

VANDI

VIETNAM AND I

**BÉ GÁI 7 TUỔI
CHE CHỖ CHO
EM TRÔNG
TRẦN ĐỘNG
ĐẤT KINH
HOÀNG**

Dr. Yersin
Cuộc đời
ý nghĩa
trọn vẹn.
Không
hối tiếc



**HỌA SĨ
ỚT
“TÊN
HUNG
THẦN”
CỦA
GIỚI
VĂN
NGHỆ
SỸ MIỀN
NAM**

**ĐẦU NĂM XÔNG ĐẤT
NHÀ THƯƠNG**

**NHỮNG KỸ LỤC
GUINNESS ĐỘC NHẤT
VÔ NHỊ**

**CÁC LOẠI THUỐC
KHÔNG CÓ TRONG
PHARMACIES**

Dr. Yersin,

Cuộc đời ý nghĩa, trọn vẹn, không hối tiếc.

Dịch hạch là căn bệnh khủng khiếp nhất trong lịch sử loài người, có thời điểm làm giảm 2/3 dân số châu Âu và 1/3 dân số Trung Quốc. Chính bác sĩ Yersin là người đầu tiên tìm ra vi khuẩn này và các nhà khoa học về sau khống chế nó hoàn toàn. Yersin cũng là một câu chuyện thú vị khi cả cuộc đời trưởng thành của ông, đều gắn bó với hai chữ Việt Nam.

Tốt nghiệp tiến sĩ y khoa với đề tài bệnh Lao, nhưng Yersin và thầy hướng dẫn của mình là giáo sư Roux nổi danh với phát minh ra vắc xin bạch hầu. Thành tựu của ông khiến thiên tài Louis Pasteur chú ý và được nhận vào làm ở viện Pasteur Paris danh giá. Nhưng máu thám hiểm trong người khiến ông nằng nặc xin nghỉ việc để đi làm thủy thủ tàu viễn dương dù chưa có kinh nghiệm đi biển bao giờ. Ông nói, “đời mà không đi thì còn gì là đời”.

Các lần đi thám hiểm và quay lại Pháp, ông đều được Louis Pasteur “mời ăn tối và nghe báo cáo”, “thấy thú vị trước các thông tin mới mẻ do Yersin kể”. Pasteur yêu cầu ông hãy làm gì thì làm cho trọn vẹn để “vang danh thiên hạ, giúp nhân loại”. Vàng lời thầy, Yersin xách đồ đạc lên tàu vượt ngàn hải lý, mặc cho gió bão khôn lường. Hình ảnh học trò khăn gói xuống thuyền dọc ngang quả đất sau khi học xong là hình ảnh vô cùng đẹp của những người có lý tưởng sống.

Sang Việt Nam, ông làm bác sĩ trên tàu giữa Sài Gòn, Manila, Hải Phòng rồi sau đó định cư ở Nha Trang, sau một lần tàu cập bến và ông phải lòng với cảnh sắc nơi đây. Đầu thế kỷ 20, ông tham gia hội đồng sáng lập và là

hiệu trưởng đầu tiên của ĐH Y Khoa Đông Dương (nay là Y Hà Nội), xây dựng toàn bộ giáo trình sơ khởi và nhận thức y đức cho các thế hệ bác sĩ, quy hoạch các bệnh viện ở các tỉnh thành khắp Việt Nam theo khoảng cách địa lý để “ai bị bệnh cũng có chỗ gần nhất mà đến trị kịp thời”.



Nhưng Hà Nội cũng chỉ có thể giữ chân ông được hai năm. Ông quay trở lại Nha Trang, thực hiện chuỗi những ngày làm khoa học và thám hiểm khắp núi rừng Đông Dương. Ông là người đã tìm ra cao nguyên Lang Biang và quy hoạch Tp Đà Lạt, xây dựng viện Pasteur Đà Lạt và phát triển mạnh hơn cho viện Pasteur Sài Gòn, Hà Nội. Trại ngựa nuôi lấy huyết thanh sản xuất vắc xin của ông nằm ở suối Dầu là trại ngựa thuốc lớn nhất châu Á khi đó. Ông còn cho trồng cây ký ninh để trị bệnh sốt rét. Ông từng mong muốn Diên Khánh là nơi sản xuất thuốc men cho cả Đông Dương.

Ông cũng là người thực nghiệm nhiều giống cây cao su, ca cao, cà phê (thậm chí ông cho thử nghiệm cây

điều từ Brazil và tiêu đen từ Ấn Độ vỡ nông trại của mình nhưng lúc đó chưa thành công), và bây giờ chúng ta đã có hàng tỷ đô la xuất khẩu từ các nông sản này. Ông mang nhiều giống cây ôn đới trồng ở khu vực Đà Lạt vừa khám phá, như cà rốt súp lơ su su lay-ơn cấm tú cầu xà lách xông cà chua (hầu như tất cả các loại rau củ mang tiếng Pháp). Ông còn nuôi thử cừu, trồng thử nho ở Phan Rang, nuôi thí nghiệm đà điểu ở Ninh Hoà, gà Tây ở Đồng Nai, tuy chưa thành công nhưng sau đó có người triển khai tiếp.

Ông cũng là một triệu phú nhờ có nhiều farm trồng cao su xuất bán cho hãng lốp xe Michelin và đồng thời là cổ đông lớn của ngân hàng HSBC. Ông cho rằng “tôi phải kiếm tiền kiểu khác chứ không tài nào kiếm được tiền của các bệnh nhân”. Toàn bộ tiền lãi của ông đến nay vẫn còn và vẫn bí mật chuyển đều đặn về một quỹ từ thiện và quỹ nghiên cứu khoa học.

Với tầm nhìn vĩ đại, bác sĩ Yersin không chỉ làm khoa học mà còn giỏi nhiều thứ. Ngoài việc mang sang cho chúng ta bao nhiêu giống cây trồng vật nuôi mới lạ, khám phá và xây dựng Sapa Đà Lạt Bà Nà thành những nơi du lịch nghỉ dưỡng, ông còn tham gia quy hoạch đô thị khu trung tâm Sài Gòn Hà Nội Nha Trang Đà Nẵng Hải Phòng, ranh giới các tỉnh mà chúng ta ngày nay hay có cụm từ “ngày xưa người Pháp đã quy hoạch chỗ này là, chỗ kia là”.

Ông đã giúp người Việt chúng ta có được nền tảng kinh tế ban đầu từ một nước thuần nông lạc hậu, những công trình về hạ tầng, giáo dục, y tế. Do chính quyền Pháp khi đó rất tín cẩn ông, vì ông đi nhiều khám phá

nhiều. Hầu như mọi góc ngách ở Lào, Việt Nam và Campuchia đều có dấu chân ông. Núi cao vực sâu, thú dữ, bệnh tật không hề làm ông nản bước.

Ông luôn yêu cầu Pháp phải xây dựng ít nhất ở mỗi tỉnh một trường trung học lớn và một bệnh viện đủ để chữa trị hết cho cư dân tỉnh đó. Ông còn yêu cầu chính phủ Pháp đầu tư tiền để xây đường sắt Bắc Nam từ ga Hà Nội đến ga Sài Gòn, hiện chúng ta vẫn còn đang khai thác. Con đường quốc lộ 1A thời đó là con đường đất nhỏ xíu (gọi là con đường cái quan) bề rộng chỉ có 2-3 mét từ thời chúa Nguyễn đã được ông “bày vẽ” cho kẻ đá, rải nhựa, mở rộng nâng cấp để xe ô tô có thể chạy được.

Ông nói phải ưu tiên làm con đường to nhất, tốt nhất gọi là quốc lộ, chạy ngang qua hết các tỉnh ven biển để người dân tỉnh nào cũng có thể hưởng lợi từ giao thông. Đường sắt leo dốc Phan Rang đi Đà Lạt cũng là ông tư vấn cho toàn quyền Doumer làm. Các trạm khí tượng từ Sapa đến Mẫu Sơn đến Bạch Mã, các ngọn hải đăng ngoài biển mà chúng ta thường nói “do Pháp xây” là do ông chọn vị trí. Những gì ông có thể nghĩ ra, ông đã làm tất cả cho người Việt. Không rõ dải đất hình chữ S này, dân tộc này có gì mà khiến ông yêu thương đến thế.

Ông sống một mình, giản dị ở Nha Trang đến cuối đời, một cuộc đời đầy ắp những chuyến đi thám hiểm và thành tựu, sự kính trọng và thương yêu. Nha Trang cũng là nơi tiếp cận điện ảnh đầu tiên của nước ta do ông mang về chiếu. Có lần khi trẻ con vào nhà ông xem phim và nghịch phá những chậu hoa quý, gia nhân toan ra mắng nhưng ông bảo “thôi đừng la trẻ nhỏ, mình lớn tiếng chúng sẽ sợ”.

Một lần ông lái xe hơi trên đường, một người dân bất cẩn lao vào xe ông và bị tai nạn. Dù lỗi của người đi bộ rành rành nhưng ông chạy xuống giúp họ băng bó, xin họ tha thứ và kiên quyết trả lại xe cho chính phủ, đi xe đạp, vì theo ông “dân chúng xứ này chưa quen luật lệ nên đi lại vô tư, mình đi xe đạp có va chạm thì cũng nhẹ để không gây thương vong cho họ”.

Có lần ông lên Tây Nguyên tìm thuốc, người dân tộc đã bắt ông, định hành quyết. Nhưng họ nhìn vào mắt



ông, thấy một sự chân thành và thiện lương kỳ lạ, họ lại thả ông ra. Ông sau đó chữa trị bệnh cho cả buôn làng và gửi thuốc men lên cho họ đều đặn. Ngôi nhà của ông là trại tế bần khổng lồ cho người sa cơ lỡ vận, ốm đau, bệnh tật, đói kém của khắp vùng, mở cửa suốt ngày suốt đêm. Ông không có vợ con vì dâng hiến phụng sự cả đời cho khoa học, nhưng người ta kính yêu ông như cha mẹ ruột.

Trong khi nhiều trí thức Việt Nam đi Pháp để hưởng thụ sự văn minh có sẵn của xứ người, ông như cá bơi ngược dòng. Dù quê hương ông là đất nước Thụy Sĩ giàu có và xinh đẹp, dù tốt nghiệp trường Y Paris và là một trong những nhà khoa học nổi tiếng nhất thế giới, ông vẫn khăn gói xuống tàu đi đến một miền đất

nghèo xa lạ. Ông nói “tôi mãi mãi là một công dân Pháp, nhưng tôi yêu Việt Nam và sẽ phụng sự tính mạng và cuộc đời tôi cho họ”.

Giây phút cuối đời, ông nhờ người quản gia dìu ông ra phía cửa sổ, nhìn về phía biển, nhìn những con sóng vỗ ghi dấu một cuộc đời dọc ngang, rồi trút hơi thở cuối cùng. Nghe tin ông mất, người dân Nha Trang vội vã bỏ hết công ăn việc làm để lo hậu sự. Tàu bè ngoài biển ngưng mọi hoạt động đánh bắt trong nhiều ngày, cập bến vô xóm Cồn, như cha mẹ mình

mất vậy. Những phụ nữ tiểu thương bán cá đã bỏ hết cá mắm tiền bạc danh lợi mỗi ngày, cỡi cái nón lá Việt Nam quen thuộc và tự động lấy khăn tang đeo lên đầu. Người dân vừa đi vừa khóc, đám tang dài hàng cây số để đưa ông đến nơi an nghỉ cuối cùng. Di chúc ông ghi giản dị “Tôi muốn được an táng ở Suối Dầu, mộ thật nhỏ và nằm úp xuống, đầu quay về phía biển. Ông Bùi Quang Phương (cộng sự lâu năm) đứng cho ai đem thi hài tôi

đi nước khác. Mọi tài sản xin tặng hết cho Viện Pasteur và những người cộng sự lâu năm đã làm việc với tôi”.

Người dân khắp nơi yêu quý ông, nhất là người Hongkong, nơi ông đã giúp hàng triệu người dân ở đây thoát khỏi nỗi kinh hoàng do dịch cúm. Úc từng mời ông sang thành lập viện Pasteur cho họ nhưng ông đã từ chối. Hongkong thì tìm mọi cách giữ ông lại với điều kiện làm việc và bổng lộc hậu hĩnh, nhưng ông vẫn khẳng quyết quay về dải đất hình chữ S mà ông trót yêu thương. Năm 1943, trí thức toàn thế giới, đặc biệt giới Y khoa và giới thám hiểm đã bày tỏ sự thương tiếc vô hạn về một tài năng, một nhân cách lớn lao của nhân loại, một trái tim nhân ái đã ngừng đập.



vùng biển rộng trời cao, dẫn thân, xả thân vì MỘT LÝ TƯỞNG SỐNG của riêng mình. Bỏ quê hương đi đến chỗ phồn vinh thì dễ, quay về làm cho nó giàu sang văn minh thì mới khó. Mà khó cỡ nào, mình quyết tâm là làm được hết. Cuối đời, mình tự hào vì đã góp phần vô việc MAKE A BETTER VIETNAM.

Phàm làm người, ai càng sớm tìm được lý tưởng sống, thì càng có một cuộc đời ý nghĩa, trọn vẹn, không hối tiếc.

Xuân Kỷ Hợi, 2019

Nếu bạn đã từng một lần được chiêm ngưỡng, chích ngừa hay thậm chí ăn cà rốt, uống cà phê, đắp mặt cà chua (trước đó thì người Việt chúng ta chỉ có cà pháo để ăn với mắm tôm, hèm có đắp mặt được, kkk nói vui cho bớt khóc nè) thì hãy biết ơn BS Yersin nhé. Công lao của ông với dân tộc mình, với đất nước mình là không bao giờ kể hết. Các bạn có thể đọc thêm tư liệu về bác sĩ Yersin để thấy những tranh cãi lật vật, những suy nghĩ tầm thường đã phí thời gian cuộc đời mình. Sách giáo khoa nên bổ sung nhiều bài học về ông để các thế hệ mãi mãi biết ơn (vì chúng ta chưa tổng hợp tài liệu sau nhiều năm tháng chiến tranh). Lòng biết ơn là thước đo của sự văn minh, ở mỗi cá nhân và cả dân tộc. Các bạn đang đọc những dòng chữ này hãy nhớ là mình sống được đến giờ cũng từ những liều vắc xin của ông.

Và mỗi người, nếu đọc được những dòng chữ trên thì hãy học tập ông ở tinh thần PHỤNG SỰ, CỐNG HIẾN. Không nhỏ hẹp, vun vén cá nhân, cái xe – cái nhà – miếng đất – bằng cấp – chức vụ – công danh, thẻ xanh, tiền tài mang về cho vợ cho con tầm thường nữa. Mạnh dạn vẫy



Phục Hồi Ảnh Cũ

Chụp Ảnh Gia Đình.
Ảnh Chân Dung Babies
Tự Chọn và Lấy Liền.
Quay Phim Video
Đẹp giá cả phải chăng.

Hướng dẫn Photoshop và dựng phim
tại nhà học viên theo yêu cầu
Tận tâm, dễ hiểu, chi phí thấp.

Xin gọi số (713) 885-6973
để biết thêm chi tiết.



NƯỚC VIỆT với TÔI

NHỮNG KỶ LỤC GUINNESS

Thế Giới Độc Nhất Vô Nhị

1. Ca sinh 9 đầu tiên trên thế giới



Cô Halima Cisse cùng chồng và 9 người con.
(Ảnh: Daily Mail).

Năm 2021, cô Halima Cisse (đến từ Mali) hạ sinh 9 người con tại phòng khám Ain Borja ở Casablanca - Morocco. Cả 9 đứa trẻ đều sống sót và xác lập kỷ lục thế giới.

2. Chế độ ăn uống kỳ lạ nhất



Ảnh: Kỷ lục Guinness thế giới

Ông Michel Lotito (đến từ Pháp) đã ăn kim loại và thủy tinh trong suốt cuộc đời của mình, bắt đầu từ năm 1959. Các bác sĩ đã chụp X-quang dạ dày của Lotito và mô tả khả năng tiêu thụ 900g kim loại mỗi ngày của ông là độc nhất vô nhị. Kể từ năm 1966, ông Lotito đã ăn 18 chiếc xe đạp, 15 chiếc xe đẩy dùng trong siêu thị, 7 chiếc tivi, 6 chiếc đèn chùm, 2 chiếc giường, một cặp ván trượt, một chiếc máy bay hạng nhẹ Cessna và một chiếc máy tính. Ông Lotito qua đời vì nguyên nhân tự nhiên vào ngày 25-6-2007.

3. Cặp song sinh nặng nhất



Ảnh: Fandom

Năm 1978, Billy Leon McCrary, nặng 337 kg, và người anh em song sinh Benny Lloyd, nặng 328 kg, được xác nhận là cặp song sinh nặng nhất trên thế giới. Mỗi người đều có vòng eo 2,13 m. Cả hai có kích thước bình thường cho đến khi 6 tuổi và sau này đều chết vì suy tim.

4. Bật mắt lái xe nhanh nhất

Năm 2003, Billy Baxter (đến từ Anh) đã đạt vận tốc 265,33 km/h khi bật mắt lái chiếc mô tô Kawasaki Ninja 1.200 cc.

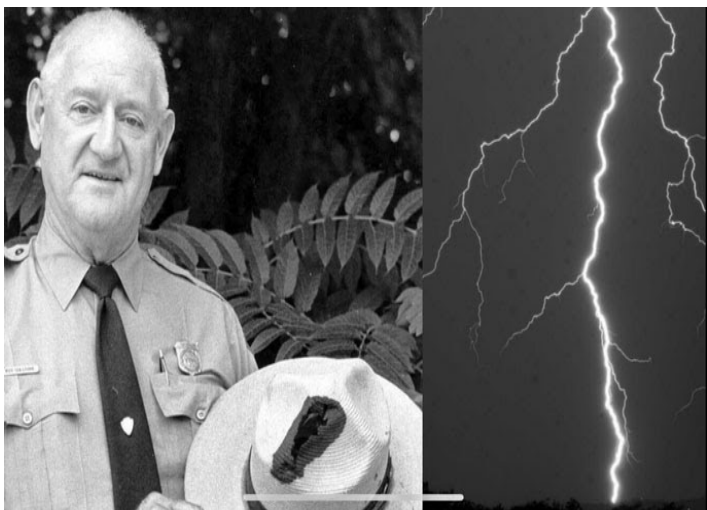
5. Đôi chân người dài nhất



Ảnh: News.com.au

Đôi chân người dài nhất trên thế giới thuộc về Maci Currin (đến từ Mỹ) với chiều dài 135,267 cm (chân trái) và 134,3 cm (chân phải). Kỷ lục này được xác lập vào năm 2020.

6. Bị sét đánh nhiều lần nhất không chết



Ảnh: Country Music Family

Cựu kiểm lâm viên Roy C. Sullivan (đến từ bang Virginia - Mỹ) bị sét đánh trúng 7 lần nhưng vẫn sống sót.

Lần đầu tiên ông Sullivan bị sét đánh là năm 1942 (khiến mất móng chân cái). Sáu lần còn lại vào các năm 1969 (mất lông mày), năm 1970 (vai trái cháy xém, năm 1972 (cháy tóc), năm 1973 (cháy tóc và bỏng chân), năm 1976 (bị thương ở mắt cá chân) và năm 1977 (bỏng ngực và bụng).

Tháng 9-1983, ông Sullivan qua đời.



7. Ăn nhiều đồng hồ nhất

Năm 1998, Kim Seung-do (đến từ thủ đô Seoul của Hàn Quốc) đã ăn 5 chiếc đồng hồ (trừ dây đeo) trong 1 giờ 34 phút. Ông Kim ăn tới 600 gr kim loại mỗi ngày và ước tính đã ăn khoảng 4 tấn kim loại trong suốt cuộc đời mình.

8. Mặc kẹt trong thang máy lâu nhất

Kỷ lục trên do bà Kively Papajohn (đến từ Limasol - Cyprus) nắm giữ. Khi 76 tuổi, bà Kively bị mắc kẹt trong thang máy khu chung cư của mình trong 6 ngày, từ ngày 28-12-1987 đến ngày 2-1-1988. Bà Kively sống sót nhờ số trái cây, rau và bánh mì trong túi mua sắm.

9. Sợi mì dài nhất



Ảnh: Kỷ lục Guinness thế giới

Sợi mì dài nhất trên thế giới: 3,084 km - thuộc về Công ty Xiangnian Food (Trung Quốc). Kỷ lục được xác lập vào ngày 28-10-2017.

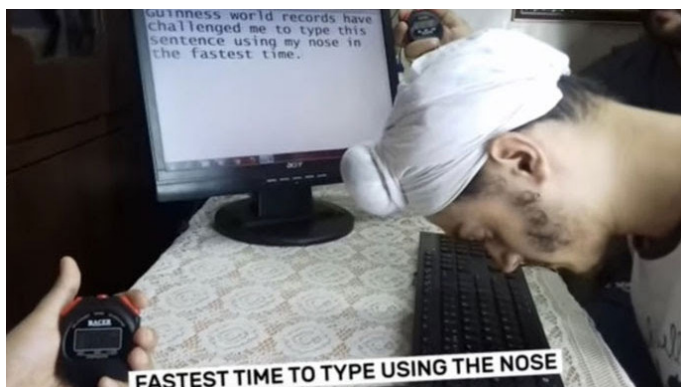
10. Bộ râu nâng được vật nặng nhất



Ảnh: The Hindu

Năm 2013, ông Antanas Kontrimas (đến từ Lithuania) đã dùng bộ râu của mình để nâng vật có khối lượng 63,8 kg.

11. Đánh máy bằng mũi nhanh nhất



Ảnh: Pop Nerd

Năm 2017, ông Davinder Singh (đến từ Ấn Độ) gõ văn bản 103 ký tự bằng mũi trong 40,19 giây. Ông Davinder đã gõ câu sau để lập kỷ lục này: “Kỷ lục Guinness thế giới đã thách thức tôi gõ câu này bằng mũi trong thời gian nhanh nhất”.

12. Chuyển đi bộ liên tục dài nhất



Ảnh: Wikipedia

Từ tháng 12-1969 đến tháng 4-2013, ông Arthur Blessitt (đến từ bang Florida - Mỹ) đã đi bộ tổng cộng 64.752 km. Ông Blessitt đã đến thăm tất cả 7 châu lục, bao gồm cả Nam Cực, đi qua 321 quốc gia, nhóm đảo và vùng lãnh thổ, đồng thời mang theo cây thánh giá bằng gỗ cao 3,7 m và rao giảng Kinh thánh trong suốt cuộc hành trình.

13. Gia đình nhiều lông nhất



Ảnh: Opera News

Victor Gomez, Gabriel Ramos Gomez, Luisa Lilia De Lira Aceves và Jesus Manuel Fajardo Aceves (đều đến từ Mexico) là 4 người trong gia đình gồm 19 thành viên trải qua 5 thế hệ, mắc phải tình trạng hiếm gặp có tên là “rậm lông toàn thân bẩm sinh”. Những người phụ nữ được bao phủ bởi một lớp lông từ ít đến trung bình, trong khi những người đàn ông có lông dày trên khoảng 98% cơ thể, ngoại trừ bàn tay và bàn chân.

14. Chiếc lưỡi dài nhất



Ảnh: Kỷ lục Guinness thế giới

Chiếc lưỡi dài nhất trên thế giới - 10,1 cm - thuộc về Nick Stoeberl (đến từ Mỹ). Kỷ lục được xác lập vào năm 2012.

15. Vật thể nhân tạo đắt đỏ nhất

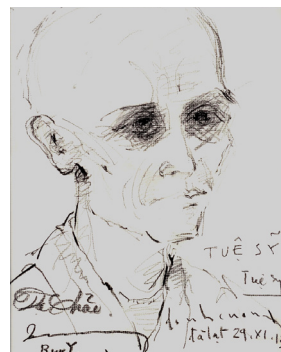


Vật thể nhân tạo đắt đỏ nhất từ trước đến nay là Trạm vũ trụ quốc tế (ISS) với chi phí xây dựng và duy trì ước tính 150 tỉ USD.

Bạch Cúc Sư Tầm

TUỆ SỸ

(Bùi Giáng bình thơ Tuệ Sỹ)



Tuệ Sỹ là một vị sư. Ông viết văn nghiêm túc, những sở tri của ông về Phật học quả thật quảng bác vô cùng. Thấy ông vẽ người khắc khổ, không ai ngờ rằng linh hồn kia còn ẩn một nguồn thơ thâm viễn u u ...

Một bữa ông đọc cho tôi nghe hai câu thơ chữ Hán của ông:

Thâm dạ phong phiêu ng-
hiệp ảnh tùy

Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi
Ông bảo làm sao tiếp cho
hai câu để nên một bài tứ
tuyệt.

Tôi đề nghị với ông nên
nhờ ni cô Trí Hải tiếp giùm.
Ông ngượng ngịu bảo tôi
đừng nên rồn đùa như thế.
Vậy tôi xin lai rai thử viết:

Thâm dạ phong phiêu ng-
hiệp ảnh tùy

Hiện tiền vị liễu lạc hoa phi
Phiêu bổng tâm sự tân toan
lệ

Trí Hải đa tà trúc loạn ty
Và xin ông chả nên lấy thế
làm bực mình.

Nhưng có ai ngờ đâu nhà
sư kín đáo e dè kia, không
hề bao giờ có vương lụy, lại
còn mang một nguồn thơ
Việt phi phạm? Một bài thơ

“Không đề” của ông đủ kh-
iến ta khiếp vía mất ăn mất
ngủ:

Đôi mắt ướn tuổi vàng cung
trời hội cũ.



Áo màu xanh không xanh
mãi trên đồi hoang

Phút vội vã bỗng thấy mình
du thủ

Thắp đèn khuya ngồi kể
chuyện trăng tàn...

Mới nghe bốn câu thôi, tôi
đã cảm thấy lạnh buốt linh
hồn, tê cóng cả cội dạ.

Từ núi lạnh đến biển im
muôn thuở

Đỉnh đá này và hạt muối đó
chưa tan

Cười với nắng một ngày sao
chóng thế

Nay mùa đông mai mùa hạ
buồn chẳng

Đếm tóc bạc tuổi đời chưa
đủ

Bụi đường dài gót mỗi
đi quanh

Giờ ngó lại bốn vách
tường ủ rũ

Suối nguồn xa ngược
nước xuôi ngàn.

Tôi hoảng vía đề nghị:
Đại sư nên gác bỏ viết
sách đi. Và làm thơ tiếp
nhiều cho. Nếu không
thì nên thi ca Việt mất
đi một thiên tài quá lớn.

Ông đáp: - Để về hỏi lại
cô Trí Hải xem có đúng
như lời thế chẳng.

Đôi mắt ướn tuổi vàng

Cung trời

Hội cũ

Xin viết xuống giòng thư
thả như thế. Ất nhìn thấy
chất trang trọng dị thường
của hoài niệm. Hoài niệm
gì? – Cung trời hội cũ. Một
hội đẹp thanh? Một hội nao
nức? – “Giờ nao nức của
một thời trẻ dại?”

Đôi mắt ướn tuổi vàng cung
trời hội cũ...

Mở lời ra, nguồn thơ trực

nhập vào trung tâm cơn mộng chiêm niệm. Đầy đủ hết mọi yếu tố bát ngát: một cung trời xán lạn bao la, một hội cũ xao xuyến, một tuổi vàng long lanh... Một đôi mắt ướt ngậm ngùi của hiện tại.

Nhưng mạch thơ đi ngậm. Tiết nhịp âm thầm nhiếp dẫn. Thi sĩ không cần tới một hình dung từ nào cả, vẫn nói được hết mọi điều “phải nói” với mọi người “muốn nghe”, với riêng mình “không thiết chi chuyện nói”.

Người thi sĩ xuất chúng xuất thần thường có phong thái khác thường đó. Họ nói rất ít mà nói rất nhiều. Họ nói rất nhiều mà chung quy hồ như chẳng thấy gì hết. Họ nói cho họ, mà như nói hết cho mọi người. Nói cho mọi người mà cơ hồ chẳng bận tâm gì tới chuyện thiên hạ nghe hay là chẳng nghe.

Nỗi vui, nỗi buồn của họ, dường như chẳng có chi giống nỗi vui buồn của chúng ta. Do đó chúng ta trách móc họ một cách lệch lạc hết cả - par manque de justice interne.

Trong một cuộc vui, ta hỏi họ vài điều. Họ lơ đãng thờ ơ, ta tưởng họ kiêu bạc. Trong lúc mọi người đang gào khóc giữa một đám tang, họ phiêu nhiên đi qua, trông có vẻ như mỉm cười, niềm hoa vi tiếu. Ta tưởng họ tàn nhẫn thô bạo.

Vua Gia Long ngày xưa đã từng lấy làm quái dị về thái

độ Nguyễn Du: - “Trẫm dùng người, không phân biệt kẻ Nam, kẻ Bắc. Ai có tài thì trẫm trọng dụng (..) Có sao khanh lại u sầu ít nói suốt năm như thế?”.

Ông vua kia lấy làm lạ là phải lẽ lắm, hợp với lương tri thói thường thiên hạ lắm. Ông không thể hiểu vì sao vị di thần kia cứ miên man như nằm trong cõi mộng thần di, hỗn dịch!



Vua đã ban cho chan hòa mưa móc, ơn Thánh Đế đã dồi dào với Liệp Hộ như thế, lộc trọng quyền cao đặc ân thâm hậu như thế, có sao Liệp Hộ chưa vừa lòng, vẫn cứ như thả mộng chạy lang thang về chân trời hướng khác.

Đáp: Ấy chính bởi đôi mắt nhìn đây mà thấy những đâu đâu.

Đôi mắt ướt tuổi vàng

Cung trời hội cũ.

Đôi mắt ướt? Đôi mắt của ai? Vì sao ướt? Vì lệ trào, hay vì quá long lanh?

Thi sĩ không nói rõ. Ấy là giữ một khoảng trống vắng lặng phóng

niệm cho thơ.

Tha hồ chúng ta tự do nghĩ hai ba lối. Hoặc là đôi mắt thi nhân ướt trong hiện tại vì nhớ nhung một trời hội cũ.

Hoặc là đôi mắt giai nhân nào long lanh dịu mật như nước suối chan hòa, soi bóng một khung trời hội cũ bất tuyệt nào, mà ngày nay tại hạ đã đánh mất rồi chẳng?

Áo màu xanh không xanh mãi trên đời hoang...

Áo nào màu xanh? Màu xanh màu chàm của cô gái Mán gái Mường, gái núi nào xưa kia băng rừng và thi nhân đã ngẫu nhiên một lần nhìn đắm đuối?

Tôi nói không sai sự thật mấy đâu. Vì Tuệ Sỹ vốn xưa kia ở Lào. Cha mẹ ông kiều cư trên đất Thượng Lào Trung Việt. Bà mẹ ông thỉnh thoảng cũng có về Sài Gòn tới chùa viếng ông, đem quà cho ông một đôi giẻ riêng biệt, một tấm khăn quàng riêng tây.

Đôi mắt ướt tuổi vàng

Cung trời hội cũ

Áo màu xanh

Không xanh mãi

Trên đời hoang

Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ. Thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn.

Phút vội vã bỗng thấy mình du thủ?

Mình là thân bồ tát, quanh năm kinh kệ trai chay, thế sao bỗng nhiên một phút vội vã lại dám làm thân du thủ? Dám gác bỏ kệ kinh? Dám mở cuộc thắp đèn khuya ngồi kể chuyện trăng tàn?

Phải có nhìn thấy gương mặt khắc khổ chân tu của Tuệ Sỹ, mới kinh hoàng vì lời nói thăm thẳm đơn

sơ nọ. Lời nói như ngân lên từ đáy
sâu linh hồn tiền kiếp, từ một quê
hương trên thượng du bao la rừng
núi gió sương canh chiều nguyệt
rung rinh trong đêm lạnh.

Từ núi lạnh đến biển im muôn
thuở

Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa
tan

Cười với nắng một ngày sao chóng
thế

Nay mùa đông mai mùa hạ buồn
chăng.

Mỗi tình rộng thả suốt biển non
im lìm lạnh lẽo. Một hạt muối vẫn
chưa tan. Một nếp u ẩn của lòng
mình bơ vơ không gột rửa.

Từ núi lạnh đến biển im muôn
thuở

Đỉnh đá này và hạt muối đó chưa
tan

Ta tưởng như nghe ra “cao cách
điều” bi hùng của một Liệp Hộ,
một Nerval, một chỗ trầm thanh
nhất trong cung bậc Nietzsche.

Thi nhân đã mấy phen ngồi ngó
trăng tàn? Ngồi trên một đỉnh đá?
Bốn bề rừng thiêng giăng rộng
ngút ngàn màu trắng xanh tiếp
giáp tới chân trời xa xuôi đại hải?

Đỉnh đá và hạt muối là hai chốn
kết tụ tinh thể của núi và biển.
Đỉnh đá quy tụ về mọi hương màu
trời mây rừng rú. Hạt muối chứa
chất cái lượng hải hàm của trùng
dương. Đó là cái bất tận của tâm
tình dừng sống tại giữa tuế nguyệt
phiêu du:

Cười với nắng một ngày sao chóng
thế

Nay mùa đông mai mùa hạ buồn
chăng

Một tiếng “buồn chẳng” lơ lửng
nửa như chất vấn, nửa như ngâm

ngùi ta thán, diu về cả một khúc
tân thanh đoạn trường:

Sen tàn cúc lại nở hoa

Sầu dài ngày ngắn đông đà sang
xuân

Đếm tóc bạc tuổi đời chưa đủ

Bụi đường dài gót mỗi đi quanh

Tiết nhịp lời thơ lại biến đổi:

Đếm tóc bạc

Tuổi đời

Chưa

Đủvv

Bụi đường dài

Gót

Mỗi

Đi

Quanh

Tiết điệu cũng rời rạc như gót mỗi
đi quanh. Một tuổi đời chưa đủ?
Một tuổi Xuân chưa vừa? Một tuổi
vàng sớm chấm dứt? Một tuổi “đá”
sớm già từ mọi yêu thương?

Giờ ngó lại bốn vách tường ủ rũ

Suối nguồn xa

Ngược nước

Xuôi ngàn...

Bài thơ dừng lại. Dư âm bất tuyệt
kéo dài trong đêm lữ thú khép
mình trong bốn bức tường vôi
nhạt nhòa ủ rũ ngục tù.

Chỉ một bài thơ, Tuệ Sỹ đã trùm
lấp hết chân trời mới cũ từ Đường
Thi Trung Hoa tới Siêu Thực Tây
Phương.

BÙI GIÁNG

Cre: Dung Tran

BÀI HÁT THÔI BAY HÀNG TRĂM TRIỆU USD CỦA HÃNG HÀNG KHÔNG VÀ BÀI HỌC VỀ CHĂM SÓC KHÁCH HÀNG

Đó là câu chuyện của Dave Carroll - một nhạc sĩ, ca sĩ đồng quê tới từ Canada. Trải nghiệm với hãng hàng không Mỹ United Airlines vào năm 2008 là điều mà anh có lẽ sẽ không bao giờ quên.

Dave phải bay từ thành phố Halifax thuộc miền đông Canada tới Omaha, tiểu bang Nebraska, Mỹ để tham dự một buổi trình diễn.

Khi máy bay chở Dave, ban nhạc cùng các hành khách hạ cánh tại sân bay ở Chicago để chuẩn bị cho chuyến bay chuyển tiếp, một người phụ nữ ngồi sau Dave

đã chứng kiến cảnh nhân viên của United Airlines ném một chiếc guitar khi chuyển hành lý vào sân bay.

Và xui xẻo thay, đó chính là chiếc guitar trị giá 3.500 đô-la Mỹ của Dave.

Anh cho biết, chiếc guitar khi đó đã bị hư hỏng nặng. Khi đó lại là nửa đêm nên anh không thể làm việc trực tiếp với nhân viên của hãng mà chỉ có thể phản ánh qua đường dây nóng.

Sau đó là khoảng thời gian kéo dài 9 tháng khi Dave như rơi vào mê cung do United Airlines lập ra. Khiếu nại của anh liên tục được chuyển từ bộ

phận này tới bộ phận khác, hết nhân viên này tới nhân viên khác. Khi thì bị làm ngơ, khi thì nhận được phản hồi rằng anh phải trực tiếp tới trụ sở của hãng ở Chicago để nộp đơn khiếu nại.

Trong những lần trao đổi cuối cùng với một nhân viên CSKH, anh nhận được câu trả lời rằng vì anh không nộp đơn khiếu nại trong 24 tiếng kể từ khi vụ việc xảy ra, cho nên hãng sẽ không giải quyết.



Dave cho biết: “Tôi đề nghị họ đền bù số tiền 1.200 đô-la mà tôi đã dùng để sửa chiếc guitar thành thẻ bay. Nhưng họ chỉ phản hồi rằng họ xin lỗi, rất tiếc vì chuyện đã xảy ra nhưng đây không phải trách nhiệm của họ. Và sau đó họ không phản hồi

lại khiếu nại của tôi nữa”.

Giận dữ với những gì mà United Airlines đối xử với mình, Dave quyết định làm điều mà các nhạc sĩ phải làm. Chỉ trong vài tiếng, anh đã viết xong bài hát mang tên ‘United Breaks Guitar’, kể lại câu chuyện và những bức xúc của anh dưới một góc nhìn hài hước.

Và thế là nhanh chóng, MV được hoàn thành và đăng tải lên YouTube. Điều mà Dave không lường trước, đó là bài hát đã rất nhanh chóng thu hút được sự chú ý của dư luận.

Chỉ trong 4 ngày từ lúc đăng tải,

‘United Breaks Guitar’ đã thu hút hơn 1 triệu lượt xem. Bài hát sau đó lọt top 20 ca khúc bán chạy nhất trên web âm nhạc iTunes ở Canada.

Dave cho biết, anh nhận được hàng nghìn email của khán giả từ nhiều quốc gia, chia sẻ sự đồng cảm với anh. Đại diện hãng guitar cũng liên lạc, đề nghị được tặng anh 2 chiếc đàn guitar mới để bù đắp cho thiệt hại mà anh chịu phải.

Về phía hãng hàng không United, sự nổi tiếng bất ngờ từ bài hát của Dave Carroll đã khiến cổ phiếu hãng này vào thời điểm đó sụt giảm 10%, tương đương gần 180 triệu đô-la Mỹ.

Uy tín của hãng cũng bị ảnh hưởng nặng nề. Nhanh chóng, United liên hệ với Dave, đề nghị đền bù 1.200 đô-la dưới dạng thẻ bay, kèm theo 1.200 đô-la tiền mặt. Và không khó để dự đoán, Dave đã từ chối lời đề nghị.

Thiếu sự thấu hiểu và đặt mình vào vị trí khách hàng, đó chính là lý do khiến United Airlines gặp khủng hoảng “triệu đô”.

Cho đến nay, bài hát ‘United Break Guitars’ đã đạt hơn 22 triệu lượt xem trên Youtube và vẫn nhận được sự tương tác thường xuyên. Bản thân cuộc sống của Dave Carroll cũng thay đổi rất nhiều từ đó.

Anh trở thành khách mời, diễn giả của nhiều đài phát thanh, truyền hình để kể lại câu chuyện. Đồng thời, Dave còn xuất bản cuốn sách cùng tên với nội dung bàn về sức mạnh của truyền thông xã hội.

Về phía United Airlines, sau vụ việc, bài hát đã được United Airlines đưa vào bài giảng cho nhân viên với hy vọng không lặp lại sai lầm như vậy một lần nữa.

Theo United Breaks Guitar

Thơ

Tri Kỳ!

Tri kỳ ơi Tri kỳ

Ta mình nghĩa tâm giao

Quanh năm âm thầm hiểu

Đời vốn dĩ chiêm bao

Ừ hiểu nhau hiểu nhau

Như muôn sau vẫn thế

Dầu lòng sâu đất bể

Dầu biển sóng thẳng trăm

Có những điều bất biến

Thả bay cô dề dàu?

Tri kỳ ơi tri kỳ

Ta tìm nhau bạc đầu

Vô thường hoàng hôn đến

Bình minh mấy độ còn?

Nghĩa tình như dầu bể

Thắm hồn cạn đá mòn...

2/12/19

Tôi

Đầu Năm Xông Đất NHÀ THƯƠNG

(Một Câu Chuyện Về Phản Ứng Thuốc)



Chỉ còn một tuần nữa là Tết mà ba tôi thành linh ngã bệnh phải vô nhà thương. Trong gia đình, Ba hay Má tôi mà bệnh lên một cái là chị em chúng tôi cũng bệnh theo. Ngày nào chúng tôi cũng thay phiên nhau đưa sáng đưa chiều túc trực bên ba để chăm sóc vỗ về và trấn an ông vì ông bị chứng hospital delirium, một trạng thái hoảng loạn tinh thần, đầu óc mụ mị, lẫn lộn nói sảng trong thời gian nằm bệnh viện

Cách nay ba tuần ba tôi bị sưng chân, hai ống chân sưng phù như chân tượng nặng nề rất khó xê dịch. Bác sĩ gia đình nghĩ là bị viêm nên cho uống trụ sinh. Sau một tuần, thấy không thuyên giảm, bác sĩ bèn đổi sang thuốc lợi tiểu, đồng thời gọi ông đi ultra sound thận.

Nhưng sau năm ngày uống thuốc lợi tiểu, ông bỗng thấy đau rất khắp người, môi sưng vù và lở loét. Ngoài ra trên tay và chân, nhiều nhọt là ở lưng xuất hiện những quầng đỏ giống như bị lửa làm phỏng. Em gái tôi, người săn sóc ông hằng ngày chưa kịp đưa ông đi bác sĩ khám, chỉ tạm thời thoa

kem dị ứng thì qua ngày sau cả tấm lưng ông bị bong da rỉ nước rất dễ sợ. Hoảng quá, em tôi bèn kêu ambulance chở ông thẳng vào nhà thương cấp cứu.

Tại đây, sau khi hội chẩn, các bác sĩ kết luận là ông bị thuốc phản ứng làm cháy da nhưng không biết chính xác thủ phạm là thuốc trụ sinh Augmentin Duo forte hay là thuốc lợi tiểu Aldactone.

Ngay lập tức, họ cho làm blood transfusion để loại chất thuốc gây phản ứng trong cơ thể ông rồi sau đó gọi ông đến một bệnh viện có phân khoa chữa phỏng để điều trị. Hội chứng phỏng vì phản ứng thuốc này có tên là Stevens - Johnson Syndrome (tên của hai vị bác sĩ).



Stevens - Johnson Syndrome

Ở phân khoa chữa phỏng, ông được chữa trị y như một người

bị phỏng, ông được quấn băng gạc khắp cả người. Việc chữa trị sẽ không khó khăn lắm nếu như ông không bị “dị ứng” với nhà thương. Nhưng khổ nỗi với tình trạng hospital delirium trầm trọng của ông, ông đã gây phiền phức rất nhiều cho đội ngũ y tá săn sóc ông hằng ngày vì ông luôn có ảo giác họ là những kẻ xấu muốn giết hại ông nên mỗi khi họ đến gần để đo áp huyết, lấy nhiệt độ hay lau mình, thay băng cho ông thì ông có phản ứng chống trả dữ dội đối với họ như đánh, đá, phun nước bọt, vv. Do đó họ yêu cầu chúng tôi nên thường xuyên có mặt để nói cho ông biết là họ sắp làm gì để ông chịu nằm yên cho họ thi hành phận sự.

Nhưng cũng có lúc ông không nhận ra con cái, ông cứ nói sảng cho là chúng tôi hòa theo bọn người xấu làm hại ông và ông kêu cứu âm ỉ. Đứa nào vuốt ve dỗ dành ông thì ông hất tay ra nói:

- Tụi bây ác lắm, đừng có làm bộ vuốt vuốt, con mà muốn hại cha tưởng tao không biết à.

Những lúc như vậy thì chúng

tôi cũng đành bất lực đứng xa ra mà nhìn. Vì miệng ông bị bông lờ không thể ăn uống, họ phải chuyên ống dẫn thức ăn qua đường mũi vào dạ dày. Khó khăn lắm họ mới hoàn tất được việc này nhưng tối đó ông lên cơn hoảng loạn la hét om sòm, kêu cứu với người nhà hết người này tới người nọ rồi cuối cùng giứt đứt hết dây nhợ trên người báo hại hôm sau cả đàn y tá phải đề ông xuống găng lại rồi sau đó thì phải cột hồ hai tay ông vào thành giường để ông không táy máy phá hoại lần nữa. Hai chị em tôi đứng cạnh bên ông, hỗ trợ tinh thần ông suốt từ đầu đến cuối mà cảm thấy đầu óc căng thẳng mệt mỏi làm sao. Ấy vậy mà những người y tá không tỏ vẻ gì là khó chịu hay than phiền, trái lại còn luôn miệng nói “Sorry Papa” có lẽ vì họ đã quá quen thuộc với những tình huống bất trắc như vậy rồi. Chúng tôi thật hết sức biết ơn họ. Họ đúng là thiên thần, những thiên thần được gởi xuống thế gian cứu nhân độ thế, rất dịu dàng, nhẫn nại, tận tâm, làm tròn chức năng của mình đối với tất cả bệnh nhân bất kể chủng tộc hay giai cấp nào.

Hôm mừng một tết vào thăm ông, tôi hỏi ông nhận ra tôi là ai không. Ông nhìn tôi một lát rồi lắc đầu. Tôi cầm tay ông thủ thỉ nói:

- Con là con gái lớn của ba nè, đứa con mà ba thương nhất nhà đó. Ba biết không, bữa nay

là mừng một Tết, ba lì xì cho con đi. Hồi xưa mỗi lần Tết, ba hay mua mấy cuốn giấy số đề lì xì cho bà con hàng xóm lấy hên năm mới, ba nhớ hông. Tết vui lắm, có đốt pháo, múa lân, đi tới nhà ai cũng có bánh mứt, nước ngọt, trái cây ê hề nhưng ba chỉ thích lai rai cắn hột dưa thôi. Sáng mừng một mình đi mừng tuổi bà nội, sau đó xông nhà dì Ba, chị của má rồi ở đó ăn trưa với gia đình dì. Dì chiên bánh củ cải, bánh tét ăn với “xái thảo cáo” (củ cải ngâm nước mắm đường) và dưa chua ngon lắm. Ba rất thích bánh củ cải của dì, nói dì làm ngon hơn của bà nội, ba nhớ hông? Món gì của dì, ba cũng khen ngon hơn của bà nội. Tụi con chọc ba nói là ba muốn nịnh chị vợ chứ gì.

Mặc cho tôi kể lể, ông cứ trơ trơ không biểu lộ cảm xúc gì làm tôi vô cùng lo lắng. Chẳng lẽ ba tôi đã mất trí rồi hay sao? Không thể nào, trước khi vào bệnh viện, ba vẫn bình thường, đâu có dấu hiệu gì là lú lẫn. Tại sao mới có mấy ngày mà ông trở thành như vậy. Tôi hy vọng đây chỉ là cơn loạn trí tạm thời do không thích nghi với môi trường bệnh viện và hậu quả của quá nhiều thuốc men theo lời các bác sĩ.

Mặc dù ông đã được cho uống antipsychotic, thuốc chống rối loạn thần kinh ngày hai lần nhưng với một liều lượng nhỏ thì không đủ giúp ông ổn định tinh thần. Bác sĩ không dám tăng liều mạnh hơn bởi vì sẽ

ảnh hưởng đến bệnh Parkinson của ông. Do đó đêm nào ngủ được một chút, giựt mình thức dậy, ông cũng kêu réo cả nhà và la hét dữ dội hoặc nói sảng làm những bệnh nhân ở các phòng lân cận không ngủ được. Đôi khi ban ngày ông cũng bị tình trạng này, lẫn thần nói bâng quơ chuyện gì đâu đâu. Chúng tôi thường nhắc ông những kỷ niệm cũ, nhưng nói một đường thì ông trả lời một ngả chẳng ăn nhập gì với nhau. Còn khi nào tỉnh táo, nhận ra được chúng tôi thì ông theo thói quen của người Tiểu, câu đầu tiên của ông là:

- Tụi con ăn cơm chưa?

Thằng em nói:

- Chưa ba, chút nữa về ăn, tụi con chưa đói đâu ba.

Ông bảo:

- Con coi đồ ăn của nhà thương đem lại cho ba có món nào ăn được thì ăn đờ đi, đồ ăn này bổ dưỡng lắm nhưng ba ăn không vô.

Quay qua tôi thấy tôi đang đâm đâm cái lưng, ông hỏi:

- Bộ con đau lưng lắm hả? Có uống thuốc hông? Thôi ngày mai khỏi vô thăm ba đâu. Ở nhà nghỉ đi, ba biết con nhiều công chuyện lắm mà.

Ba tôi là vậy đó, trong tiềm thức ông là lúc nào cũng lo cho con cái, sợ con đói con đau.

Sau một tháng ở bệnh viện, tuy chưa bình phục hẳn nhưng bác

sĩ đã cho ba về. Sau trận bị phản ứng thuốc này, ông rất yếu, nhìn ông như một cây khô không còn chút nhựa sống nào, như ngọn đèn đã cạn dầu sắp tắt tới nơi. Và ông vẫn chưa hết hoảng loạn. Ông cứ tưởng ông còn ở trong nhà thương, nửa đêm kêu thất thanh từng đứa cháu ngoại. Em tôi trên lầu chạy xuống nói:

- Ba ơi! con nè ba, Lan nè, ba đang ở nhà chớ không phải nhà thương đâu. Giờ này mới nửa đêm, ba ngủ lại đi cho tụi con ngủ.

Ông hỏi lại:

- Vậy hả? Ở nhà hả? Vậy con Mẫn và con Mai đâu?

Em tôi phải kêu tụi nhỏ dậy xuống cho ông thấy mặt thì ông mới tin và chịu ngủ lại.

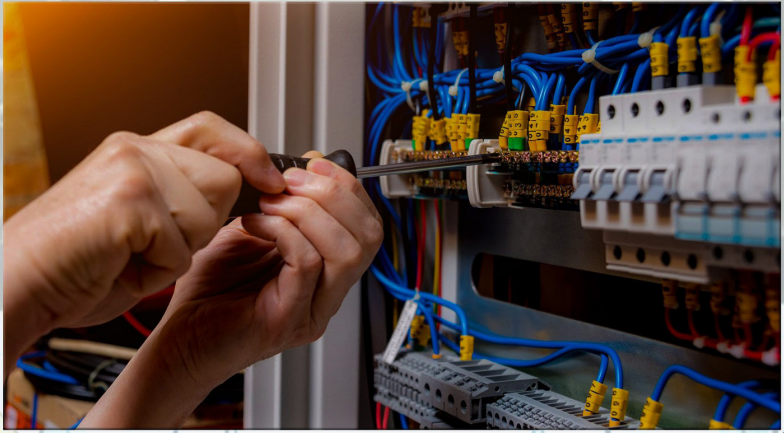
Ba tôi năm nay đã 90. Tai ông đã điếc, mắt ông đã mù một bên vì bệnh macular degeneration (thoái hóa võng mạc do tuổi già), bên còn lại chỉ thấy mờ mờ. Ông lại bị bệnh Parkinson, căn bệnh này với thời gian sẽ dẫn đến tình trạng mất trí nhớ. Nếu ông phải sống thọ thêm nhiều năm nữa thì ông sẽ mù hoàn toàn và mất trí vĩnh viễn. Cứ nghĩ tới là tôi không cầm được nước mắt thương xót cho ông. Càng thương tôi càng muốn ba tôi chết sớm được ngày nào hay ngày nấy cho đỡ bị hành hạ thân già. Đêm nào tôi cũng cầu xin ơn trên cho ba tôi sớm được mãn phần về quê yên nghỉ cho xong một kiếp người.

Một kiếp người có được mấy ngày vui hưởng, còn lại chỉ toàn là đau thương và nước mắt! Ấy vậy mà không biết tại sao người ta lại muốn sống lâu, chúc nhau cứ chúc sống thọ? Từ ngàn xưa ai cũng đua nhau đi tìm thuốc trường sinh bất tử để khỏi chết, để được sống hoài, thử hỏi sống mà bệnh tật đui điếc bại xuội thì ham gì mà sống! Theo tôi thì ai vô phúc mới phải sống thọ sống lâu trên đời!

Quý vị nghĩ sao?

Người Phương Nam

HNM Electrical Services
Call us: 713-885-6973



**Sửa chữa điện nhà, điện cơ sở thương mại,
tiệm nail, tiệm giặt**
FREE ESTIMATE!
Xin gọi chúng tôi: 713-885-6973

BPSOS

BOAT PEOPLE SOS

Building Communities. Growing Leaders.

Thông Báo của BPSOS

Ngày 12 tháng 2, 2023

<http://machsongmedia.org>

Nhằm thúc đẩy triển vọng định cư cho khoảng 1 nghìn người Việt và các người đến từ những quốc gia khác ở Thái Lan và đã có quy chế tị nạn của Cao Ủy Tị Nạn LHQ, BPSOS đã và đang thực hiện 3 nỗ lực:

1. Thúc đẩy các quốc gia đệ tam, đặc biệt Hoa Kỳ và Canada, gia tăng định cư người tị nạn ở Thái Lan;
2. Liên kết với các nhóm và tổ chức ở Canada để định cư thêm người tị nạn qua chương trình bảo lãnh tư nhân của quốc gia này;
3. Nối kết với các nhóm và tổ chức ở Hoa Kỳ để sẵn sàng nhận định cư số lượng lớn người tị nạn ở Thái Lan một khi chính phủ Hoa Kỳ chính thức cho phép các thành phần tư nhân chọn người tị nạn để bảo lãnh định cư.

Ông Jordan Smith, vị mục sư Tin Lành hệ phái Presbyterian tham gia toán nhân sự của BPSOS ở Thái Lan tháng 11 năm 2022, quán xuyến cả 3 nỗ lực này. Tại buổi hội hàng năm của các mục sư thuộc Giáo Hội Presbyterian tổ chức ở Newport Beach, California từ ngày 30 tháng 1 đến ngày 2 tháng 2 vừa qua, MS Smith đã nhận được sự hưởng ứng của khoảng 50 hội thánh cho nỗ lực định cư người tị nạn.

Hình 1 - MS Jordan Smith đang giải thích với



một mục sư bạn về các chương trình định cư tị nạn của Hoa Kỳ, Newport Beach, California

Đồng thời, tại Hội Nghị Thượng Đỉnh Tự Do Tôn Giáo Quốc Tế, diễn ra ngày 31 tháng 1 và 1 tháng 2 ở thủ đô Hoa Kỳ, BPSOS đã nêu vấn đề định cư người tị nạn ở Thái Lan, mà tuyệt đại đa số là nạn nhân của sự đàn áp tôn giáo. Tại đây, Ts. Nguyễn Đình Thắng, Tổng Giám Đốc kiêm Chủ Tịch BPSOS, đã ngỏ lời kêu gọi hệ thống các hội thánh Baptist Hoa Kỳ và mạng lưới các tổ chức tôn giáo Ahmadi ở bắc Mỹ tiếp tay với BPSOS trong lĩnh vực này.

Hiện nay, nhiều tin đồn không chính xác về chương trình định cư tị nạn theo diện bảo lãnh tư nhân của Hoa Kỳ đang gây xáo trộn trong cộng đồng người Việt tị nạn ở Thái Lan. Chỉ trong 5 tuần đầu năm 2023, đã có hơn 200 đồng bào thiểu số thuộc dân tộc J'rai chạy sang Thái Lan mặc dù, qua sự phối kiểm của BPSOS,

không có sự kiện đàn áp nghiêm trọng nào nơi họ sinh sống để phải ra đi như vậy. Trong số đồng bào mới đến có một số trẻ em đơn hành, hiện bơ vơ ở Thái Lan và có thể trở thành con mồi cho những kẻ lạm dụng trẻ em. Qua điều tra, chúng tôi lấy được thông tin về một số người đưa những đồng bào này đến Thái Lan với hứa



hẹn sẽ đi định cư Hoa Kỳ trong vài tháng tới, với giá 800 đến 1000 Mỹ kim một đầu người.

Để giảm thiểu các tai hại do tình trạng nhiễu tin, chúng tôi kêu gọi người tị nạn ở Thái Lan:

1. Hết sức cẩn thận đối với các thông tin được tung ra lúc này và hãy kiên nhẫn chờ tuyên bố chính thức của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ;
2. Cẩn dặn thân nhân ở trong nước tuyệt đối không trả tiền để được đưa sang Thái Lan với hứa hẹn sớm đi định cư Hoa Kỳ;
3. Theo dõi các thông tin chính xác và trung thực tại các trang: <https://machsongmedia.org/> hoặc <https://www.facebook.com/TinanThailand/>.
4. Nếu có thắc mắc, hãy liên lạc Mục Sư Smith tại địa chỉ email: Jordan.Smith@pspfoundation.org. Có thể viết bằng tiếng Anh, Việt, Khmer, Hmong, Êđê hoặc J'rai. Đội ngũ thông dịch viên của BPSOS sẵn sàng giúp việc truyền thông;

Hình 2 - Hội nghị của các Mục Sư Presbyterian tại Newport Beach, California từ 30 tháng 1 đến 2 tháng 2, 2023

Thông tin liên quan:

Hoa Kỳ công bố chương trình bảo lãnh tư nhân để định cư tị nạn – Giai Đoạn 1

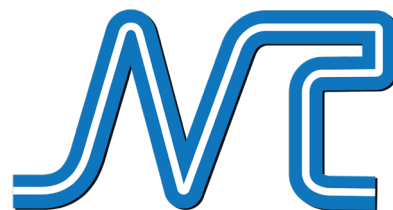
<https://machsongmedia.org/vietnam/bao-ve-nguoi-ti-nan/1895-hoa-ky-cong-bo-chuong-trinh-bao-lanh-tu-nhan-de-dinh-cu-ti-nan-giai-doan-1.html>

Chương trình định cư tị nạn theo diện bảo lãnh tư nhân của Hoa Kỳ: hy vọng những thân trọng

<https://machsongmedia.org/vietnam/bao-ve-nguoi-ti-nan/1888-chuong-trinh-dinh-cu-ti-nan-theo-dien-bao-lanh-tu-nhan-cua-hoa-ky-hy-vong-nhung-than-trong.html>

Hơn 100 người Tây Nguyên vừa đến Thái Lan chỉ trong 2 tuần đầu năm: ảnh hưởng bởi tin đồn thất thiệt?

<https://machsongmedia.org/vietnam/bao-ve-nguoi-ti-nan/1894-hon-100-nguoi-tay-nguyen-vua-den-thai-lan-chi-trong-2-tuan-dau-nam-anh-huong-boi-tin-don-that-thiet.html>



NƯỚC VIỆT với TÔI

BÉ GÁI 7 TUỔI LẤY TAY CHE CHO EM TRONG TRẬN ĐỘNG ĐẤT.



Bé gái 7 tuổi lấy tay che chắn cho em trai suốt 36 giờ khi hai đứa trẻ bị kẹt dưới đồng đổ nát của căn nhà ở Haram.

“Xin hãy cứu cháu, cháu sẽ làm bất cứ điều gì để trả ơn”, bé Mariam, 7 tuổi, nói với những người cứu hộ ngày 7/2, khi được phát hiện dưới đồng đổ nát tại ngôi nhà ở làng Besnaya-Bseineh, Haram, bắc Syria.

“Cháu sẽ làm người giúp việc cho chú”, bé gái nói trước khi nhân viên cứu hộ trả lời “Không, cháu không cần làm vậy”.

Cô bé nhẹ nhàng vuốt tóc em trai Ilaaf khi hai bé nằm trên chiếc giường đã bị mảnh vỡ đè lên. Mariam có thể cử động được một cánh tay để che chắn cho Ilaaf khỏi bụi từ những mảnh vỡ.

Mohamad Safa, đại diện của tổ chức phi chính phủ Patriotic Vision tại Liên Hợp Quốc, viết trên Twitter ngày 7/2 rằng:

“Bé gái 7 tuổi để tay trên đầu cậu em nhỏ để bảo vệ bé khi cả hai kẹt dưới đồng đổ nát”.

Safa kêu gọi mọi người chia sẻ hình ảnh nhằm thắp lên hy vọng cho nhiều người trong những vùng bị ảnh hưởng do thảm kịch động đất ngày 6/2.

CNN đưa tin hai bé được giải cứu sau 36 tiếng mắc kẹt dưới đồng đổ nát và được đưa đến bệnh viện.

Bé Mariam che chắn cho em trai Ilaaf tại Syria. Ảnh: Twitter/Mohamad Safa.

Bố của hai em bé, Mustafa Zuhir Al-Sayed, cho biết vợ chồng anh và ba người con đang ngủ vào rạng sáng 6/2 khi động đất xảy ra.

“Chúng tôi cảm thấy mặt đất rung chuyển, những mảnh vỡ rơi xuống đầu”, anh kể.

“Chúng tôi đã trải qua cảm giác mà tôi hy vọng không ai phải hứng chịu”.

Bị mắc kẹt dưới đồng đổ nát hai ngày, Al-Sayed cho biết gia đình anh đọc kinh Koran và cầu nguyện thật to với hy vọng sẽ có người tìm thấy họ.

“Họ đã nghe thấy chúng tôi. Chúng tôi đã được giải cứu - tôi, vợ tôi và các con.

Cảm ơn Thượng đế, tất cả chúng tôi đều còn sống. Xin cảm ơn những người đã giải cứu chúng tôi”, anh nói.

Khoảnh khắc lực lượng cứu hộ phát hiện bé gái 7 tuổi cùng em trai kẹt dưới đồng đổ nát, ngày 7/2.

Hình ảnh cô bé Mariam được lan truyền trên nhiều nền tảng mạng xã hội. Nhiều người khen ngợi lòng dũng cảm của bé gái trong nghịch cảnh.

“Một phép màu, một người chi

tuyệt vời, luôn yêu thương và bảo vệ em trong mọi hoàn cảnh”, một người bình luận.

“Một anh hùng nhỏ, tình yêu và sự kiên cường của bé khiến tôi không kìm được nước mắt”, người khác viết.

Một số trẻ em khác cũng sống sót thần kỳ khi được lực lượng cứu hộ tìm thấy dưới đồng đổ nát.

Tại miền bắc Syria, một bé gái sơ sinh đã được cứu khỏi đồng gạch đá, khi dây rốn vẫn nối với người mẹ đã qua đời trong trận động đất.

Em bé là thành viên duy nhất trong gia đình còn sống sót, sau khi ngôi nhà ở tỉnh Aleppo đổ sập.

Dữ liệu mới nhất từ giới chức Thổ Nhĩ Kỳ và Syria cho thấy số người chết trong trận động đất mạnh 7,8 độ ở biên giới hai nước ngày 6/2 đã tăng lên hơn 9.500.

Lực lượng cứu hộ đang phải chạy đua với thời gian để giải cứu người sống sót giữa thời tiết lạnh giá, trong khi người dân chờ đợi bên những đồng đổ nát với hy vọng tìm thấy người thân, bạn bè và hàng xóm còn sống.

Tổng thống Thổ Nhĩ Kỳ Tayyip Erdogan tuyên bố 10 tỉnh là vùng thảm họa và ban bố tình trạng khẩn cấp trong ba tháng.

Trong khi đó, một quan chức nhân đạo của Liên Hợp Quốc tại Syria cho biết tình trạng thiếu nhiên liệu và thời tiết khắc nghiệt đang cản trở công tác cứu hộ, viện trợ.

Theo CNNvv

Các Loại Thuốc Không Có TRONG NHÀ THUỐC

1. Tập thể dục là thuốc.
2. Cầu nguyện là thuốc.
3. Một chế độ ăn uống cân bằng là thuốc
4. Tiếng cười là thuốc.
5. Thái độ tích cực là thuốc
6. Giấc ngủ là thuốc.
7. Thiện là thuốc.
8. Tình yêu là thuốc.
9. Bình an là thuốc
10. Lòng biết ơn là thuốc.
11. Từ bỏ oán giận, thù hận là thuốc.
13. Đọc sách và nuôi dưỡng tâm hồn bằng tâm linh là thuốc.
14. Nói chuyện với những người thân yêu là thuốc
15. Suy nghĩ tích cực và suy nghĩ đúng đắn là thuốc.
16. Du ngoạn và đi bộ trong tự nhiên là thuốc.
17. Tha thứ cho bản thân và người khác là thuốc.
18. Tôn trọng bản thân là thuốc.
19. Tử tế, thiện lương là thuốc
20. Từ bỏ lòng tham, sự vô minh và những dự vọng thấp hèn là thuốc.

Chúc mọi người luôn đủ đầy những liều thuốc tốt trong nhà nhé.

Camera an ninh “made in China” MỘT CÔNG CỤ DO THÂM CỦA TRUNG QUỐC?

**Thanh Phương*



Ngày 09/02/2023, chính phủ Úc thông báo bộ Quốc Phòng nước này sẽ gỡ bỏ các camera an ninh được sản xuất bởi các công ty có liên quan đến đảng Cộng Sản Trung Quốc. Quyết định này một lần nữa phản ánh mối quan ngại của các nước phương Tây về khả năng các camera an ninh Trung Quốc đang trở thành một công cụ do thám của Bắc Kinh.

Camera Trung Quốc gắn đầy trụ sở các bộ

Theo nhật báo The Australian, ít nhất 913 camera, interphone, hệ thống điện tử ở cửa và các máy ghi hình, do hai công ty Trung Quốc Hikvision và Dahua phát triển và sản xuất, được gắn trong các văn phòng của chính phủ Úc, kể cả văn phòng của bộ Quốc Phòng, Ngoại Giao và Thương Mại. Hikvision và Dahua lại là những công ty một phần thuộc về chính phủ và đảng Cộng Sản Trung Quốc.

Bộ trưởng Quốc Phòng Richard Marles tuyên bố với đài truyền hình Úc rằng bộ này đang rà soát lại toàn bộ trang thiết bị giám sát và khi tìm thấy một camera an ninh nào do Trung Quốc sản xuất, họ sẽ tháo dỡ ngay. Kết quả một cuộc kiểm tra cho thấy là các camera và thiết bị an ninh của Hikvision et Dahua đã được tìm thấy trong tất cả các bộ, trừ bộ Nông

Nghiệp và văn phòng thủ tướng.

Phát ngôn viên đặc trách về an ninh mạng của phe đối lập tại Úc, James Paterson, cho biết chính ông đã yêu cầu tiến hành kiểm tra sau khi thấy bộ Nội Vụ Úc không thể cho biết là hiện có bao nhiêu camera an ninh, hệ thống kiểm soát cửa vào và bao nhiêu interphone được gắn trong các cơ quan chính phủ.

Theo lời ông Paterson, chiếu theo luật của Trung Quốc về tình báo, hai công ty Hikvision et Dahua có



nghĩa vụ hợp tác với các cơ quan tình báo của nước này. Phát ngôn viên phe đối lập Úc nhấn mạnh: “Chúng tôi không có phương tiện nào để biết được là các thông tin nhạy cảm, các hình ảnh và âm thanh mà những máy này ghi có được bí mật gửi về Trung Quốc để gây tổn hại cho các lợi ích của các công dân Úc hay không”.

Phản ứng của Trung Quốc

Thông thường, khi thấy chính phủ các nước thi hành các biện pháp như vậy, Bắc Kinh vẫn khẳng định rằng các công ty Trung Quốc

bao giờ cũng làm ăn đàng hoàng, tuân thủ nghiêm chỉnh luật lệ của nước sở tại và không hề tham gia vào việc thu thập tin tình báo cho chính phủ hay cho đảng.

Phản ứng về quyết định của bộ Quốc Phòng Úc gỡ bỏ các camera an ninh “made in China”, hôm 09/02, Bắc Kinh đã cáo cuộc Canberra “dùng thế lực của quốc gia để phân biệt đối xử và trấn áp các công ty Trung Quốc”.

Bản thân công ty Hikvision cũng đã khẳng định với hãng tin AFP rằng các sản phẩm của công ty này “theo đúng các luật lệ và quy định của Úc và tuân thủ nghiêm chỉnh các yêu cầu về an ninh”.

Quyết định nói trên của bộ Quốc Phòng Úc được đưa ra mặc dù chính phủ cánh trung tả ở nước này đang cố sưởi ấm quan hệ với Trung Quốc kể từ khi thủ tướng Công đảng Anthony Albanese lên nắm quyền vào tháng 5 năm ngoái.

Anh và Mỹ cũng “ngán” camera “made in China”

Nhưng không chỉ có Úc, hai nước phương Tây khác là Hoa Kỳ và Anh Quốc cũng rất quan ngại về nguy cơ từ các camera an ninh của Trung Quốc.

Vào tháng 11 năm ngoái, chính phủ Hoa Kỳ cũng đã thông báo cấm sử dụng các thiết bị viễn thông và giám sát qua video của các hãng TQ, trong đó có Hikvision và Dahua, nhằm bảo vệ hệ thống viễn thông của của nước Mỹ.

Cụ thể, Ủy ban Truyền thông Liên bang (FCC) của Hoa Kỳ đã ra lệnh cấm bán các thiết bị viễn thông và các camera an ninh của 6 công ty Trung Quốc, như Hoa Vi, Dahua và Hikvision. Đây là những công ty mà vào tháng 3/2021 FCC đã đưa vào danh sách đen những công ty có thể là “một nguy cơ không thể chấp nhận được” đối với an ninh quốc gia của Hoa Kỳ.

Quyết định này một lần nữa phản ánh thái độ nghi ngại của chính phủ Mỹ đối với các tập đoàn công nghệ Trung Quốc, vì theo Washington các thiết bị của những tập đoàn này có thể được dùng để do thám cho Bắc Kinh. Cũng giống như tổng thống tiền nhiệm Donald Trump, chính quyền của tổng thống Joe Biden có chính sách cứng rắn đối với các thiết bị viễn thông của Trung Quốc.

Cũng vào tháng 11 năm ngoái, các bộ của chính phủ Anh Quốc đã được lệnh kể từ nay không lắp đặt các camera an ninh của Trung Quốc tại những cơ sở “nhạy cảm”.

Mặc dù không bắt buộc phải gỡ bỏ các camera Trung Quốc hiện có, các bộ trưởng trong chính phủ Anh được yêu cầu phải bảo đảm là các camera đó không kết nối vào hệ thống tin học của các bộ.

Theo tổ chức bảo vệ các quyền tự do của công dân Big Brother Watch, đa số các công sở ở Anh Quốc đang sử dụng những camera an ninh của hai công ty Hikvision hay Dahua. Trước đó, vào tháng 7, một nhóm 67 nghị sĩ Hạ Viện và Thượng Viện Anh đã yêu cầu chính phủ Luân Đôn cấm bán và sử dụng các thiết bị giám sát do hai công ty nói trên sản xuất.

Mặc dù cho tới nay chính phủ

Anh không cấm hoàn toàn Hikvision và Dahua, nhưng họ khuyến cáo không nên sử dụng các camera an ninh của hai công ty Trung Quốc do các nguy cơ đối với an ninh quốc gia. Cũng giống như Úc, chính phủ Anh sợ là các công ty này có nhiệm vụ phải cung cấp thông tin cho các cơ quan an ninh Trung Quốc.

Pháp cũng bị đe dọa

Vào tháng 8 năm ngoái, một báo cáo do công ty chuyên về an ninh mạng Cyfirma đã báo động là phần lớn các camera an ninh của Hikvision, được sử dụng rất nhiều ở Pháp, rất dễ bị tấn công tin học.

Báo cáo đã đi đến kết luận nói trên sau khi các chuyên viên của công ty này phân tích khoảng 285.000 camera an ninh Hikvision ở khắp nơi trên thế giới. Kết quả cho thấy có đến 80.000 camera cho tới nay vẫn dễ bị tin tặc điều khiển từ xa.

Cũng theo báo cáo của Hikvision, trong Liên Hiệp Châu Âu, Pháp là quốc gia có nhiều camera an ninh Hikvision nhất có nguy cơ bị tin tặc tấn công. Ngoài việc có thể xem trực tiếp các hình ảnh mà camera ghi lại, các tin tặc còn có thể thông qua các camera này để thâm nhập hệ thống tin học của một cơ sở hạ tầng nhạy cảm.

Trong báo cáo, các chuyên viên của Cyfirma cảnh báo, có đủ lý do để tin rằng “các tổ chức đặt ở Trung Quốc và Nga có thể khai thác những lỗ hổng như vậy để thực hiện những mưu đồ bao gồm cả những yếu tố địa chính trị.” ./.

***Thanh Phương**



HỒI TƯỢNG

Nguyễn Đình Phụng Uyên
CON GÁI NGUYỄN ĐÌNH TOÀN

1/THUỞ BÉ

Mỗi chủ nhật, anh em tôi thường được bố mẹ chở đi chơi. Chỗ thường ghé nhất là quán kem Givral ở góc đường Tự Do và Lê Lợi. Chúng tôi được chọn món kem hay bánh ngọt mình thích, dù đó là phần mình ăn không hết. Mẹ tôi tiếc của, bảo lựa món nào hai đứa cùng ăn chung được. Thế là anh em cãi nhau loạn xạ. Bố tôi chắc lưỡi “Kệ! Cứ để tụi nó lựa riêng đi” Mẹ tôi thở dài nhưng không nói cũng biết là anh em tôi sướng đến phát rồ. Chủ nhật mà! Nhiều khi chúng tôi còn được bố cho mấy đồng các để bỏ vào cái máy trong tiệm cho nó phát ra nhạc nữa. Ăn chán, các cụ dẫn chúng tôi qua công viên bên kia đường chơi, nơi có tượng một người lính mặt mũi đen sì, đầu đội nón sắt, tay cầm súng, dáng như đang tiến công. Hồi đó tôi sợ bức tượng này vì gương mặt rần rỉ của người lính và vì nó to quá khổ so với đứa bé năm sáu tuổi như tôi. Bức tượng làm tôi nghĩ đến ông khổng lồ chuyên đi bắt con nít về ăn thịt trong truyện Cậu Bé Tí Hon.

Có khi chúng tôi được đi xem phim chương hay phim trẻ con nữa. Đến giờ tóc đã đổi màu, tôi vẫn còn nhớ cảnh Bạch Tuyết nằm chết trong hòm kính trong suốt rắc đầy hoa, xung quanh là Bảy chú lùn khóc tỉ tê hay chiếc

áo đầm rực rỡ màu vàng Mặt Trời, lấp lánh màu trắng Mặt Trăng và lung linh màu xanh Biển của Công Chúa Da Lửa... Tôi mơ được gặp các diễn viên đó ngoài đời và mơ mình sẽ có những bộ váy đắt tiền ấy. Tối nằm ôm gối, tôi còn ước được nắm tay các chàng Hoàng Tử khôi ngô tuấn tú trong phim, rồi nhắm tít



Saigon khi ấy, trước khi vào phim chính, người ta hay chiếu phim thời sự. Vài lần tôi nhìn thấy Bố mình trên màn ảnh trong khúc phim này. Số là ông được lãnh Giải Nhất Văn Học Nghệ thuật Toàn quốc của chính phủ Việt Nam Cộng Hòa nên người ta làm phóng sự. Tôi nhớ Bố tôi mặc complet đen, tóc bôi keo bóng loáng, chải ngược ra sau khoe vầng trán rộng, mắt kiếng gọng sáng, lên bắt tay Tổng Thống. Mấy anh em lao xao “Bố kìa! Bố kìa!” cốt để khoe với người chung quanh nhưng rạp đã

tắt đèn, chả ai thèm quay nhìn lũ con nít.

2/TÁC PHẨM ÔNG ĐOẠT GIẢI

“Áo Mơ Phai”, miêu tả chi tiết về quang cảnh Hà Nội. Chi tiết đến từng góc phố, từng con đường, từng mùi hương...

Hà Nội qua ngòi bút của ông đẹp như tranh thế mà Cộng Sản lại BỎ TỪ ông vì tác phẩm này. Giải thưởng từ tay Tổng thống có nghĩa là bố tôi nợ máu với Việt cộng nhiều hơn ai hết thầy.

Lẽ ra họ nên cảm ơn bố tôi

-đã viết về cái đẹp ở Hà Nội, trong cả một cuốn sách, hàng trăm trang

-mà ngay chính họ đã từng ở đến bao nhiêu đời vẫn không ra được cuốn nào.

-Họ gọi ông là nhà văn phản động.

-Họ thù hằn ông chưa đủ, họ thù luôn cả con cái ông.

Bà hiệu trưởng trường tôi, Hồ Thị Bảnh, đôi mắt trợn lộ nhiều tròng trắng, môi đen xì và làn da tái tái, làm tôi, dù bé con, đã liên tưởng đến câu ngạn ngữ “Mắt trắng dã. Môi thâm sì. Da thiết bì.”

Bà búi tóc củ tỏi, bọc trong miếng voan đen có kẹp tăm chặn sau gáy. Tạng bà thấp, chân vòng kiềng làm dáng đi có vẻ khập khiễng. Bà luôn mặc quần đen, loại vải khi đi đứng sẽ cọ vào nhau nghe sột soạt và mấy cái áo Bà Ba màu lạnh, có hai túi trước bụng. Giờ ra chơi hay trước giờ vào lớp, bà thường ngồi chồm hổm trước văn phòng, hai chân

dạng rộng, một cánh tay thả lỏng trên một đầu gối, tay kia chống cằm, cùi chỏ đặt trên gối bên kia, lia mắt vào đám học trò. Trông bà ngồ ngổ so với các giáo viên khác vì họ luôn mặc đồ Tây, có cô giáo còn mặc áo dài đi dạy vào thứ hai đầu tuần, dù phải đạp xe hơn chục cây số.

Bà nói với học trò và phụ huynh trong trường rằng chị em tôi thuộc “Thành phần gia đình phản động, không nên quen biết.” Bà còn cài cắm ăng ten trong lớp để rình mò tôi.

Thời đó, đầu năm, trường bán rẻ hay phát cho học trò loại tập vở đen sì. Tập năm trước còn mấy trang chưa viết, tôi xé ra, đóng lại thành cuốn tập mới. Nếu có một quyển tập trắng, tôi kẻ thêm hai ba dòng ngoài lề để viết cho đỡ hao giấy và thường dành nó cho môn học hay thầy cô nào mình thích nhất.

Khi biết bà Hồ Thị Bảnh dạy môn Chính Trị lớp mình, tôi nói bằng quơ với chúng bạn “Tui sẽ dùng cuốn tập đen nhất, xấu nhất để học môn bà.” Vài ngày sau, trong giờ chào cờ, bà nói trước cả trường “Có em nói không thích học giờ chính trị của tôi, sẽ dùng cuốn tập xấu nhất để viết bài” Tôi run như cây sậy. Lời bà nói làm tôi giống như kẻ phản động – dám ghét môn chính trị - Tôi sợ bị đuổi học, bạn bè sẽ nghĩ tôi hư đốn, học dở hay phá phách. Tôi sợ bị làm nhục trước cả trường. Cũng may thầy cô giáo bộ môn thường dành cho tôi một mối quan tâm đặc biệt, không rõ vì thấy tôi chăm chỉ hay vì tôi là con của một nhà văn- bị cho là phản động.

Tôi thích đi học và tôi cũng sợ đi

học. Trẻ con nào có thể chống đỡ với những đòn thù như thế?

3/PHẦN THƯỜNG VĂN HỌC

Của ông có một tấm huy chương hình tròn, mạ vàng ông để lẩn lóc trong học tủ bàn làm việc. Theo thời gian, lớp mạ vàng tróc hết chỉ còn lộ màu đồng đen xỉn. Có lần bố tôi cầm nó lên bảo “May mà nó bằng đồng nên còn. Nó bằng vàng thật thì mình đã ăn hết từ lâu.” Ý ông là đã bán nó đi kiếm tiền mua thức ăn vào cái thời gạo châu củi quế.



Một lần công an thành phố, quận, xã, đổ mấy xe hơi lính lác đến khám nhà. Chắc họ muốn tìm những bài hát do ông sáng tác để bỏ tù ông.

Thời điểm ấy, bài “Nước mắt cho Sài Gòn” - Sài Gòn ơi ! Ta mất người như người đã mất tên... đã được phổ biến trên đài VOA và BBC dưới tựa đề “Sài Gòn niềm nhớ không tên”. Bài hát được đưa ra nước ngoài, do một người quen biết, ông cụ tập cho hát và bảo anh nhớ nằm lòng vài ngày trước khi anh đi vượt biên. Lời

ca, anh nhớ chữ được chữ mất. Nhạc, nhiều chỗ không đúng. Còn cái tựa, anh quên mất tiêu nên nó được biết đến với một cái tên khác. Mấy bài mới, ông viết ra giấy. Khi nào thuộc thì đốt đi. Không rõ lần đó họ có lục được bài nhạc nào của ông không nhưng họ có chở đi nhiều thùng sách vở, giấy tờ.

Vào thời điểm này, Hội Văn Bút Quốc Tế thỉnh thoảng có gửi mấy thùng thuốc tây cho nhà tôi và một số văn nghệ sĩ khác để cứu đói. Khi ra bưu điện lãnh hàng, mẹ tôi và các bác thường chào hỏi nhau.

Không còn đường sống, có người cho mình cái ăn, Việt cộng cũng không bằng lòng. Họ lung sục xem bố tôi làm gì? Quen biết ai? Mấy tấm hình khách khứa đến chơi nhà bị họ lấy hết. Họ bơi móc từng cuốn sách, từng khe giường. Học tủ riêng của tôi để mấy cuốn nhật ký, viết lảng nhảng tình cảm thuở mới lớn mà tôi rất sợ người nhà đọc được, họ cũng chọc mắt vào, trước mặt tôi. Tôi vừa xấu hổ vừa tức giận khi cái góc riêng tư nhất của mình bị xâm phạm, vừa hãi hùng nhìn cảnh nhà “Ào ào như sôi”. Họ lấy mất tấm huy chương của ông trong lần khám nhà đó. Cụ tôi vốn đã gầy còm, nhìn ông lợt thòm trong đám công an, an ninh với súng ống, biên bản, tra khảo mà thương.

Chúng không bắt ông nhưng các bác nhà văn bạn ông bị bắt rất nhiều trong cái ngày định mệnh ấy. Người lạ tránh xa gia đình tôi vì sợ liên lụy. Người quen truyền tai nhau, rằng bố tôi bắt tay với Việt cộng nên tránh được họa ở tù.

Hôm sau và nhiều hôm sau nữa, cả nhà căng mắt chờ một cuộc càn quét kế tiếp. Một tiếng xe chạy từ xa cũng làm mọi người nghe ngóng xem nó có đỗ xích trước nhà mình không. Những tiếng nói lao xao của người qua đường cũng làm mình sợ đứng tim. Trời về đêm càng căng thẳng hơn khi nghe tiếng chó sủa. Gia đình sống trong tâm trạng sớm muộn gì họ cũng đến lần nữa.

4/BỐ MẸ TÔI ĐI ĐỊNH CƯ Ở MỸ

Một chàng Việt kiều trẻ về nước, ra Bắc chơi, vô chợ lạc xoong mua đồ cổ. Anh nhìn thấy một mảnh đồng tròn có khắc chữ “Tổng Thống Nguyễn Văn Thiệu - VNCH”. Tò mò giờ lên xem, anh đọc được hàng chữ “Giải Nhất Văn Học Nghệ thuật – Ông Nguyễn Đình Toàn”. Thế là anh mua về chơi rồi post lên mạng hình ảnh món đồ cùng câu chuyện vì sao anh có nó trong tay.

Trời xui đất khiến thế nào, Bố tôi đọc được mấy dòng chữ ấy. Ông tự giới thiệu và xin được chuộc lại tấm huy chương. Anh đến nhà, trò chuyện rồi gửi tặng lại ông cụ món đồ anh vớ được trong mớ lạc xoong rồi nói: “Coi như cháu trao giải thưởng cho bác lần thứ hai.”

Ly kỳ! Một vật đã mất đi cả hai ba chục năm, lưu lạc từ trong Nam ra ngoài Bắc, vượt trùng dương đến tận Hợp chủng quốc Hoa kỳ để rơi trở lại chính tay chủ nhân của nó. “Của Caesar, trả lại cho Caesar.”

Buồn, vì họ đã đối xử với một nhà văn và tác phẩm của ông như đồng ve chai dép mủ.

Khi đã lớn và đi làm, tôi gặp lại

bà hiệu trưởng thù hằn tôi năm xưa ngoài chợ. Vẫn “Mắt trắng dã. Môi thâm sì. Da thiết bì.” với búi tóc củ tỏi có cài kẹp tăm sau gáy. Chẳng biết bà có thấy xấu hổ với tôi, đứa con nít bà rắp tâm hãm hại? Nó vẫn còn sống và sống rất đàng hoàng, sạch sẽ.

Các ông chủ và các đồng chí của bà sau này đã đến tận cái “Gia đình phản động” bà miệt thị khi xưa, không phải một lần mà là ba lần để xin ông cho in lại tác phẩm. Cả ba lần đều bị ông từ chối. Ông bảo “Các anh bắt tôi còn được, hưởng hồ gì in sách của tôi, nhưng đã xin phép thì tôi không cho. Bằng không, ghi rõ ngoài đầu trang “Tác giả đã bị bỏ tù vì cuốn sách này.”

Lần mới nhất, năm 2016, người của nhà sách Phương Nam đến tư gia của ông bên Mỹ, lập lại lời yêu cầu. Ông bảo “Nếu muốn, các anh phải công khai xin lỗi tôi”. Ông chả lạ gì họ. Lúc cần thì năn nỉ ỉ ôi. Dăm ba bữa lại trở mặt cấm in hay lại thóa mạ ông.

Họ nói tại ngày xưa, cấp dưới làm sai chứ họ không chủ trương như thế, sao ông cứ làm khó làm dễ họ. Ha! Hóa ra bà Bảnh hiệu trưởng đã cố ý làm sai chủ trương của xếp bà.

Giả dụ như giờ đây, tôi thấy bà bị chiên trong chảo dầu sôi dưới bảy tầng Địa ngục tôi có thích không?

-Không, tôi thấy sợ.

Giả dụ như tôi thấy con cháu bà thất học, bùng rở bánh mì đi rao bán ngoài đường như anh chị em tôi ngày xưa tôi có thỏa mãn không?

-Không, tôi thấy tội.

Chuyện người lớn sao bắt con nít gánh chịu?

Và lại, “Lấy oán báo oán” để làm gì?

Hiện, tôi đi dạy Việt ngữ thiện nguyện đã hơn chục năm. Con cái người miền Bắc hay người miền Nam đều được tôi quan tâm như nhau. “Trẻ em như búp trên cành”, chúng sợ từ con sâu cái kiến, nỡ nào để chúng hứng chịu mưa bão, như mình ngày xưa.

-Đất ngọt, cây sẽ sai hoa, trĩu quả.

-Đất chua, hoa chột, trái còi.

Nếu phải thù ghét Việt cộng, tôi nghĩ tôi có đủ tư cách để thù ghét họ hơn ai hết thầy

-nhưng tôi không chọn điều ấy.

Chuyện qua rồi. Thù hằn chỉ làm chính mình nhớ lại và khổ sở ,quần quai.

-Khổ thế chưa đủ sao?

-Quần quai thế chưa đủ sao?

Phải sống đến nửa đời người, tôi mới biết cách giúp cho tâm mình thanh thản bằng việc

-bỏ qua

-quên đi

-và tiến về phía trước.

Cảm nhận đầy đủ và quý hóa những gì mình đang có trong tay, cho nó nhẹ nhàng và ít đau bệnh.

Thế thôi!

*NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG UYÊN

NHỮNG BÀI VIẾT THẬT LÒNG

(Trích đoạn)

Xe vừa vào địa giới miền Nam, chúng tôi đã bắt tay nhau nhìn khung cảnh mới.

Nhà cửa người dân cùng các công trình đô thị như cầu, đường gần các trục lộ giao thông trông đẹp và văn minh hơn hẳn miền Bắc. Đi rồi nghỉ ngơi rồi đi tiếp cho đến khi đoàn xe đến được khu công nghiệp Biên Hoà. Có quá nhiều nhà máy tại đây. Đoàn 18 người chúng tôi nhìn ngang nhìn dọc từng dãy nhà máy trong khu vực này và tuy không ai nói với ai nhưng đều trầm trồ trước công nghiệp miền Nam.

Rồi chúng tôi được phân công vào công tác trong một nhà máy có cái tên VI-CACO. Một nhà máy sản xuất chất Sút (NaOH) từ muối biển và cả Acid Chlohidric (HCL) nữa. Một nhà máy bề ngoài trông rất nhỏ mà không ngờ bên trong lại lắp đặt các máy móc tối tân, sản xuất được các hóa chất với sản lượng, hàm lượng rất cao gấp nhiều lần so với công nghệ tại miền Bắc. Chúng tôi ngạc nhiên và ngấm thán phục trong bụng.

Nhìn những công nhân miền Nam đang làm việc tại đây rồi sau đó làm việc chung với họ, tôi mới thấy người dân miền Nam khác xa người dân miền Bắc. Kiến thức chuyên môn và xã hội của họ hơn

hẳn chúng tôi. Kỹ sư hơn hẳn kỹ sư ở miền Bắc và công nhân cũng vậy. Một sự rụt rè, cẩn thận tự nhiên nảy sinh trong đoàn tiếp quản chúng tôi. Ai cũng sợ người trong nhà máy tại miền Nam này biết trình độ thực sự của cả đám chúng tôi. Sợ họ cười, nổi lo chính trong lòng vì dầu gì mình cũng thuộc phía chiến thắng. Về nằm nghỉ trong căn phòng mà được biết trước đây là các phòng dành cho công nhân ngủ qua đêm nếu phải ở lại tầng ca, tôi suy nghĩ xã hội miền Nam không hề lạc hậu về công nghệ về con người... như lời nói trước giờ vẫn được nghe. Ngay

khu công nghệ còn được như vậy thì trong thành phố Sài Gòn chắc hẳn phải rất đẹp. Tôi cũng chưa nghĩ sẽ ra sao khi tìm gặp được hai cô em gái tôi.

Rồi một ngày tôi theo đoàn vào làm các thủ tục công tác trong một toà nhà Tổng Cục Hoá Chất vừa tiếp quản nay trở thành trụ sở của Công Ty Hóa Chất Cơ Bản miền Nam nằm gần chợ Bến Thành. Lần đầu tiên trong đời tôi biết đến thang máy khi lên một phòng tuốt trên tầng thượng. Sau khi làm xong các giấy tờ và thủ tục, chúng tôi được thoải mái đi thăm phố xá. Ngay từ lúc còn ngồi trên xe buýt nhìn cảnh vật dọc theo đường và khu phố dẫn vào Sài Gòn, tôi đã thấy vượt trội nhiều lần so với thủ đô Hà Nội. Một vẻ bề ngoài sáng sủa, văn minh lộ ra từ cách phục sức, sinh hoạt của người dân miền Nam. Giờ đây đi bộ trên các con đường trong khu trung tâm thành phố mới thấy bản thân tôi, một người dân miền Bắc quá sức lạc hậu, nghèo nàn... từ

bộ cánh (quần áo) trên người. Tôi rõ ràng xa lạ với các tiện nghi đang được người dân trong thành phố này sử dụng.

Bên vệ đường và trong các cửa hiệu sang trọng đầy ắp hàng hoá thật đẹp và mới lạ lần đầu chúng tôi được thấy. Có tiến cử việc vào mua thoải mái khác hẳn với cảnh chen chúc để chờ được tới lượt mua số



cả trong buổi họp khi chọn người xung phong vào tiếp quản, cán bộ ngành từ trung ương cũng đã nói như vậy khi động viên cán bộ công nhân viên. Những dãy nhà nghỉ đầy đủ tiện nghi từ các trang bị như bàn ghế, giường ngủ, quạt trần, phòng vệ sinh, đèn chiếu...

Ở đây, trong khu vực khép kín của

hàng ít ỏi như cảnh thường thấy ở các khu phố ngoài miền Bắc. Phố xá thì thoi, những tòa nhà to đẹp thấp thoáng sau dòng xe gắn máy chạy hối hả trên đường. Khung cảnh y như ở nước ngoài, một người trong đoàn chúng tôi nói nhỏ cho nhau cùng nghe.

Tôi bối rối ngắm nhìn các cô gái miền Nam nói chính xác là cô gái Sài Gòn đang dạo bước trên đường. Họ đẹp quá sức, như tiên... từ dáng điệu, mái tóc, y phục mặc trên người và nhất là khuôn mặt của họ lộ rõ vẻ sung túc đài các so với những nữ cán bộ trẻ trong đoàn chúng tôi. Tôi mỉm cười, nghĩ thầm hai cô em gái tôi trong này cũng vậy.

Tôi âm thầm tách ra khỏi đoàn để tự mình đi theo ý muốn. Tôi đi rảo qua nhiều con phố Sài Gòn rồi thấy mỗi chân, tôi lấy can đảm bước vào một hàng nước thật đẹp gần một giao lộ lớn, có tên là Cafe Minirex. Chọn một bàn sát khung cửa kính trong suốt có thể nhìn rõ người đi bên ngoài, tôi quan sát chung quanh. Bàn ghế, các bình hoa, quấy thu ngân, khách cùng vách tường trang trí cảnh một rừng cây thật đẹp... thật không khác một tiệm ở nước ngoài trong phim ảnh.

Chợt một người hầu bàn bước đến, gật đầu chào tôi rồi hỏi :

- Thưa ông, ông dùng chi ?

Trời ơi! Người hầu bàn này quá

lịch sự khi tiếp xúc với khách hàng thật khác hẳn với cung cách của Mậu dịch viên trong



các tiệm ăn ngoài miền Bắc.

Tôi lại nghĩ, hay ông ta biết tôi là cán bộ chế độ mới qua quân áo mặc trên người nên xưng hô như vậy? Tôi gọi nước uống và ngắm để ý xem sao.

Nhưng không, bất cứ có khách nào vào quán, người hầu bàn này cũng một cách tiếp đón như vậy. Rất tự nhiên, lịch sự

mà không khúm núm hoặc hách dịch.

Một thay đổi đã đến trong lòng tôi mà tôi biết điều này cũng sẽ đến với bất kỳ người nào từ miền Bắc xã hội chủ nghĩa khi đặt chân vào miền Nam ở thời kỳ đó. Sài Gòn hay nói

rộng ra cả miền Nam không phải là một xã hội lạc hậu, nghèo nàn, đói khổ, đầy rẫy cảnh người bóc lột người như bao lâu nay người dân miền Bắc được (hay bị) báo chí, đài phát thanh Hà Nội... mô tả về con người và xã hội của chế độ Ngụy quyền tay sai đế quốc Mỹ.

Đây là mô hình của một xã hội

văn minh và người nào được sống trong xã hội này quả thật may mắn hơn sống ở xã hội chủ nghĩa tại miền Bắc.

Tiếc thay ! Một xã hội như vậy lại vừa bị cướp mất đi.

Đây là mô hình của một xã hội văn minh và người nào được sống trong xã hội này quả thật may mắn hơn sống ở xã hội xã hội chủ nghĩa tại miền Bắc.

Tiếc thay ! Một xã hội như vậy lại vừa bị cướp mất đi.

Trương Minh

Chỉ những người trí thức mới biết mình bị LỬA , và họ bắt đầu sống trong ân hận hối tiếc cho đến cuối đời. Tôi đã có dịp ngồi nói chuyện với một anh Giáo sư dạy Toán người Hà Nội. Sau khi anh vào Nam để tiếp quản trường học. Gặp nhóm sinh viên chúng tôi anh cười buồn “ Tôi thật ngỡ ngàng không biết phải dạy các em điều gì nữa? “ ...Sau này anh không dạy học mà cùng vợ bán tại một cửa hàng vải nhỏ. Gặp tôi anh chỉ nói “Một lần tai hại cả một thế hệ “ ...

44 năm rồi họ vẫn không chiếm được trái tim của người miền Nam và họ ngược lại mất đi khá nhiều trái tim của người miền Bắc.

(Còn tiếp)

Theo Những Chuyện Xưa Vẫn Đúng

HỌA SĨ ỚT, TÊN HUNG THẦN của văn nghệ sĩ miền Nam

**Trúc Giang*

(Bài hơi dài cần đọc để biết được những gì ta không ngờ. Họa sĩ Ớt, tên hung thần của văn nghệ sĩ miền Nam)

1* Mở bài

Sau ngày 30-4-1975, bọn Việt Cộng nằm v ù n g đều lòi mặt ra hết, trong đó, người hung hãn nhất, gây kinh hoàng trong giới văn nghệ sĩ Sài Gòn, là họa sĩ Ớt Huỳnh Bá Thành.

Tên thật là Huỳnh Thanh Tâm, bí danh là Ba Trung, làm trưởng ban “chống tình báo CIA” của Sở Công An Thành Phố Sài Gòn.

2* Khủng bố văn nghệ sĩ

Chính họa sĩ Ớt, Huỳnh Bá Thành, chỉ huy những cuộc theo dõi, bố ráp, bắt giữ, thẩm vấn và giam cầm những văn nghệ sĩ nạn nhân, bị cho là gián điệp của CIA Hoa Kỳ. Đồng thời bỏ tù những tu sĩ Phật Giáo bị gán tội phản cách mạng.

Hai vụ điển hình là, “vụ án Thập nhị tăng ni Già Lam” và “vụ án Hồ Con Rùa” hay là “Những tên biệt kích cầm bút”.

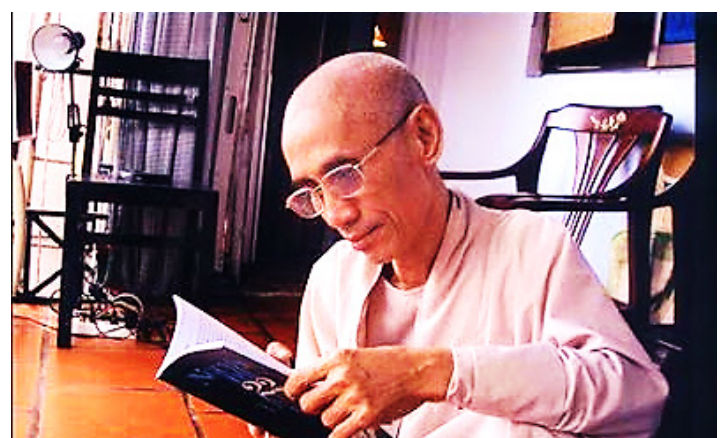
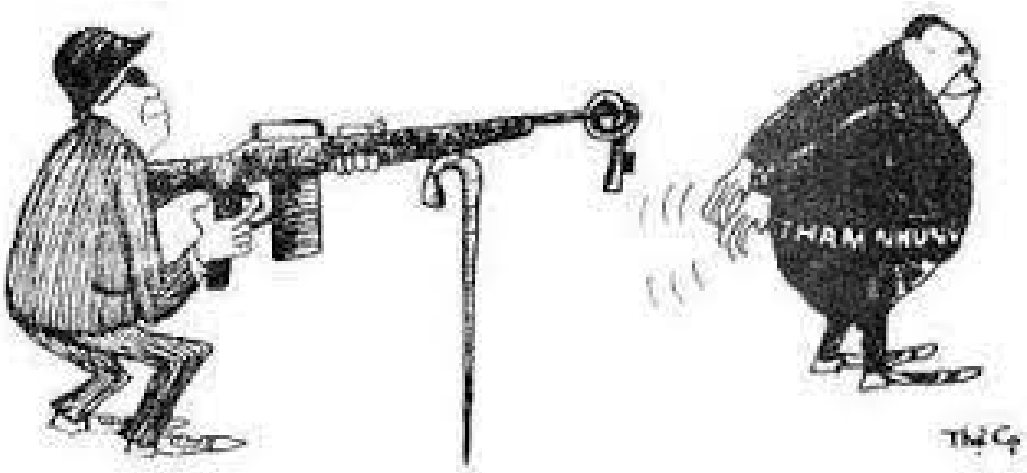
Ni cô Thích Trí Hải

2.1. Vụ án “Thập nhị tăng ni Già Lam”

Ngày 30-3-1984, vào buổi sáng, Hoà thượng Thích Trí Thủ chùa Già Lam, Phú Nhuận, được mời lên văn phòng Mặt Trận Tổ Quốc, Hòa thượng được cho nghe cuộn băng ghi tiếng nói

của một tăng sinh bị bắt về “tội phản động”. Tăng sinh đó khai Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ, Thượng tọa Thích Trí Siêu và ni cô Thích Trí Hải là những

người trong ban lãnh đạo của một tổ chức phản động, mưu đồ lập chiến khu gây bạo động.



[Thượng tọa Tuệ Sỹ] Thượng tọa Tuệ Sỹ

Trong khi Hòa thượng Trí Thủ ở văn phòng Mặt

Trận Tổ Quốc, thì tại chùa Già Lam, hai Thượng tọa Tuệ Sĩ và Trí Siêu bị bắt. Đồng thời, ni cô Trí Hải cũng bị bắt từ Hồ Nai đưa về trung tâm thẩm vấn và tạm giam ở số 4 đường Phan Đăng Lưu.

Vài ngày sau đó, Hòa thượng Trí Thủ bị chết bất đắc kỳ tử, và thông tin nước ngoài cho rằng ông bị ám sát.

Trong đợt hành quân lớn, 19 tăng, ni, cư sĩ khác cũng bị bắt, giam đến ngày 30-9-1988, (4 năm) mới đưa ra tòa xét xử.

Hai Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ và Thích Trí Siêu bị tòa kết án tử hình.

Hai án chung thân dành cho hai cư sĩ Phan Văn Ty và Tôn Thất Kỳ.

Hoà thượng Thích Đức Nhuận lãnh án 10 năm. Các vị khác bị từ 4 đến 15 năm.

Ngày hôm sau, 1-10-1988, báo Sài Gòn Giải Phóng loan tin, hai vị Tuệ Sĩ và Trí Siêu ngoan cố, không chịu nhận tội. Đó là “tội tán thành, ủng hộ, che chở, đùm bọc hành động phản cách mạng, lật đổ chế độ Cộng Sản”.

[Gs Trí Siêu Lê Mạnh Thát]
Gs Trí Siêu Lê Mạnh Thát.

Thượng tọa Thích Tuệ Sĩ và Thích Trí Siêu là hai nhà sư uyên bác nhất của Phật Giáo Việt Nam.

Thích Tuệ Sĩ, tục danh là Phạm Văn Thương, một học giả uyên bác về Phật Giáo. Là Giáo sư thực thụ của Đại học Vạn Hạnh, thông thạo tiếng Anh, Pháp, Trung Hoa, Nhật, Pali, Phạn và tiếng Đức.

Thích Trí Siêu là giáo sư, tiến sĩ, sử gia, thiền sư

Lê Mạnh Thát.

Do áp lực quốc tế và sự vận động của người Việt ở nước ngoài, ngày 15-11-1988, Hà Nội phải mở phiên xử phúc thẩm để giảm hai án tử hình xuống còn 20 năm tù. Hai án chung thân giảm xuống còn 18 và 16 năm. Hoà thượng Thích Đức Nhuận giảm xuống còn 9 năm tù.

Những cuộc bố ráp, bắt giam, thẩm vấn và kết tội là do họa sĩ Ớt Huỳnh Bá Thành trực tiếp chỉ huy.

2.2. Vụ án “Hồ Con Rùa” hay “Biệt Kích Cầm Bút”

Vụ án “Hồ Con Rùa” đưa đến việc bắt bố văn nghệ sĩ Sài Gòn.

“Biệt kích cầm bút” là cái tên do 2 đại tá VC, Tổng và Phó Ban biên tập tuần báo Công An Sài Gòn ghép tội cho các văn nghệ sĩ miền Nam sau ngày 30-4-1975 để bắt bỏ tù họ.

Ngày 2-4-1984, một vụ nổ lớn dữ dội tại tháp Hồ Con Rùa ở ngã tư Duy Tân - Trần Quý Cáp thuộc khu vực nhà thờ Đức Bà quận 1 Sài Gòn. Báo nhà nước quy kết tội phá hoại, một người trong số chủ mưu thiệt mạng và những

người khác bị bắt.

Sau vụ nổ, hơn 200 văn nghệ sĩ, nhà văn, giáo sư bị bắt đi tù. Người chỉ huy, điều động bắt bố cũng chính là họa sĩ Ớt Huỳnh Bá Thành, bí danh Ba Trung.

Những nhân vật nổi tiếng như Vũ Hoàng Chương, Doãn Quốc Sĩ, Hồ Hữu Tường, Nguyễn Sĩ Tế... Đặc biệt, Nhã Ca là nhà văn nữ duy nhất có tên trong danh sách “Mười Biệt Kích Cầm Bút”(BK-



CB) bị cầm tù trong cuộc hành quân lớn của công an Sài Gòn.

Mười “BKCB” gồm có: Doãn Quốc Sĩ, Dương Nghiễm Mậu, Nhã Ca, Phan Nhật Nam, Thanh Tâm Tuyền, Duyên Anh, Khuất Duy Trác, Hiếu Chân Nguyễn Hoạt, Trần Ngọc Tư và Lý Thụy Ý.

Ban đầu, những văn nghệ sĩ miền Nam bị ghép vào tội “Gián điệp”, nhưng đến năm 1988, đổi lại thành tội “Tuyên truyền phản cách mạng”.

Vụ án văn nghệ sĩ Sài Gòn được công an in thành sách, dựng thành phim mang tên “Vụ Án Hồ Con Rùa”.

Tháng 9 năm 1988, nữ sĩ Nhã Ca, chồng là nhà văn Trần Dạ Từ cùng gia đình rời VN sang Thụy Điển, nhờ sự can thiệp của Văn Bút Quốc Tế (PEN International, PEN=Poets, Essayists & Novelists) phối hợp với Ân Xá Quốc Tế và sự bảo lãnh của thủ tướng Thụy Điển Ingvar Karlsson. Từ năm 1992, bà Nhã Ca định cư ở Cali, tiếp tục viết văn, làm báo, chủ nhiệm hệ thống Việt Báo Daily News tại Hoa Kỳ.

Thật ra, có một số bài viết được gửi ra nước ngoài. Luật sư Triệu Quốc Mạnh, một tên VC nằm vùng tại Nha Cảnh Sát Đô Thành, với cấp bậc đại úy, được chỉ định là luật sư biện hộ cho các văn nghệ sĩ, Mạnh nói với các nạn nhân: “Các anh viết bài gửi ra nước ngoài, dù chỉ than thở nghèo đói cũng là bôi bác chế độ. Các anh làm cho họ đau lắm. Các anh làm cho họ đau, họ bỏ tù các anh, như vậy là huê”. Luật sư biện hộ mà nói với thân chủ của mình như thế, thì biện hộ theo cái kiểu gì đây?

3* Ớt bị thất sủng và cái chết bất đắc kỳ tử.

Sau thời gian gây kinh hoàng cho giới văn nghệ sĩ, khi thiếu tướng Trần Bạch Đằng, bút danh Nguyễn Trương Thiên Lý, người đỡ đầu cho họa sĩ Ớt bị điều ra Bắc, và Hà Nội đưa người cài vào các cơ quan miền Nam, thì Huỳnh Bá Thành mất chỗ dựa, không còn tung hoành như trước nữa. Ớt đã

từng tổng tiền, bắt địa những người Hoa xin xuất cảnh ra nước ngoài, anh ta được xem như tay tổ tham nhũng, cũng giống như Năm Thạch, đại tá VC Nguyễn Văn Năm, làm giám đốc Sở công tác về người nước ngoài, số 161 đường Nguyễn Du, cấp giấy xuất cảnh cho các diện con lai, đi nước ngoài chữa bệnh và chương trình ODP, sum họp gia đình do thân nhân bảo lãnh.

Năm Thạch vốn là VC nằm vùng, làm quản lý của đoàn cải lương Thanh Minh Thanh Nga. Thạch là tay ăn hối lộ trắng trợn, nên bị Hà Nội cho người vào bắt ép phải tự tử tại nhà ở đường Công Lý, và công an mở cửa cho công chúng vào xem xác chết. Ngay sau đó, vợ con bị trục xuất ra khỏi nhà để đào bới tìm vàng chôn giấu.

Huỳnh Bá Thành bị thất sủng ngay sau khi người em đã vượt biên qua Mỹ. Anh ta đến nhậu tại nhà bạn bè và tâm sự như thế, cho biết anh muốn xin qua làm việc ở Công ty Du lịch, là nơi béo bở, có thể thu hoạch được nhiều tiền trong thời kỳ đó.

Anh ta tiết lộ về cuộc đấu trí với ông Doãn Quốc Sĩ. Ông Sĩ thấy bị động, nên làm đơn xin xuất cảnh “sang Úc”. Công an lơ đi, cho cấp xuất cảnh, cho phép được gặp phái đoàn Úc để phỏng vấn, mọi việc trơn tru. Ông Doãn Quốc Sĩ chỉ còn chờ được lên danh sách chuyến bay, xem như được thoát nạn 90%, nhưng bị Ớt vây bắt trên đường ra phi trường. Chính miệng hắn kể lại trong lúc nhậu nhẹt như thế.

Sau chuyến đi công tác qua Pháp, lý do là tổ chức màn lưới gián điệp, nhưng dư luận cho rằng có mục đích về tài chánh, như chuyển tiền ra ngoại quốc chẳng hạn. Khi về VN thì bị chết bất đắc kỳ tử, và tên đàn em thân tín, chuyên thu tiền cho sếp, là trung úy Sơn, người Quảng Nam, cũng chết với lý do mờ ám. Dư luận cho rằng Ớt bị thanh toán.

4* Họa sĩ Ớt Huỳnh Bá Thành nằm vùng

Họa sĩ Ớt Huỳnh Bá Thành là một “cơ sở” (1 người) trụ cột của cụm điệp báo A10, mục đích

chính là tác động vào thành phần thứ ba do tướng Dương Văn Minh lãnh đạo.

4.1. Việc thành lập cụm điệp báo A10

Trong Hiệp định Paris năm 1973 có vai trò của Thành Phần Thứ Ba, nên CSBV muốn nắm thành phần này để tác động, gây ảnh hưởng, lèo lái, đó là lý do thành lập cụm điệp báo A10. Ngoài ra, cụm A10 còn thâm nhập vào các tổ chức đối lập như Phong Trào Chống Tham Nhũng của Linh Mục Trần Hữu Thanh và Hội Ký giả, cũng như các dân biểu đối lập.

Tại căn cứ Cây Dầu ở Campuchia, Nguyễn Văn Linh (Mười Cúc), và trùm tình báo VC Trần Quốc Hương (Mười Hương) quyết định cử Mười Thắng làm cụm trưởng cụm A10. Cái tên “A 10” lấy từ chữ An ninh (A) và 10 là Mười Thắng. A10 trực thuộc Ban An Ninh T4 (Sài Gòn-Gia Định) do Mai Chí Thọ phụ trách.

Trần Quốc Hương (Mười Hương) cho biết: “Trong căn cứ, tôi thường xuyên theo dõi và ngiên cứu báo chí đối lập, nhất là tờ Điện Tín, nên biết họa sĩ Ớt có tên là Huỳnh Bá Thành là một họa sĩ có tài, thông qua các biếm họa mà dựng lên bản chất của nhân vật. Sau khi chỉ đạo, kiểm tra, xác minh, tôi chấp nhận đề xuất của Mười Thắng, đưa cậu Thành vào cụm A10.”

Huỳnh Bá Thành có mối quan hệ và ảnh hưởng trong giới trí thức, ký giả và các dân biểu đối lập.

Tháng 7 năm 1973, Huỳnh Bá Thành được móc nối lại trong cụm A10. Thành được kết nạp vào đảng năm 1968, nhưng do người chỉ huy bị bắt,

nên mất liên lạc.

Cụm A10 gồm những người trẻ, đặc biệt là cùng gốc Quảng Nam- Đà Nẵng:

Cụm trưởng: Mười Thắng, 21 tuổi

Họa sĩ Ớt: 30 tuổi, làm việc tại báo Điện Tín, do cựu đại tá, nghị sĩ Hồng Sơn Đông làm chủ nhiệm, dân biểu Hồ Ngọc Nhuận là chủ bút.

Ngô Văn Dũng, 22 tuổi, kỹ sư nông lâm súc, nằm vùng, là phụ tá của TS Nguyễn Văn Hảo, phó thủ tướng đặc trách kinh tế.

Võ Văn, 20 tuổi, hoạt động trong lõm chính trị Bảy Hiền.

Sau khi báo Điện Tín bị đóng cửa, Họa sĩ Ớt làm việc và ở ngay trong dinh Hoa Lan, nhà của Dương Văn Minh, số 58 đường Hồng Thập Tự, quận 1 Sài Gòn.

Những tên nằm vùng tại những cơ quan: Đài phát thanh Mẹ Việt Nam thuộc Tổng cục CTCT.

Luật sư Triệu Quốc Mạnh, đại úy cảnh sát tại Nha Cảnh Sát Đô Thành (CSĐT), Mạnh được Dương Văn Minh (DVM) cử làm giám đốc Nha CSĐT.

Trung úy VC Huỳnh Ngọc Thắng nằm vùng trong văn phòng Trung tướng Đồng Văn Khuyên, Tổng Cục Tiếp Vận.

3 kỹ sư điện và điện tử tốt nghiệp Đại học Kỹ Thuật Phú Thọ, gồm Lương Mạnh Dũng, Bùi Sáu và Lê Ngọc Báu nằm vùng trong Phòng 7 TTM, thực chất là cơ quan tình báo kỹ thuật của Mỹ CDEC (Combine Document Exploitation Center). Họ đã cung cấp những tin tức vô cùng quan trọng.



4.2. Công tác của Huỳnh Bá Thành

1). Báo cáo tình hình và những nhân vật chính trị Sài Gòn

Từ ngày 14-3-1974 đến 2-1-1975, họa sĩ Ồt đã có 108 nhân vật được vẽ và bài viết trên báo, được xem như những báo cáo công khai cho cấp trên ở Cục R.

2). Kế hoạch sao chổi và Ngày Ký giả đi ăn mày

Ngày 22-9-1974, Tổng thống Thiệu thông qua một kế hoạch mang tên Sao Chổi, mục đích quét sạch VC nằm vùng và đối lập thân cộng. Đại úy Triệu

Quốc
Mạnh
đánh
bản
chuyển
qua
Huỳnh
Bá
Thành
(HBT).
HBT đưa
nguyên

văn bản kế hoạch cho các báo đối lập đăng tải phổ biến ngày 1-10-1974. Làn sóng “căm phẫn” nổi lên, ngày 10-10-1974, hàng trăm ký giả xuống đường phản đối chính quyền, lấy tên là “Ngày ký giả đi ăn mày”.

3). Tác động chống “Chính phủ Thiệu mà không có Thiệu”

Mục đích là ngăn cản Trần Văn Hương làm Tổng thống. Trong kế hoạch đưa Dương Văn Minh (DVM) lên làm tổng thống, HBT “tác động” các dân biểu đối lập, đưa ra Bản tuyên bố, chống “chính phủ Thiệu mà không có Thiệu”. Bản tuyên bố được nhóm của HBT dịch ra tiếng Anh và Pháp, trao cho ký giả ngoại quốc, trong nước, và đại diện 40 đoàn thể tham dự buổi họp báo ở Hạ Viện để tấn phong chức vụ tổng thống cho Trần Văn Hương. Cuộc biểu quyết bất thành. Trần Văn

Hương từ chức, giao quyền lại cho Quốc hội.

4). Huỳnh Bá Thành ra mặt khu nhận chỉ thị

Tháng 3 năm 1975, HBT đóng vai một người đi mua đất, vì sắp có hòa bình. Ăn mặc bảnh bao, áo kaki 4 túi, thuê xe máy cày đi vào mặt khu Long Khánh để báo cáo và nhận chỉ thị của Mai Chí Thọ.

Huỳnh Bá Thành tên thật là Huỳnh Thanh Tâm, sinh năm 1942 tại làng Khái Đông, huyện Hòa Vang nay là Hòa Hải quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng. Chết bất đắc kỳ tử năm 1993.



5* Ba
ngà y
là m
tổng
thống
củ a
Dương
Văn
Minh

5 . 1 .
Ngày

28-4-1974

Lúc 15 giờ ngày 28-4-1975.

Tướng Dương Văn Minh nhậm chức tổng thống. Nguyễn Văn Huyền được cử Phó Tổng thống, Vũ Văn Mẫu, Thủ tướng. Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh làm phụ tá Tổng Tham Mưu trưởng cho Trung tướng Vĩnh Lộc. Sau khi Vĩnh Lộc bỏ nhiệm sở, Tướng Hạnh lên làm Quyền Tổng TMT. GS Bùi Tường Huân làm bộ trưởng Quốc phòng, Lý Quý Chung làm Bộ trưởng Thông Tin và Huỳnh Bá Thành (họa sĩ Ồt) làm Thứ trưởng bộ Thông tin. Triệu Quốc Mạnh giữ chức Giám Đốc Nha Cảnh sát Đô Thành.

Giáo sư Bùi Tường Huân là giáo sư Đại học Huế, không phải là quân nhân, nắm giữ Bộ Quốc Phòng, chứng tỏ không phải là một chính phủ

chiến tranh.

Lúc 17 giờ ngày 28-4-1975

Phi đội với 5 chiếc A-37 do Nguyễn Thành Trung chỉ huy, ném bom phi trường Tân Sơn Nhất.

Dân biểu Hồ Ngọc Nhuận cho biết, Tổng thống Dương Văn Minh giao cho ông nhiệm vụ đưa quân đến chiếm đài phát thanh Sài Gòn, để phòng ngừa tướng Nguyễn Cao Kỳ làm đảo chánh.

Đêm 28-4-1975

Hai đại tá phi công lái hai trực thăng phục vụ cho tổng thống, đậu trên nóc Dinh Độc Lập, đến gặp Tướng Minh, đề nghị đưa tổng thống, gia đình và ban tham mưu ra Đệ Thất Hạm Đội. Tướng Minh trả lời: “Hai em có thể an lòng bay ra hạm đội. Bất cứ ai có mặt ở đây, muốn đi theo thì có thể đi. Tôi nhất quyết không đào ngũ bỏ chạy”.

Dương Văn Minh đưa gia đình đến ở nhà một người bạn của tướng Mai Hữu Xuân đường Phùng Khắc Khoan, vì sợ Nguyễn Cao Kỳ dội bom dinh Hoa Lan.

5.2. Ngày 29-4-1975

Thả tù binh Việt Cộng

Tổng thống DVM ra lệnh cho giám đốc cảnh sát đô thành Triệu quốc Mạnh, thả tù binh và tù chính trị VC, trong đó có Huỳnh Tấn Mẫm.

Yêu cầu Hoa Kỳ rời khỏi VN trong 24 giờ.

Dương Văn Minh gửi văn thư cho đại sứ Graham Martin, yêu cầu cơ quan viện trợ HK DAO rời khỏi VN trong 24 giờ.

Lúc 16 giờ, chỉ huy cảnh sát các quận ở Đô thành tan rã, do lệnh của Triệu Quốc Mạnh cho phép họ về thu xếp việc gia đình.

Một phái đoàn do LS Trần Ngọc Liễng dẫn đầu, có Linh Mục Chân Tín và GS Châu Tâm Luân, vào trại David, thông báo cho Võ Đông Giang về chủ trương “không chống cự” của chính phủ Dương Văn Minh.

LS Trần Ngọc Liễng cho biết, Dương Văn Minh đã chấp nhận đầu hàng từ trưa ngày 29-4-1975.



Chiều ngày 29-4-1975, một nhóm người, trong đó có họa sĩ Ớt, Lý Quý Chung, Phan Xuân Huy và Đoàn Mai “tác động” DVM hướng về một thành phố bỏ ngõ.

Thích Trí Quang điện thoại trực tiếp với DVM: “Còn chờ gì mà không đầu hàng”.

5.3. Ngày 30-4-1975

6 giờ sáng ngày 30-4-1975

Chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh lên nắm quyền Tổng TMT, vì tướng Vĩnh Lộc bỏ ngũ.

Tướng Nguyễn Hữu Có đến báo cáo với TT/DVM về toàn bộ tình hình quân sự. Sau đó, TT/DVM, Nguyễn Hữu Hạnh và Nguyễn Hữu Có, đến phủ thủ tướng số 7 đường Thống Nhất.

Chính phủ Dương Văn Minh họp và quyết định “Không nổ súng và giao chính quyền lại cho chính phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam. Vũ Văn Mẫu soạn lời tuyên bố này.

9 giờ sáng ngày 30-4-1975

DVM đọc vào máy ghi âm.

Nguyễn Hữu Hạnh ban Nhật Linh cho quân đội. Tướng Hạnh gọi điện thoại cho tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư lệnh Quân Khu 4, yêu cầu thi hành lệnh của tổng thống trên đài phát thanh.

9 giờ 30 sáng ngày 30-4-1975

Đài phát thanh Sài Gòn phát lời tuyên bố của TT DVM: “Đường lối của chúng tôi là hoà giải hòa hợp dân tộc. Yêu cầu tất cả anh em binh sĩ ngừng nổ súng. Ở đâu thì ở đó. Chúng tôi chờ gặp Chính Phủ Cách Mạng Lâm Thời Cộng Hoà Miền Nam VN để thảo luận về lễ bàn giao chính quyền trong vòng trật tự, tránh đổ máu vô ích cho đồng bào”.

Sau đó, từ dinh thủ tướng, Dương Văn Minh, Nguyễn Hữu Hạnh và Vũ Văn Mẫu cùng nội các đến Dinh Độc Lập chờ bàn giao chính quyền.

11 giờ 30 ngày 30-4-1975

Xe tăng CSBV vào DDL. Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu bị đưa tới đài phát thanh để đọc tuyên bố đầu hàng vô điều kiện, do trung tá chính ủy lữ đoàn xe tăng 203, Bùi Văn Tùng viết ra.

Xe tăng cộng quân tiến vào Dinh Độc Lập

Phạm Xuân Thệ đưa Dương Văn Minh và Vũ Văn Mẫu đến đài phát thanh

Thư đầu hàng và chấp nhận đầu hàng, do Phạm Xuân Thệ và Bùi Văn Tùng soạn

Bức ảnh lịch sử do nhà báo Kỳ Nhân chụp tại thời điểm Tổng thống Dương Văn Minh đọc lời tuyên bố đầu hàng ở Đài phát thanh Sài Gòn Thượng tá Quân đội Nhân dân Bùi Tín, bên phải, đang nhận sự đầu hàng của Dương Văn Minh. Người đứng cạnh ông Minh là Bộ trưởng Thông tin Lý Quý Chung, rồi đến Thủ tướng Vũ Văn Mẫu.

6* Lời tường thuật của sĩ quan cận vệ thủ tướng Vũ Văn Mẫu

Lời tường thuật của sĩ quan Nhan Hữu Hậu, cận vệ của thủ tướng Vũ Văn Mẫu về ngày 30-4-1975

tại Dinh Độc Lập.

Ngày 30-4-1975.

- “Tại phòng khách lầu 2 của Dinh Độc Lập (DDL).

Tôi thấy GS Bùi Tường Huân, (Bộ trưởng Quốc Phòng), Vũ Văn Mẫu (Thủ tướng), Lý Quý Chung (Bộ trưởng Thông tin) và một số người khác”

- Tại phòng làm việc của Tướng DVM

Bên ngoài có chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh (Quyền Tổng TMT thay thế trung tướng Vĩnh Lộc bỏ nhiệm sở), đại tá Vũ Quang Chiêu (Chánh Võ phòng phủ tổng thống), đại tá Lê Thuần Trí (Chánh sở quân vụ), trung tá Võ Ngọc Lân.

Khoảng 12 giờ trưa ngày 30-4-1975.

Xe tăng Cộng sản vào DDL mà không gặp sự kháng cự nào, vì 2 cửa cổng đã mở rộng từ trước. Trên tầng 2, đại tướng Minh, chuẩn tướng Hạnh (mặc quân phục), trung tá Võ Ngọc Lân và tôi (Nhan Hữu Hậu, sĩ quan cận vệ của thủ tướng Vũ Văn Mẫu) đứng chờ chuyện kế tiếp sẽ xảy ra.

Một cán binh mặc áo thun trắng, chạy thẳng lên lầu, hỏi trống: “Thằng Minh đâu rồi?”. Hắn hỏi như vậy 3 lần. Nhưng tướng Minh vẫn chấp tay sau đít, đi tới đi lui không trả lời.

Tôi chỉ vào ông và nói với hắn: “Tổng thống Minh đây nè”.

Tên cán binh ngó qua xong, rồi chỉ tay vào chuẩn tướng Hạnh, bảo cởi quân phục ra.

Tôi lấy áo sơ mi của tôi trao cho tướng Hạnh mặc tạm.

Sau đó...

Chúng tôi, gồm cả thành phần nội các chưa được tấn phong, bị gom lại trong phòng khách có lính canh bên ngoài. Ngoại trừ phó tổng thống

Nguyễn Văn Huyền dùng phương tiện riêng ra về trước khi bộ đội Cộng sản đến.

Bị nhốt một thời gian lâu, dân biểu Lý Quý Chung đến trước mặt tên bộ đội, tự giới thiệu, “tôi là thành phần thứ ba”, nhưng tên bộ đội hét lên: “Không có thành phần nào hết!. Ngồi lại kia!”

Trời đã xế chiều, bỗng nhiên có tiếng súng nổ trong ĐDL, liền tức thời, chúng tôi bị di chuyển xuống tầng hầm, nơi có đặt máy truyền tin, kế bên là một sân bắn, và một nhà kho trữ lương thực.

Một hồi sau, chúng tôi được lệnh trở lên phòng khách ở tầng hai, tên bộ đội giải thích: “Nhân dân vui quá nên đốt pháo ăn mừng”.

Chúng tôi bị giam cho mãi tới trưa ngày 2-5-1975. Một phái đoàn báo chí, có cả hãng truyền hình Đông Âu vào ĐDL.

Suốt 2 ngày bị giam không cho súc miệng rửa mặt. Sau đó, chúng tôi được lệnh đi rửa mặt, chải đầu, vuốt sữa quần áo lại cho ngay ngắn, cho ngồi vào ghế, và được lệnh phải tươi cười để hoàn thành cuốn phim thời sự.”

Sĩ quan Nhan Hữu Hậu nhấn mạnh, khi xe tăng CSBV vào, thì 2 cửa cổng Dinh Độc Lập mở rộng. “Cộng sản đã lợi dụng đêm tối, cho đóng 2 cửa lại, rồi sau đó dàn cảnh cho xe tăng ủi sập để quay phim tuyên truyền, là hang ổ cuối cùng của ngụy quyền đã bị thanh toán”.

Họa sĩ Ớt và cụm A10 được cho là thành công trong nhiệm vụ vì không bị khám phá, nhưng thành tích thì không được biết đến một cách rộng rãi, và cũng không có ai được thưởng huy chương hay thăng chức cả. Họa sĩ Ớt mang cấp bậc đại úy sau ngày 30-4-1975.

8* Kết

Họa sĩ Ớt, một tên Việt Cộng nằm vùng, là một hung thần gây kinh hoàng cho văn nghệ sĩ miền

Nam.

Có lẽ cựu đại tá, Nghị sĩ Hồng Sơn Đông, chủ nhiệm báo Điện Tín, Linh mục Trần Hữu Thanh, hội ký giả VN, và ngay cả tướng Dương Văn Minh cũng không biết được rằng mình đã bị Việt Cộng xỏ mũi, giật dây và bị lợi dụng, vô tình góp một phần lớn vào việc sụp đổ miền Nam nhanh chóng, sớm đưa dân tộc vào một chế độ độc tài tàn bạo Cộng Sản. Quý vị đã tiếp tay cho Việt Cộng.

Họa sĩ Ớt tác động vào Dương Văn Minh, nhưng có lẽ vai trò không quan trọng bằng chuẩn tướng Nguyễn Hữu Hạnh.

Về tướng Hạnh, Ban Binh vận và Dịch vận của Trung Ương Cục miền Nam, đã cử người bác ruột của tướng Hạnh là Nguyễn Tấn Thành, một cán bộ VC có bí danh là Tám Vô Tu, “tiếp cận, bồi dưỡng” và giật dây, để Hạnh thuyết phục Dương Văn Minh, nếu lên làm tổng thống thì tìm cách kết thúc chiến tranh “có lợi cho nhân dân”. Vai trò của tướng Nguyễn Hữu Hạnh chỉ bắt đầu từ khi tướng Minh lên làm tổng thống, ngày 28-4-1975, ngày mà tướng Hạnh từ Cần Thơ tìm mọi cách lên Sài Gòn để gặp DVM.

Nhưng dù sao thì số phận của Việt Nam Cộng Hoà cũng đã định trước rồi, kể từ khi không còn súng đạn để bảo vệ đất nước.

***Trúc Giang**

QUÁI KIỆT TÙNG LÂM TÙNG LÀ CA SĨ “ĐẲNG CẤP”

Ngọc Hàn Thuyền

Trong làng hài của Sài Gòn trước năm 1975, có một người không cần diễn, chỉ cần bước ra sân khấu là khán giả đã cười rần rần, đó là nghệ sĩ Tùng Lâm. Năm 1958, lần đầu tiên tham gia đại nhạc hội “Minh tinh quái kiệt”, Tùng Lâm chính thức được quảng cáo là Tiểu quái kiệt Tùng Lâm. Từ đó về sau, ở các lĩnh vực từ hài, kịch, cải lương rồi phim ảnh, hễ có mặt Tùng Lâm là có... cười nghiêng ngả. Chính vì thế, công chúng yêu sân khấu tặng cho Tùng Lâm biệt danh “quái kiệt” và nó đã gắn với tên tuổi của ông đến bây giờ.

Nói về nghệ danh Tùng Lâm, ông nói: “Tôi sinh năm 1934 tại Biên Hòa (Đồng Nai) tên thật là Lâm Ngươn Phẩm, cái tên này đọc không được suông cho lắm nên khi bước chân vào con đường nghệ thuật, tôi tự lấy tên là Văn Tâm. Nhưng tại tôi có chiều cao “khiêm tốn” quá nên bạn bè gọi đùa tôi là Tâm Lùn. Tôi thấy tên Tâm Lùn hơi... kỳ kỳ nên tôi đọc lái lại là... Tùng Lâm rồi trở thành nghệ danh luôn”.

Ít ai biết một danh hài thuộc loại “quái kiệt” như Tùng Lâm lại xuất thân là một... ca sĩ có đẳng cấp. Tham gia ca hát từ rất sớm, do có người chị thứ bảy rất giỏi đàn mandoline nên cứ mỗi lần chị đàn thì Tùng Lâm hát.

Năm 12 tuổi qua Đài phát thanh Pháp – Á tổ chức cuộc thi tuyển lựa ca sĩ, Tùng Lâm dự thi và đoạt giải nhất với bài An Phú Đông của nhạc sĩ Lê Bình. Người đoạt giải

nhì là Thanh Giang (học trò của quái kiệt Trần Văn Trạch), giải ba thuộc về ca sĩ Bạch Yến (con dâu GS.TS Trần Văn Khê). Đến năm 1952, sau một thời gian đi hát đám cưới, Tùng Lâm lại đoạt giải nhất cuộc thi tuyển lựa ca sĩ của Đài phát thanh Sài Gòn với bài Tiếng Dân Chài của nhạc sĩ Phạm Đình Chương.



Từ đó, Tùng Lâm luôn được mời hát ở các rạp. Ông cùng với kịch sĩ Văn Hùng, nhạc sĩ Lam Phương hình thành một nhóm tam ca ăn ý với các ca khúc Khúc ca ngày mùa, Nhạc rừng khuya (Lam Phương), Ô mê ly (Văn Phụng), Đoàn lũ nhạc (Đỗ Nhuận), Ngựa phi đường xa (Lê Yên), Khúc nhạc dưới trăng (Dương Thiệu Tước), Thiên thai (Văn Cao)...

Ông đến với sân khấu kịch cũng rất tình cờ. Lần ấy, ban kịch Dân

Nam khai trương vở “Tàn cơn ác mộng”, kịch sĩ Văn Hùng đột ngột đòi trả vai (người cùi). Trước tình thế cấp bách, Tùng Lâm xung phong nhận vì bản thân kém sắc vóc, nhân vật này chỉ cần hóa trang, không để lộ gương mặt thật. Vai diễn thành công nên ông được giao tiếp vai cậu chủ trong vở “Mua chút tình thương”, Văn Hùng vào vai người ở.

Nhưng Văn Hùng lúc đó đang cạo đầu trọc không nhận vai nên vai người ở được giao lại cho Tùng Lâm. Do không chuẩn bị trước, anh mượn cái quần lửng của một nghệ sĩ múa trong đoàn mặc. Mới bước ra sân khấu, khán giả cười rần rần. Sau thành công với vai hài khác trong “Cây đàn bỏ quên”, Tùng Lâm chính thức chuyển sang hài.

Theo ông, chọc cho khán giả cười nhiều lúc còn khó hơn làm cho họ khóc. Người nghệ sĩ hài phải biết chắt chiu ngôn từ để không sa vào cái hài vụn vặt, rẻ tiền. Trước đây, mỗi danh hài đều có nét đặc trưng: Văn Chung cười dề, Khả Năng trầm tĩnh, Văn Hường ca vọng cổ, Thanh Việt nhép nhép bộ ria... không ai bắt chước ai. Bây giờ, các em trẻ thường bắt chước điệu bộ, nhóm này ăn cắp mẩu miếng của nhóm kia, rồi dung tục, rất dễ “giết chết” hài...

Một thời gian sau, ông được mời làm nghệ sĩ chuyển âm (bây giờ gọi là lồng tiếng) các phim Nhật, Ấn Độ của các hãng Mỹ Phương, Mỹ Vân, Lido... Nhờ đó, ông được mời đóng liên tục các vai hài trong



phim Năm hiệp sĩ bất đắc dĩ, Năm vua hề về làng, Tú quái Sài Gòn, Như hạt mưa sa, Con ma nhà họ Hứa và sê ri “Hai Nhái”.

Năm 1960, Tùng Lâm mở Ban tạp lục và Đại nhạc hội, biểu diễn nhiều thứ, từ ca múa, nhạc, kịch, cải lương, ảo thuật... Ngoài việc làm bầu sô, ông kiêm luôn vai trò MC.

Năm 1983, Tùng Lâm về làm Phó đoàn Văn công Hậu Giang (sau này là Tiếng ca Sông Hậu), đến năm 1992 thì về hưu. Khoảng thời gian này, danh hài Văn Chung đang rất nổi tiếng qua một loạt tiểu phẩm mang tên “Tư Ếch” nên Tùng Lâm cũng muốn tạo ấn tượng với khán giả nên đã sáng tác và thực hiện các bộ phim video hài: Hai Nhái khoái thịt ngựa, Hai Nhái khoái vợ bé, Hai Nhái khoái rượu đế, Hai Nhái khoái số đề, Hai Nhái kén rể, Hai Nhái bắt cướp... được khán giả yêu mến không thua gì “Tư Ếch”.

Năm 1974, Hãng phim Lido thực hiện bộ phim hài Tú quái Sài Gòn với các nghệ sĩ Khả Năng, Thanh Việt, La Thoại Tân, Tùng Lâm đã tạo nên một làn sóng hâm mộ

nơi khán giả. Bộ phim còn được phụ đề bằng nhiều thứ tiếng, phát hành khắp các nước châu Á. Có một kỷ niệm trong quá trình đóng bộ phim này mà Tùng Lâm không bao giờ quên.

“Số là tôi vào vai một tay bơi lội rất giỏi, bản thân tôi ngoài đời cũng là một tay bơi có hạng nhưng vì lần ấy, tôi vừa bị gãy tay mới lành, cảnh quay đòi hỏi phải quay đi quay lại nhiều lần nên tôi bị đuối. Lần cuối cùng, tôi bơi một lúc rồi... chìm luôn. Anh bạn Khả Năng diễn chung cứ tưởng tôi muốn làm cho khán giả đang đứng xem cười chơi nên không quan tâm. Đợi mãi không thấy tôi trôi lên anh mới hốt hoảng gọi mọi người xuống tìm. Khi tôi tỉnh dậy thì thấy mình đang nằm trong... bệnh viện. Hú hồn, tôi thoát chết trong gang tấc...” – Tùng Lâm kể.



Nếu như trước đây, Tùng Lâm từng đối mặt với cái chết qua những tình huống khi đóng phim thì từ năm 2005 đến nay, ông đã nhiều lần bị đột quỵ vì chứng bệnh cao huyết áp. Một lần khi ông đang lưu diễn ở Điện Bàn (Quảng Nam) phải đưa lên vùng biên giới Lao Bảo (Quảng Trị) chạy chữa. Lần thứ hai ông ngã xuống khi đang diễn ở Ban Mê Thuộc tưởng không qua khỏi. Lần

đột quỵ thứ ba khi ông đang diễn ở Khu du lịch Tân Cảng vào dịp Noel.

Lần khác nữa là khi ông cùng đoàn nghệ sĩ Việt Nam sang Mỹ lưu diễn, nhiều kiểu bào đã khóc khi chứng kiến cảnh ông nằm viện suốt một tuần không nói một lời. “Nhưng có lẽ tôi cao số nên nhiều lần thoát chết. Nhóm Tú quái Sài Gòn với tôi, Khả Năng, Thanh Việt, La Thoại Tân đã “đi” hết rồi, giờ chỉ mình tôi còn sống”. Nói đến đây, mắt ông đỏ hoe.

Chuyên chọc cho khán giả cười, nhưng có lần Tùng Lâm đã khóc ròng trong cánh gà sân khấu. Đó là lần ông lỡ ký hợp đồng theo một đoàn tạp kỹ xuống Cần Thơ biểu diễn, trong lúc mẹ ông lâm bệnh nặng. Đang diễn thì ông nhận được điện thoại của gia đình báo tin mẹ ông mất. Ông phải

nuốt nước mắt chọc cười khán giả, hoàn tất xong lớp diễn ông chạy vội vào hậu trường ôm danh hài Phú Quý khóc ngon lành. Bầu sô đoàn tạp kỹ đã cho xe đưa Tùng Lâm về Sài Gòn ngay trong đêm để kịp lo hậu sự cho mẹ.

Trong sự nghiệp làm “quái kiệt”, Tùng Lâm đã đoạt 4 HCV trong các mùa hội diễn, liên hoan sân khấu hài. Ông cũng là người đã lăng xê thành công các gương mặt tên tuổi hôm nay như Trang Thanh Lan, Trang Kim Yến, Trang Kim Phụng, Giang Tử, Phượng Mai, Tuấn Phương (danh hài Duy Phương hiện nay)...

(Fb:Ngọc Hàn Thuyền)

Quà Tết Đặc Biệt Tôi Trao Tặng Con Tôi

**Lâm Thu Vân*

Con ơi ! Hôm nay là ngày mồng 3 Tết, một ngày đặc biệt đối với mẹ vì đó là ngày giỗ của ông Bác Ba, ông Trần Văn Hương. Từ ngày ông Bác Ba qua đời, không có Tết nào mà mẹ không buồn ngủi nhớ lại những kỷ niệm của người bác ruột, cũng là một người thầy, nêu cho mẹ một tấm gương thanh bạch, yêu nước thương dân, coi thường cái chết khi cần bảo vệ chính nghĩa.

Bài này, mẹ viết vào năm 1982, khi hay tin Bác Ba qua đời tại Sài-gòn, trong lúc mẹ vừa cùng các con qua Canada, tỵ nạn theo diện thuyền nhân trốn Cộng sản.

Mẹ viết như thấp lên một nén hương tạ tội với ông Bác Ba, vì mẹ đã không giữ được lời hứa với Ông là lo “chung sự” cho Ông khi Ông qua đời.

Vâng chúc thư của Ông, mẹ và cô Trần thị Chín (em của ông Bác Ba) là hai người được ông Bác Ba nhờ đem tro của Ông rải xuống sông Sài gòn.

Năm nay, mẹ quá già yếu, mẹ trao lại cho con bài này như trao một vật gia bảo, mong con lấy đó làm gương mà noi theo.

“Tôi không viết lịch sử của Việt Nam. Tôi chỉ ghi lại vài nét đẹp của một cuộc đời trong sạch, của một công dân yêu nước, lúc nào cũng đặt Tổ Quốc và trách nhiệm lên trên sự an nguy của cá nhân mình.

Người đó là ông Trần Văn Hương, người bác ruột của tôi, cũng là người cha tinh thần của tôi. Trong gia đình, tôi gọi Ông là Bác Ba vì Ông là con trai trưởng nam của ông bà nội tôi.



Lúc tôi vừa sáu, bảy tuổi, đối với tôi, Bác Ba chỉ như những bác, chú, cậu, dưỡng bên nội, bên ngoại. Dịp Tết, giỗ, hoặc dịp nghỉ hè, tựu về nhà ông bà nội, chỉ chào hỏi cung kính, rồi được xoa đầu, hoặc cho “lì xì” rồi chạy ra sân chơi. Nhưng lúc bà nội tôi qua đời là dịp để tôi khám phá ra rằng Bác Ba không giống tánh những “người lớn” khác. Khi bà nội mất, cả nhà phải chờ Bác Ba về chịu tang và chôn cất. Bác Ba làm Hiệu trưởng trường tiểu học Tây ninh, đi về Vĩnh long phải đi xe, đi đò. toàn vừa về tới, Bác Ba đi thẳng đến quan tài Bà Nội và gục đầu lên quan tài, Bác Ba khóc nức nở. Tôi quá ngạc nhiên vì tôi chưa bao giờ thấy một “người lớn” khóc như vậy. Và ngay lúc ấy, tôi sức nhớ lại những lần nghỉ hè, Bác Ba về nhà Ông Bà Nội, Bác Ba

chở về rất nhiều trái cây đặc biệt của Tây ninh mà Ông Bà Nội rất thích. Có lần tôi thấy Bác Ba tự tay nấu món ăn cho Bà Nội, lúc Bà Nội bệnh, nằm một chỗ.

Sau đây, lại thêm một khám phá khác, lúc tôi được 10 tuổi. Năm 1945, gia đình tôi ở Cần thơ, thỉnh linh phải tản cư về Vĩnh long để chạy trốn giặc Tây. Lúc đó tôi chẳng hiểu gì về thời cuộc nhưng tôi có nhớ rõ hai điều: Tôi bị bệnh sốt rét rất nặng, phải chích thuốc quinimax mỗi ngày, rất đau, mà người chích thuốc cho tôi là Bác Ba. Lúc đó, tuy còn bé, tôi vẫn thắc mắc: tại sao lần này Bác Ba về Vĩnh long mà ở luôn tại nhà Ông Bà Nội, không trở lại Tây ninh?

Một hôm, tôi bạo gan hỏi, thì Bác Ba cho biết:

“Con ơi! Dân mình bị Tây cai trị từ lâu, khổ lắm. Bây giờ là lúc mình đuổi Tây, không để nó cai trị mình nữa. Vì vậy, Bác Ba bỏ sở Tây ninh, đi kháng chiến đuổi Tây”.

Và có điều Bác Ba không nói ra hôm đó, nhưng sau này tôi biết thêm là Bác Ba đã ngưng đi theo kháng chiến vì trong hàng ngũ kháng chiến có Cộng sản len lỏi vào.

Một thời gian sau, Bác Ba lên Sài gòn, làm công nhân cho Pharmacie de la Gare. Bác Ba không có nhà, Bác Ba sống nhờ nơi dài nhà kho của ông Trần văn Văn. Bác Ba

không nhận lời ông Văn, muốn Bác Ba chiếm một phòng trên lầu! Lúc đó, tôi theo chồng sống ở Đà Nẵng.

Thình lình chúng tôi rất ngạc nhiên được tin Bác Ba nhận lời ông Ngô đình Diệm mời Bác Ba ra làm Đô trưởng Sài Gòn-Chợ lớn. Từ trước, ai cũng biết nhà giáo Trần văn Hương với nếp sống thong dong, thanh đạm, không xe hơi, chỉ có một chiếc xe đạp, một tủ sách, một chiếc vợt tennis và một bàn cờ tướng. Con

người như vậy mà chịu nhận làm Đô trưởng Sài Gòn-Chợ lớn trong lúc tình hình chính trị vô cùng rối ren, phúc tạp!! Nhứt là lúc đó ông Ngô đình Diệm không được lòng dân lắm đâu.

Trước sự ngạc nhiên của tôi, Bác Ba giải thích “Con ơi! Trước hiểm họa độc ác của Cộng sản Bắc Việt, toàn dân phải đoàn kết để bảo vệ miền Nam. Khó khăn rất nhiều vì có rất nhiều phe, phái; nhưng mình phải ngồi lại với nhau, phải đoàn kết và phải dẫn thân. Không nên ích kỷ, thờ ơ hoặc chỉ trích mà không đóng góp công sức”.

Có lẽ đó cũng là lý do tại sao, vài năm sau, nhà giáo Trần văn Hương hợp tác với hai ông quân nhân Nguyễn văn Thiệu và Nguyễn cao Kỳ.

Hợp tác để chống ngoại xâm, không vì danh, vì lợi vật chất cá nhân mình, ông Trần văn Hương, trước sau vẫn sống đúng là một người thanh liêm, chân thật, và có tinh thần trách nhiệm cao đối với đồng bào, và “tinh thần đồng

đội” mặc dầu ông chỉ là một “hạ sĩ danh dự” của quân đội VNCH.



Trong gia đình bên nội tôi, ai cũng biết chuyện ông hiệu trưởng Trần văn Hương trường tiểu học Tây ninh không bao giờ nhận quà mà cha mẹ học trò hoặc các thầy giáo mang đến tặng ông vì ông không muốn ân huệ riêng tư, một hình thức hối lộ.

Đến lúc liên tiếp đảm nhiệm trọng trách Thủ tướng rồi phó Tổng thống rồi

Tổng thống, ông Trần văn Hương luôn tiếp tục đặt quyền lợi cá nhân của ông sau sự an nguy của tập thể.

Ai cũng biết chuyện ông Trần văn Hương đã từ chối ông Đại sứ Martin khi ông Martin đến tìm, lúc Trần văn Hương vừa bị Quốc hội áp lực giao quyền lại cho Dương văn Minh. Đại sứ Martin giao cho ông Trần văn Hương 2 chiếc máy bay để ông Hương và gia đình, thân thuộc, đi lánh nạn ở nước ngoài. Khi đó, ông nói

Thưa Ngài Đại sứ! Tôi cảm ơn Ngài. Nhưng tôi không nhận 2 chiếc máy bay này và sẽ không rời Việt nam để đi lánh nạn vì tôi quyết ở lại trong nước tôi để chia xẻ số phận của dân tôi và những người từng làm việc dưới quyền của tôi, nếu Sài Gòn thất thủ và miền Nam Việt nam thuộc về Cộng sản Bắc Việt”.

Lúc quân Cộng sản Bắc Việt tiến

gần đến Sài Gòn, dân chúng miền Nam ùn ùn kéo nhau tìm

cách bỏ xứ vì được tin bên Campuchia, ngày 15 tháng tư, khi quân Khmer đỏ tràn vào Phnom Penh, chúng đã giết thẳng tay tất cả những chính khách cầm quyền và luôn cả thường dân.

Trước hoàn cảnh đó, Bác Ba Trần văn Hương đã nghiêm cấm mọi người trong gia đình không ai được rục rịch tìm cách bỏ xứ đi trốn Việt cộng. Bác Ba nói : “Bình sĩ còn đang chiến đấu ở tiền tuyến mà người ở hậu phương bỏ chạy thì đó là phản bội. Ta quyết chiến đấu đến cùng, dù Sài Gòn phải biến thành núi xương sông máu”.

Khi nói những lời đó, ông Trần văn Hương đã có kế hoạch đem quân của tướng Nguyễn khoa Nam về để bảo vệ Sài Gòn.

Đêm 30 tháng tư 1975, sau khi Dương văn Minh đầu hàng Việt cộng và ra lệnh cho quân nhân các cấp buông súng, ngưng chiến đấu,



riêng trong nhà của ông Trần văn Hương xảy ra một thảm cảnh mà tôi có chứng kiến: Khi tôi đến nhà Bác Ba vào sáng 1 tháng 5, tôi thấy ở giữa nhà xác chết của Phan hữu Cương vừa tự tử bằng thuốc ngủ với chúc thư như sau:

”Là một quân nhân, bốn phận tôi là giữ nước, cứu nước lúc lâm

nguy. Nay đã mất nước vì tay giặc, tôi chọn cái chết chứ không đầu hàng Việt cộng”.

Phan hữu Cường là một cận vệ của Phó Tổng thống Trần văn Hương mà cũng là cháu gọi ông Trần văn Hương bằng cậu.

Cũng với tinh thần đó, Bác Ba đã từ chối không nhận “quyền công dân” mà Việt cộng ban cho những người hoàn thành “học tập cải tạo” sau 30 tháng tư 1975 (Phải hiểu rằng : một người không có “quyền công dân” dưới chế độ Việt cộng là không có phiếu để mua gạo và các nhu yếu phẩm khác ở các cửa hàng quốc doanh, là không được cấp giấy di chuyển khỏi nơi mình cư ngụ...).

Ông Trần văn Hương nói với công an “Tôi chỉ đồng ý nhận cái “quyền công dân” này khi nào tất cả những người quân, cán, chính đã từng làm việc dưới quyền tôi trước đây đều có cái “quyền công dân” này.

Thế là từ ngày 1 tháng 5 năm 1975, ông Trần văn Hương sống cô lập dưới sự quản chế của công an Việt cộng cho đến ngày ông qua đời. Công an cấp cho ông một căn nhà trong một hẻm đường Phan thanh Giản, có công an đóng chốt trước cửa ngày đêm. Nơi đó, Bác Ba sống với hai em ruột và một người em rể làm nghề thợ may để nuôi ông.

Tôi còn nhớ rõ, cô Chín và cô Út kể lại rằng, khi Việt cộng bắt dân miền Nam “đổi tiền”, cô Chín hỏi Bác Ba đưa tiền để đổi, Bác Ba không có tiền để đổi. Bác Ba nói “Tao làm gì có tiền để đổi!”. Lúc đầu sôi lửa bỏng của mấy ngày mà Dương văn Minh đòi giao quyền, “mạng sống của tao, tao còn không lo bảo vệ, có đâu lo bảo vệ tài sản, rút tiền ngân hàng “Bây giờ, tụi bây

tính sao thì tính.”

Và chuyện lạ đời là : Cũng nơi đó, trong thời gian Bác Ba bị công an giam giữ tại gia, là nơi tôi đến gặp Bác Ba mỗi ngày, được trò chuyện với Bác Ba nhiều hơn trước kia. Lý do là : Bác Ba khai với công an rằng tôi là bác sĩ chăm sóc sức khỏe cho Bác Ba, và yêu cầu công an để tôi đến, đi bất cứ lúc nào, để lo cho Bác Ba.



Trên thực tế, lúc đó tôi thuộc diện bị đuổi đi “kinh tế mới” vì chồng tôi bị Việt cộng bắt giam, tội phạm là đã làm giám đốc bệnh viện Chợ rẫy trong thời VNCH. Vậy là tôi “vô gia cư”, mỗi sáng đạp xe đạp đi tìm mồi để vượt biên.

Chiều tối, tôi về ngủ trong nhà Bác Ba, dưới sự canh gác cẩn thận của công an Việt cộng.

Như vậy, mặc dầu Bác Ba đang bị giam lỏng, sống trong nghèo túng, Bác Ba vẫn có khả năng che chở tôi. Và quý hóa nhất cho tôi là nhờ dịp này mà tôi được hiểu thêm về một nhân vật mà tôi cho rằng hiếm, quý, nếu ta không đem sự thành bại mà đánh giá những ai biết quên mình để phục vụ tha nhân.

Có lần tôi hỏi : “ Sao sống trong hoàn cảnh này mà Bác Ba lúc nào cũng thanh thản, không lo, không buồn?”. Bác cười nhẹ rồi đáp. Đây đâu phải là lần thứ nhất ta bị giam

cầm bởi bạo quyền. Mười hai năm trước, ta đã cùng một nhóm bạn trí thức miền Nam (mà lúc đó báo chí gọi là “nhóm Caravelle” bị ông Ngô đình Diệm bắt giam vì ta và các bạn phản đối ông Diệm đã phạm những điều thiếu dân chủ. Cả nhóm bị cho vào tù không xét xử. Lại một lần, ta bị tướng Nguyễn Khánh giam lỏng ở Vũng tàu...

Còn hiện nay, ta bị công an buộc ta sống cô lập trong nhà này, không được liên lạc với ai, không được di chuyển đi khỏi nhà thì có khác gì ta bị cầm tù. Đây cũng là hậu quả của thái độ ta không chịu khuất phục bạo lực. Để ta kể cho con nghe : Khi Việt cộng nắm quyền ngày 30-04-1975, tất cả quân nhân và công chức của VNCH đều bị cho vào các trại tập trung cải tạo (đó là những trại tù lớn) để “cải tạo tư tưởng”, học tập “tư tưởng Cộng sản” và “tôn vinh” Hồ chí Minh. Riêng các người có chức vụ cao trong cơ quan hành pháp và lập pháp thì “học tập” một tuần lễ. Ta đã dự khóa đó. Nhưng khi công an bảo làm bài đức kết, thay vì chép lại những lời tôn vinh Hồ chí Minh, ta đã viết đại khái như vậy...” Những gì ông Hồ chí Minh đã làm là có công hay có tội đối với đất nước và dân tộc Việt Nam, hãy để lịch sử phán xét. Riêng tôi, ông Hồ chí Minh không phải là một người làm gương để tôi noi theo”.

Ngày mừng ba Tết, sau lễ cúng ông bà, ông Trần văn Hương đã ngủ và không bao giờ thức dậy. Ông ra đi không một lời trời, lặng lẽ, khiêm nhường.

Nhưng con cháu và đồng bào của Trần văn Hương được ghi thêm một người nữa vào bia của biết bao con dân yêu nước trong lịch sử Việt Nam.

Lâm Thu Vân.

Tôi Đã Có Một Việt Nam Như Thế!

Theo Ku Búa Cafe

Ngày xưa tôi đã có một thành phố được mệnh danh là Hòn Ngọc Biển Đông. Tuy nó còn thua xa những thành phố ở những nước phát triển, nhưng nó là điều gần nhất với văn minh mà đất nước tôi có. Ngày xưa tôi đã có một thành phố mà những người ở vùng khác luôn ngưỡng mộ và ao ước để trở thành một người dân ở đó.

Thành phố đó tuy nhỏ nhưng luôn mở rộng cửa để đón người tứ xứ về làm ăn buôn bán.



Người dân ở thành phố đó chẳng bao giờ quan tâm đến bạn từ nơi đâu tới, cha mẹ bạn là ai, bạn nói tiếng Việt với giọng bắc hay nam. Họ cũng không bao giờ phân biệt người khác qua cái họ khẩu.

Ngày xưa tôi đã có một thành phố là đầu tàu của cả nước, là sự tổng hợp của những văn hóa và tinh hoa của thế giới. Thành phố đó là nơi mọi người nhìn vào để học hỏi và noi gương. Ngày xưa, tôi đã có một thành phố như thế.



Ngày xưa tôi có những anh cảnh sát khiến tôi luôn cảm thấy an toàn và trật tự. Tôi đã có những anh cảnh sát mà tôi luôn tin tưởng và luôn tìm đến khi có một vấn đề gì cần giải quyết. Họ không bao giờ đi vòng vòng kiểm tra tạm trú hay tạm vắng, hay đứng hơn là làm có cái thứ gì gọi là tạm trú tạm vắng đâu mà kiểm tra.

Tôi đã có những anh cảnh sát nếu phải giữ gìn trật tự đường phố và vỉa hè, họ cũng không bao giờ đánh đuổi những người bán hàng rong. Họ chỉ nhắc khéo và mỉm cười. Và nếu họ phải kêu đi thì họ sẽ sẵn lòng phụ giúp dọn dẹp.

Tôi đã có những anh cảnh sát không bao giờ đánh dân, những người sẽ luôn sẵn lòng hy sinh bảo vệ tôi. Tôi đã có những anh cảnh sát trên xa lộ mà tôi gọi là những con bồ câu trắng, đó là những anh cảnh sát xa lộ luôn sẵn lòng giúp tôi đẩy chiếc xe nếu nó bị hư dọc đường. Tôi đã có những anh cảnh sát mà tôi luôn ngưỡng mộ. Ngày xưa tôi đã có những anh cảnh sát như thế.



Ngày xưa thành phố của tôi có các bệnh viện chuyên chữa bệnh miễn phí cho người bệnh, nếu có viện phí cho dù có cao đến mức nào, thì cũng không từ chối chữa bệnh. Tôi đã có một hệ thống y tế không phân biệt giàu nghèo. Một hệ thống y tế dù phải hoạt động theo quy luật tài chính, nhưng không bao giờ để tiền

làm cản trở y đức.

Tôi đã có một hệ thống y tế sẵn lòng kêu một chiếc trục thăng để giải cứu bất cứ ai gặp nạn. Tôi đã có những bác sĩ và y tá chuyên tâm làm việc và không khi nào vội tiến bệnh nhân. Ngày xưa, tôi đã có một hệ thống y tế như thế.



Ngày xưa tôi đã có những người thầy và người cô luôn dạy tôi cách làm người trước khi dạy tôi học thức. Tôi đã có những người thầy cô luôn tận tâm giảng dạy, luôn học hỏi để trao đổi kiến thức.



Tôi đã có những thầy cô, tuy tư tưởng vẫn mang tính chất văn hóa Nho Giáo, nhưng luôn cho tôi phát biểu, luôn cho tôi chỉ trích, luôn cho tôi không đồng ý. Tôi có thể công khai phản đối bài tập, tôi có thể biểu tình để đòi hỏi quyền lợi mà tôi cho rằng mình nên có.

Tôi đã có những thầy cô luôn mang tâm hồn của những nhà học thức. Ngày xưa tôi đã có những người thầy và người cô như thế.

Ngày xưa tôi đã có những nhạc sĩ tài

ba, những nhạc sĩ sáng tác những bài hát mà tôi nghe không bao giờ biết chán. Họ ít khi nào, hoặc chẳng bao giờ, đạo nhạc. Vì mỗi bài họ sáng tác là một tác phẩm nghệ thuật.



Ngày xưa tôi đã có những nhà sách bán đầy sách, mọi thể loại sách. Nơi đó là nơi tôi gọi là những thư viện tri thức. Nơi đó bán những cuốn sách của nhiều tác giả của nhiều quốc gia khác nhau. Nơi đó thậm chí bán những cuốn sách mà tôi không hề thích và đồng ý chút nào. Nhưng đã là nhà sách thì phải đa dạng và phong phú. Ngày xưa tôi đã có những nhà sách như thế.



Ngày xưa tôi đã có một Tổng Thống khiến tôi cảm thấy hạnh diện. Ông ấy có thể nói tiếng Anh, đủ để hiểu, đủ để trả lời phỏng vấn của các phóng viên quốc tế, đủ để đàm phán với các nhà lãnh đạo quốc tế, đủ để cất lên tiếng nói cho tất cả người dân dù đa số người dân không bầu chọn ông ta.

Ngày xưa tôi đã có một Tổng Thống khiến tôi tự tin để nói với các bạn bè quốc tế rằng “that is our President.” Ngày xưa, tôi đã có một Tổng Thống Như Thế.



Ngày xưa tôi đã có một Chỉ Huy Trưởng khiến tôi tự hào về lực lượng Quân Lực. Tôi đã có một Chỉ Huy Trưởng khiến tôi cảm thấy an toàn, cho dù đất nước vẫn còn trong thời chiến. Tôi đã có một Chỉ Huy Trưởng khiến tôi cảm thấy yêu nước để sẵn lòng mặc bộ quân phục để bảo vệ đất nước. Và cho dù có chết thì tôi cũng vinh dự. Ngày xưa, tôi đã có một Chỉ Huy Trưởng như thế.

Ngày xưa tôi đã có một Việt Nam khiến tôi muốn trở về. Khi tôi hoàn thành chương trình du học của mình, tôi không ngần ngại tìm việc làm ở nước sở tại, cũng chẳng quan tâm đến thẻ xanh hay thẻ đỏ, cũng chẳng mộng mơ hay để trở thành một công dân của nước khác, cũng không nghĩ đến việc mình nên ở hay về, vì điều duy nhất trong đầu tôi là trở về.

Cho dù đất nước đó vẫn đang trong thời chiến, cho dù nơi ấy tôi phải làm việc nhiều lần hơn, cho dù nơi ấy có nhiều rủi ro hơn. Nhưng tôi chỉ muốn trở về, đơn giản, bởi vì nơi đó, đất nước Việt Nam đó, mảnh đất đó là nơi tôi gọi là nhà. Vì tôi chỉ muốn về nhà. Ngày xưa, tôi đã có một Việt Nam như thế.

Ngày xưa tôi đã có một nước Việt Nam khiến tôi tự hào. Tôi đã có một nước Việt Nam khiến tôi không thẹn khi cầm hộ chiếu ra nước ngoài và không cảm thấy xấu hổ khi nói “I’m Vietnamese.”

Ngày xưa tôi đã có một Việt Nam như thế.

Tôi đã từng có một Việt Nam như thế. Nhưng đó là quá khứ. Bởi vì bây giờ nước Việt Nam như thế đã

không còn. Nhưng tôi lại muốn nó trở lại. Tôi muốn có một nước Việt Nam như thế. Bạn có thể gọi tôi hoang tưởng hay gọi tôi mơ mộng. Tôi không mơ mộng hay ảo tưởng.

Tôi cũng không tôn vinh bất cứ thể chế hay chế độ nào. Tôi chỉ muốn có một nước Việt Nam như thế. Có thể bạn sẽ hỏi: “Vì sao? Để làm gì?” Đơn giản, bởi vì ngày xưa tôi đã có một nước Việt Nam như thế ...!



Ku Búa @ Café Ku Búa

Đôi tất ngoại

*Vũ Thu Hiền 08/01/2023

Trong một bữa ăn tối với bè bạn, nhà văn Nga Anton Tchekhov nói:

“Các ông kêu viết văn khó ư? Không hề! Nếu có cái khó thì đó là khi ngồi trước trang giấy anh định viết cái gì, viết để làm gì? Tôi ấy à, tôi có thể viết ngay một truyện ngắn về lọ mực trên bàn kia, nếu tôi muốn. Vâng, về cái lọ mực ở trước mặt các vị kia kia”.

Tôi thuật lại không đúng câu chữ, nhưng tôi rất thú vị giai thoại ấy. Lọ mực, hay bất cứ vật nào khác, chẳng qua chỉ là cái cớ cho sự sáng tạo vốn nằm sẵn trong đầu nhà văn. Tchekhov viết để là vì ông có vốn sống phong phú và trí tưởng tượng dồi dào.

Chuyện lọ mực của Tchekhov làm tôi nhớ tới những đồ vật tầm thường từng ở với tôi một thời gian rồi biệt tăm, nhưng kỷ niệm về chúng thì còn. Chúng nhắc ta nhớ đến một khúc nhòe nào đó trong đời.

Thí dụ, tôi có kỷ niệm về một đôi tất. Nó là vật tầm thường. Nhưng với tôi, nó nằm vào trí nhớ. Như một biểu tượng của một thời.

Đầu đuôi là thế này:

Năm 1963, ngành đóng tàu Ba Lan cho hạ thủy một con tàu có độ dân nước 15.000 tấn, tức một tàu chở hàng loại nhỏ có khả năng cập các bến cảng nông.

Không biết ông Gomulka, Tổng bí thư Đảng cộng sản Ba Lan hồi ấy, hay là ban giám đốc nhà máy đóng tàu ở thành phố Gdansk, đã nảy ra ý nghĩ đặt tên cho con tàu mới đóng là Hà Nội.

Sự kiện này lập tức được các báo

lớn báo nhỏ của ta nhất tể cho chạy trên trang nhất, bằng chữ to với bức hình một cô gái Việt bé nhỏ mặc áo dài đập chai sâm banh vào mạn tàu trong nghi lễ xuống đà.

Báo ảnh Việt Nam, nơi tôi làm việc, không thể kém các đồng nghiệp. Nó là tờ báo duy nhất xuất bản bằng vài thứ tiếng nước ngoài, lại là tờ báo được nguyên tổng bí thư đảng khai sinh. Ông chú mực theo dõi nó ngay cả khi đã mất chức vì một tội ác chết nhiều người được gọi là một sai lầm.

Chủ



nhịệm gọi tôi vào phòng. Ông trình trọng trao cho tôi làm phóng sự về sự kiện trọng đại này.

– Phải hết sức cẩn thận trong giao tiếp. “Tò tình thân, giữ khoảng cách” – ông nghiêm trang dặn tôi bằng một phương châm ngắn gọn kiểu Tàu – Liệu đấy, kéo rắc rối.

Rắc rối nghĩa là thế nào thì chỉ người nào sống ở thời kỳ đó mới hiểu. Xénh chân xénh tay không sao, chứ xénh miệng là lỗi thô lỗ. Nhẹ thì phê bình kiểm thảo, hạ tầng công tác. Nặng, có thể đi tù.

Vào thời gian ấy, những năm 60

thế kỷ trước, nội bộ cái gọi là phe xã hội chủ nghĩa rất lủng củng. Trung Quốc xa xả chửi Liên Xô là “đồ xét lại”, Liên Xô day tay mắ miệng nhieć Trung Quốc là “lũ giáo điều”. Trong tù vụng cộng sản, “giáo điều” và “xét lại” đều xấu đen xấu dúi, kiểu như hai bệnh tim la và lậu.

Vì có gì hai nước lớn bỗng dưng dưng ném cút vào mặt nhau như thể thì chỉ có “trên”, tức các vị cầm cân nảy mực trong đảng mới biết, chứ dân chúng thì mù tịt. Thậm chí cánh nhà báo cũng chỉ biết lơ tơ mơ rằng hai bên có mâu thuẫn chi đó về lý thuyết, chứ dưới tấm chăn lý thuyết ấy còn có cái gì nữa thì cũng chỉ là đoán mò.

Chân lý được phát hành theo đại lý. Bộ Chính trị phổ biến tin tức có giới hạn cho Trung ương, Trung ương cắt bớt rồi phát xuống tỉnh, tỉnh cắt thêm rồi mới cho xuống huyện. Càng xuống thấp sự thật càng teo tóp. Những người thợ mạch nhất nếu có biết gì hơn khẩu phần tinh thần được phân phối cũng chỉ dám xì xạo về một mảnh nào đó mà thôi. Chẳng ai dại mà đến gần đám cháy.

Ở Hải Phòng, Bùi Ngọc Tấn nghiêm trang dặn tôi:

– Nay, ông nhớ là phải lấy giấy giới thiệu công tác của thành uỷ, của uỷ ban, của cả công an nữa. Cho nó chắc! Càng là càng, mà cũng là biên giới, lên tàu nước ngoài để rách việc lắm đấy.

Nhà văn thổ công đất cảng nổi tiếng là người siêu thận trọng. Anh rất biết cách né những gì nguy hiểm.

Cùng đi với tôi có Văn Sinh, phóng viên nhiếp ảnh. Tôi xin ông chủ nhiệm cho Văn Sinh đi cùng. Lên tàu Ba Lan, đồng nghĩa với bước chân vào lãnh thổ một nước xã hội chủ nghĩa nhưng là nước không

được coi là “mác-xít-lê-nin-nít chân chính”. Có Văn Sinh đi cùng, tôi yên tâm. Anh là nhân chứng có giá khi hữu sự. Xuất thân thợ ảnh phố huyện, là công nhân theo cách hiểu của các chính trị gia nội hoá, anh thuộc giai cấp lãnh đạo cách mạng. Ngoài chức phó bí thư chi bộ, phó chủ tịch công đoàn, anh còn là chiến sĩ thi đua toàn ngành văn hoá.

Đảng không tin anh còn tin ai?

Trời nắng như đổ lửa. Phố xá râm ran tiếng ve sầu.

Chúng tôi trình giấy tờ ở cổng cảng. Vào. Đi bộ một lát, thấy con tàu Hà Nội chình ịch trước mặt. Bên trên, mấy thủy thủ cời trần trùng trục, đỏ như tôm luộc, đi đi lại lại.

Đã tưởng qua cổng cảng rồi, trình giấy rồi, thì cứ thế lên tàu, hoá không phải. Ở bốt gác đặt ngay dưới cầu tàu, chúng tôi phải trình giấy lần nữa. Anh lính gác lật ngang lật dọc hai cái thẻ nhà báo và mấy tờ giấy giới thiệu rồi đứng đĩnh gờ keng. Đốc gác đứng đĩnh bước ra, cầm giấy mang đi.

Chúng tôi khô cong dưới trời nắng. Cuối cùng, sau một lúc lâu đốc gác mới xuất hiện, phẩy tay:

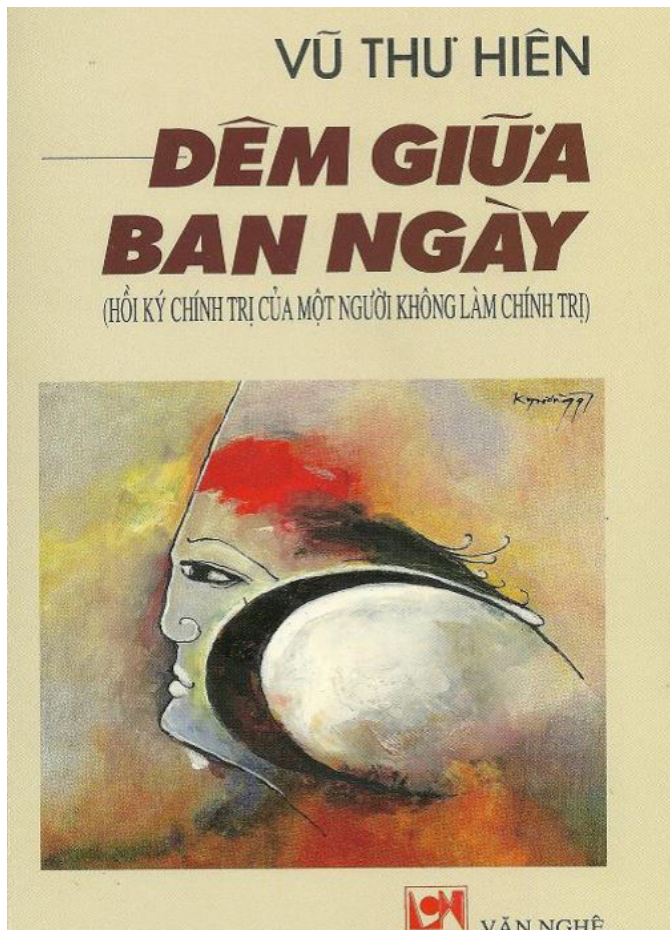
“Cho lên. Khi ra nhận lại giấy tờ”.

Thuyền trưởng Kazimierz, ắt là một tên “xét lại” trăm phần trăm, vốn vãi đón chúng tôi. Cao lộc ngọc, mặt tươi buổi, sau cái bắt tay chặt, anh gọi nhà bếp mang vodka và cá khô vobla lên đãi. Cùng tiếp khách với thuyền trưởng còn có vài sĩ quan trên tàu.

Cuộc tiếp xúc xem ra không có mòi căng thẳng giữa hai bên xét lại và mác-xít lê-nin-nít chân chính. Văn Sinh lúc đầu còn nghiêm trang đúng cách, nhất nhất tuân theo lời

cấp trên dặn dò, nhưng bia và vodka đã nhanh chóng xoá đi rào cản vô hình của cuộc đấu tranh một mất một còn giữa hai đường lối cộng sản.

Tối hôm ấy chúng tôi được một bữa thịnh soạn. Bữa này có đông đủ các sĩ quan, thủy thủ. Ngoài hai đứa tôi ra, khách lên tàu hôm ấy còn có các quan chức trung ương và địa phương.



Bếp trưởng tiếp khách bằng những món Ba Lan truyền thống. Trên bàn có đủ loại rượu không phải xã hội chủ nghĩa, chắc chắn được mua ở các cảng không xã hội chủ nghĩa.

Văn Sinh quên bằng tinh thần cảnh giác. Đây là lần đầu tiên anh được dự một bữa ăn với người nước ngoài. Những buổi chiêu đãi quốc tế ở Hà Nội chỉ có các bậc chức sắc trong toà soạn đi dự, Văn Sinh không bao giờ có mặt. Anh thuộc

loại người ra đời để được sai phái.

Sau vài ly vodka Văn Sinh đã chân nam đá chân chiêu, nhưng vẫn bấm máy liên tục. Anh không buồn theo dõi tôi theo nhiệm vụ được giao nữa. Anh lại không biết bất cứ thứ tiếng nào ngoài tiếng mẹ đẻ. Khi người ta uống rượu và cười nói ầm ầm thì chắc chắn không phải chuyện chính trị rồi. Anh chỉ nghe những lời chúc tụng ngoại giao

qua lời tôi dịch. Rượu ngon, anh uống tì tì. Rốt cuộc, anh say đủ đừ. Anh ợ to, cười ngớ ngẩn, thiếu nước nôn oẹ ngay bàn tiệc, mấy thuyền viên phải xốc nách dìu anh đi nằm.

Tàn cuộc, thuyền phó Woicek kéo tôi về ca-bin của anh. Là người mê văn chương, tốt nghiệp đại học báo chí xong, Woicek thi tiếp vào đại học hàng hải để có cơ hội lang thang thế giới. Cả buổi tối và gần hết đêm chúng tôi say sưa nói chuyện với nhau về các văn gia Ba Lan mà tôi có đọc: Mickiewicz, Milosz, Senkiewicz...

Tôi hỏi anh về đời sống của dân Ba Lan.

– Chúng ta cùng một lò – Woicek thở dài – Đầu thì cũng thế. Tuy nhiên, cuộc sống của dân Đông Âu xem ra dễ chịu hơn ở đây, ông bạn ạ!

– Âu và Á là hai thứ khác nhau. Rudyard Kipling nói thế. Và không sai.

– Nhưng cũng không hẳn đúng. Hai nước Âu Á của chúng ta ở vào thời không phải của Kipling. Chúng là con cùng một mẹ, chỉ khác nhau ở cấp độ – Woicek phân bác – Chúng giống hệt nhau ở chỗ con người cả hai nơi đều không có quyền lựa chọn cách mình muốn sống.

– Đồng chí tinh thật, dù mới chỉ

thấy Hải Phòng.

– Hải Phòng không giống bến cảng – anh kết luận – Nó giống nhà trùng giời. Dân ở đây lảng tránh chúng tôi. Tôi hiểu: họ không được phép tiếp xúc với người nước ngoài. Nhưng việc gì họ phải sợ chúng tôi đến thế?

Dân chúng thực hiện nghiêm chỉnh mệnh lệnh của ông thủ tướng vĩnh cửu: tuyệt đối cấm giao thiệp với người nước ngoài. Ông không ra văn bản chính thức, nó bất tiện, mà bằng chỉ thị miệng, được các cấp dưới phổ biến cho nhau.

Chúng tôi trò chuyện tới gần sáng.

Lúc chia tay Woicek mở tủ bắt tôi lấy bằng được một thứ gì đó của anh làm kỷ niệm, dù tôi khẳng khái từ chối.

Chiều lòng anh, tôi chọn đôi tất. Tôi không thể mang ra khỏi tàu bất cứ vật gì khác cái tôi có. Nếu tôi bị phát hiện mang vật gì không phải của tôi ra khỏi đây thì phiền lắm lắm. Nhẹ thì bị buộc tội buôn lậu, nặng thì... có trời biết sẽ là cái gì – tôi liên hệ với gián điệp của bọn xét lại cũng nên.

Các bạn đừng cười nhé. Thật thế, tôi không phóng đại.

Để cẩn thận, tôi đi đôi tất mới ra ngoài đôi đang dùng, nhưng đi cả hai vào giày thì chật. Đành tháo đôi cũ ra, quăng nó qua cửa húp-lô xuống cửa sông Đông Đình Vũ. Quăng đi tôi tiếc hùi hụi – đôi tất mới nguyên, sản phẩm của nhà máy dệt kim Đông Xuân tôi vừa mua được trong lần bắt thăm hàng phân phối ở cơ quan.

Tôi quên chưa tả đôi tất Woicek cho. Nó là sự hoà trộn tuyệt vời

những đường nét mang hai màu đen và xanh lam, rất trang nhã.

Vợ tôi thích đôi tất ấy lắm. Nó không những đẹp mà còn bền. Những đêm đông có nó đi vào chân thật tuyệt. Đến khi mậu dịch có bán giày da Mông Cổ, tôi mua được một đôi, vợ tôi không cho tôi dùng thường xuyên đôi tất tư bản, sợ nó rách.

Tôi bị bắt cóc giữa đường để tống vào tù vào một buổi sáng mùa



đông năm 1967. Trời hôm ấy rét ngọt. May, trên người có áo bông, dưới chân có đôi tất Woicek cho.

Ở Hoà Lò, trước khi đưa tôi vào xà lim, người ta khám xét rất kỹ: bắt tôi cởi trần truồng, bắt há mồm, chống mông, nhòm vào mọi chỗ, cả đôi tất cũng phải lột ra để họ nắn xem bên trong có gì.

Viên cán bộ chấp pháp, một người đàn ông gầy còm trong bộ nỉ Tôn Trung Sơn đã sờn ở cổ và tay áo chỉ sức nhớ đến đôi tất lạ mắt nhiều ngày sau.

Một hôm, khi được mở cửa xà

lim ra cái sân bé tí tẹo lấy quần áo phơi, tôi thấy mất đôi tất. Hỏi thì viên quản giáo trông khu Xà lim Một, tức Xà lim Án Chém, nơi tôi cư ngụ, nói:

– Không mất đâu mà sợ!

Mất là không thấy nó nữa, nhưng sợ thì không sợ. Cái thân mình còn chẳng giữ được, nữa là đồ vật.

Hai hôm sau, người ta áp giải tôi ra “đi cung”, tôi thấy đôi tất nằm chình ình trên bàn.

Sau các câu hỏi bao giờ cũng vô duyên, cũng lằng xet, viên chấp pháp chỉ đôi tất:

– Tất ni là của anh, hi?

– Vâng, của tôi. Tôi nghĩ nó đã mất.

– Không, nó đây.

Thì ra viên chấp pháp sực nhớ ra thứ y đã không chú ý đến là đôi tất trong khi khám xét.

– Anh mua cây ni ở mô hè?

– Tôi không nhớ cửa hàng – tôi thản nhiên – Cũng chẳng bao giờ nhớ mình mua cái gì ở đâu.

Viên chấp pháp nhắc đôi tất lên, chăm chú ngắm nghía.

Y cận thị, phải đưa nó vào sát mặt để nhìn ngó, tôi nghĩ y muốn ngửi nó.

– Đôi tất đẹp thiệt, tui chưa thấy một đôi như rửa bao giờ.

– Tôi cũng ưng cái cách phối màu – tôi nói – Tươi, mà không sặc sỡ.

– Tui không hỏi anh nó đẹp hay không đẹp – y đổi giọng – Tui là tui muốn hỏi anh mua cây ni ở mô?

– Tôi đã nói là tôi không nhớ các cửa hàng mà. Nhất là ở chợ trời. Có cửa hàng mậu dịch nào bán của này? – tôi hiểu y muốn dẫn câu chuyện tới đâu – Tất không phải

hàng bán theo phiếu, mà phân phối cho các cơ quan. Còn phải bắt thăm nữa đấy.

– Dzậy tui mới hỏi. Tui cũng như anh, tôi biết thứ nào bán theo tem, thứ nào bán phân phối – y ngó chòng chọc vào mắt tôi – Tui ngờ cây ni là quà của bọn xét lại Liên Xô tặng anh...

Tôi bật cười:

– Bọn xét lại Liên Xô có tặng tôi thì cũng phải tặng cái gì cho ra hồn chứ. Ai lại tặng một đôi tất? Mà tôi đã ở Liên Xô, tất bên ấy tốt, rất bền, nhưng cách phối màu thì dở, không được như thế này đâu.

– Chừ tui mới nghe một câu chê Liên Xô từ miệng anh đó.

Vào thời gian đó, nếu muốn đồ cho ai một cái tội gì đó thì tội xét lại là hợp mốt nhất. Trong cơn cuồng mác xít theo đàn anh Trung Quốc, người ta bỏ tù cả một anh chàng sinh viên du học Ukraina vì dám yêu gái bản địa, một anh cán bộ ngoại giao dám chê chén ở nhà một nhân viên lãnh sự quán Ai Cập. Trong sự phô trương tinh thần bảo hoàng hơn vua, chính quyền các địa phương bủa lưới hốt cả những công dân vô tội. Nhiều người trong số này rồi nằm lại trong bãi tha ma bên cạnh trại tù.

Cổ nhân nói: một mắt mười ngờ. Nhưng với nhà cầm quyền thì không thế. Họ chẳng mất gì để mà ngờ, hoặc nói cho khách quan, họ chưa mất gì, nhưng ngờ thì vẫn cứ ngờ. Trong sự ngờ vực này, thói suy diễn được chạy lông nhông.

Khi không thể nặn ra được lời thú nhận nào ở tôi, viên chấp pháp mẫn cán đánh trống lảng bằng câu chuyện vui, rằng có tên gián điệp bị bắt vì mang một cái ví da không giống các thứ ví xã hội chủ nghĩa. Cái ví là ám hiệu để nhận nhau với một tên gián điệp khác trong một đường dây.

– Nhưng che mắt ai, chớ không thể che mắt công an Việt Nam ngàn mắt ngàn tay – y cười hích hích – Bọn ấy rồi bị bắt hốt, không sót đứa mô.

Tôi hiểu y ám chỉ gì. Y đã có tuổi, dù chưa già, nhưng vẫn giữ được những nét trẻ thơ. Mà anh ta đúng, ngành công an tự ví mình với đức Phật thông tuệ nghìn mắt nghìn tay, không bỏ sót một chi tiết nào.

– Ồ, thí dụ như cái đôi tất có màu lạ này, nó cũng có thể dùng làm ám hiệu đấy nhỉ? – tôi nói vui – Tôi dùng nó thường, chẳng có đứa nào ngó vào chân để nhận tôi.

– Là tui nói dzậy thôi. Cho anh cầm về.

Y đứng lên, chán ngán. Công việc mà y hình dung không diễn ra như y muốn. Dù sao thì cũng hết một buổi “làm việc”.

Đôi tất ở với tôi suốt mùa đông lạnh giá năm 1967. Những mùa đông sau tôi ít dám dùng, vì sợ nó rách.

Vào năm tù thứ 8, vợ tôi mang lên trại Phong Quang một đôi giày vải. Đôi giày da tôi đã “chác” (đổi chác) cho một anh tù được tha lấy đôi dép lố.

Nhìn đôi chân nứt nẻ của ông bạn tù, người được mệnh danh là “Giăng Van-giăng gọi bằng Cự” vì thành tích ở liên tù tù trong các nhà tù 30 năm, tôi biểu ông đôi giày vải. Nhân tiện, tôi biểu ông luôn đôi tất. Ông nhận giày, nhưng không nhận tất:

– Ông đã nhường giày cho tôi, tất thì giữ lấy tất mà dùng, phòng khi trời quá lạnh.

Mùa đông năm ấy lạnh lắm, lạnh đến nỗi có hai người tù chết cồng, cán bộ vào thúc đi làm, đá cho mấy đá cũng không dậy, hoá ra hai anh này đã về với ông bà ông vải rồi.

Vậy mà “Giăng Van-giăng gọi bằng

Cự” vẫn không chịu đi giày, chỉ quần xà-cạp chế tạo từ cái quần rách. Trách ông thì ông bảo:

– Để đến mùa đông nào khác, khi sức tôi không còn chịu được nữa thì tôi sẽ dùng. Minh án cao su, anh ơi. Biết bao giờ ra khỏi đây mà phí phạm!

Tôi ra tù một năm sau đó. “Giăng Van-giăng gọi bằng Cự” vẫn còn đó. Không biết rồi khi nào ông mới chịu dùng đôi giày vải nọ.

Đôi tất tôi mang về nhà.

Vợ tôi trở tài khâu vá, mạng lại những chỗ rách, nhưng nó đã quá cũ, nhiều chỗ đã mủn, sau khi làm xong thì nó bé hẳn lại, chỉ vừa chân vợ tôi thôi. Khi trời quá lạnh vợ tôi nhường cho con gái út. Nó đi hơi rộng, nhưng có còn hơn không.

Đôi tất ở trong nhà tôi nhiều năm.

Chuyện đôi tất đến đây là hết.

Ký ức về nó thì còn.

Kể lại câu chuyện vui vui này để các bạn cười thêm một tiếng. ./.

***Vũ Thư Hiền**



NGƯỜI MIỀN TÂY

**Sưu tầm từ FB Nguyễn Văn Giáo*

Hồng biết bao nhiêu lần tui tự cười một mình, rồi nghĩ thầm trong bụng: chèn ơi, cái xứ gì mà cứng quá chừng! Tui nhớ quài cá i nư cười hiền khô của dì Bảy trên bến đò, rồi cái câu nói trống không, trớt quớt mà thiệt tình của anh Tư Hờn, cả cái xua tay xể xòa “có gì đâu mà y” của thiếm Sáu... Nhớ rồi thèm, thèm cái cảm giác chạy giữa những cánh đồng bát ngát thơm mùi lúa mới, những chiều ngồi trên ghe xuôi kinh Lớn đi câu cá rô...

Đi nhiều nơi, gặp cũng nhiều người rồi mà chỉ nhớ và thương cái xứ này. Lạ kỳ thiệt!

Bữa hôm xuống Cần Thơ có công chuyện, đi tới ngã ba loay hoay không biết phải rẽ hướng nào để về nhà bạn, thế nên tui tấp vào hỏi ông chú đang ngồi bên đường.

- Chú! chú! Cho con hỏi đường nào về Hùng Vương vậy chú?

- (Ông chú lớn tuổi xắn tay áo, lau mồ hôi, kiểu rất khí thế) Giờ chú muốn đi đường nào, hai ngã này, ngã nào cũng về Hùng Vương được hết chơn. Chú muốn đi đường nào tui chỉ đường đó.

- Dạ đường nào gần gần á chú. (cười thảo mai).

- Giờ hén, chú đi thẳng đường này gặp cái vòng xiển (xuyến) xong chú quẹo phải, xong chú đi tiếp gặp cái cầu, xong chú quẹo trái, rồi tới đó chú hỏi người ta tiếp cho chắc ăn hén. Còn mà nếu chú muốn đi đường kia, thì chú đi thẳng bỏ 2 cái đèn xanh đèn đỏ, rồi... (vừa chỉ vừa lau mồ hôi chảy ròng ròng).

Rồi có bữa đang đi trong thành phố thì quên đường, tấp vô hỏi chú xe ôm, chú chỉ cứ đi thẳng thêm 2 cái ngã tư nữa rồi quẹo phải. Đi được 5 phút thì thấy chú xe ôm hi hệt chạy theo sau, vừa chạy vừa la làng:

- Cậu gì ơi! Nãy tui chỉ lộn, đường Hai Bà



Trưng ở phía ngược lại, giờ cậu quay xe lại chạy theo tui nghen.

(Tui vừa mếu vừa cười)

Nói về khoản ăn uống thì người miền Tây là bao thoải mái. Hể khách lại nhà chơi là không có tính toán chi ly, nhà có nhiều thức ăn là đem ra đãi hết bấy nhiêu.

Lần nọ, tui tui ghé tịnh thất của sư cô Minh Phúc có công việc. Tịnh thất của cô đơn sơ chỉ là một căn nhà nhỏ nằm sâu trong những con hẻm ngoằn ngoèo của xóm lao động. Vừa đến nơi, sư cô đơn đả mời chúng tôi ăn bánh, chưa kịp ăn xong, cô bảo giờ ăn cơm nghen, cô chuẩn bị cơm từ hồi sáng chờ mấy đứa tới. Dù hơi no, nhưng thấy cô nhiệt tình cả đám cũng không nỡ từ chối. Mâm cơm đơn sơ chỉ là một tô canh rau, mấy miếng đậu hũ, và

đĩa đồ xào chay, nhưng trân trọng làm sao, vì tui hiểu đó là tất cả những gì mà cô có.

Đang ăn thì cô đem ra một mớ trái cây, nào cam nào quýt, cả một trái dưa hấu to đùng, cô bảo để xiu nữa ăn tráng miệng nghen. Cả đám nhìn nhau cười mà như khóc, sao ăn cho hết đây... Bỗng đi vài phút là không thấy cô Phúc đâu, nghe tiếng xèo xèo dưới bếp mới biết cô đang chiên thêm bánh phồng... Kiểu này ăn xong chỉ có nước lặn về nhà, chớ đi sao nổi.

Ăn mà không kịp nghỉ giải lao luôn mà!

Ở Sài Gòn, 5.000 đồng chỉ đủ cho một lượt gửi xe máy (ngày lễ Tết thì thậm chí còn không đủ vì giá gửi xe tăng lên 10.000 - 20.000 đồng). Nhưng, ở miền Tây thì 5.000 đồng bạn đã có thể mua được một tô bánh canh hoặc một đĩa bánh bò nước dừa béo ngậy...

Bữa về thị trấn Chợ Mới, tui với bà chị đi ăn bún chả giò, lúc tính tiền giá mỗi tô bún là 8.000 đồng, hai đứa đứng hình nhìn cô bán bún kiểu như: Ủa cô có nói nhầm không vậy?.

Tui hỏi: Còn ly nước sâm thì sao cô? Cô chủ quán cười hì hì: nước sâm miễn phí. Và rất nhiều lần đi ăn, đi uống sau đó tui liên tục bị “sốc giá”. Với một đứa sống lâu trong cái thành phố mà cái gì cũng đắt đỏ, thì ở nơi này thật sự là thiên đường.

Năm ngoái xuống Bến Tre chơi, buổi tối tui với nhỏ bạn đi ra thị trấn, khoảng 9h thì về. Đường về nhà khá vắng, trời lại tối hai đứa sợ ma thí mớ. Đang chạy xe thì nhỏ bạn kêu kêu nói:

- Ê mày, hình như chiếc xe máy đằng sau đang theo dõi mình.

Tui nhìn vào gương chiếu hậu, tự nhiên sợ nổi da gà:

- Rồi tính sao đây, ở đây vắng quẹo, không có nhà nào sáng đèn để tấp vô. Thôi cứ chạy hết ga, qua được cái cầu là tới khu

dân cư.

Tui rồ hết ga chạy té khói. Thấy tui tui chạy nhanh, chiếc xe ở phía sau cũng đua theo. Hai chiếc mỗi lúc một gần nhau. Tui nghĩ thầm: chắc toi rồi!

Đến giữa cầu thì chiếc xe nọ vượt lên được, phía bên kia tiếng cô gái vọng lại:

- Em quên tắt xi nhan kia cưng!!!

Hai đứa tui chưa kịp hoàn hồn để cảm ơn thì người chị đã chạy đi mất.

Ở xứ này người ta dễ thương một cách rất kiên trì!

Bữa đi công tác ở An Giang, đường vào làng đang sửa, mà lại không có xe ôm. Tui phải lội bộ mấy cây số để vào chùa. Đang thơ thẩn đi chẳng biết lúc nào mới tới thì tui giật mình nghe tiếng kèn xe tải inh ỏi phía sau.

Hú hồn, tui vội vàng đứng nép vào lề, nhường đường cho xe tải. Mà lạ lùng, đã nép vào lề rồi mà "ông nội tài xế" vẫn bấm kèn inh ỏi. Tui chịu khó đi lùi thêm một xú, nép vào lề thêm một xú. Chiếc xe tải dừng lại, anh tài xế thò đầu ra nói:

- Tui ra đường lớn nè, đi hong tui cho đi ké?

Tui lờ ngơ:

- Em đi ra chùa Liên Hoa.

Anh tài xế nói:

- Rồi leo lên xe đi tui chở đi.

Tui mừng hét lớn. Vội cảm ơn rồi leo lên xe. Cứ tưởng ông thò đầu ra chỉ đi đứng không nhìn đường ấy chứ.

Tháng trước nhóm tui ghé vào lớp học thiện nguyện của cô Uyên ở Cần Thơ để chiếu phim cho tui con nít trong lớp coi. Mới đầu xin chiếu trong sân chùa cho rộng rãi, mà sư trụ trì không đồng ý. Cả đám đang suy nghĩ phương án B, thì cô Uyên bảo thôi cứ chiếu trong sân nhà cô luôn, sân hơi nhỏ nhưng có nhiều mình chơi nhiều.

Ngoại - mẹ của cô Uyên thấy cả đám khệ nệ khiêng ghế, chậu hoa đi để căng bạt thì

thắc mắc. Ngoại hỏi cô:

- Ủa tui nhỏ làm cái gì ở ngoài vậy bây?

Cô Uyên cười:

- Mấy bạn trẻ này trên Sài Gòn xuống chiếu phim cho học sinh của con coi đó má.

Bà trầm ngâm:

- Vậy là xú nữa cái phim nó hiện lên trên tấm bạt đó hén. Ủa rồi tui nó thu tiền vé không?

Cô Uyên nói:

- Mấy bạn này cũng giống như con, tổ chức miễn phí cho mấy đứa nhỏ đó má.

Bà cười hể hể:

- Chèn ơi, thương dữ hen.

Kể từ lúc đó, ngoại luôn hỗ trợ nhóm hết mình, ngoại bảo: mấy con cần gì cứ nói ngoại nghe, nước trong tủ lạnh bên kia nghe, khát thì lấy uống, ngoại hồng có rầy đâu.

Buổi tối, ngoại vào thay bộ bà ba thiệt đẹp ngồi coi cùng tui nhỏ hết bộ phim.

Trên chuyến xe cao tốc từ Sài Gòn về Kiến Tường (Long An), tui đang thiu thiu ngủ thì nghe người đàn ông ngồi ở dãy ghế phía trước gọi điện về nhà cho con gái. Người cha nói:

- Cha khám bệnh xong rồi, giờ cha đang trên xe về nhà nè.

Phía đầu dãy bên kia, tiếng cô con gái riu rít:

- Cha đi Xi Gòn nhớ ghé mua bánh zia cho con nghe.

Người bố giọng buồn buồn:

- Cha đi khám bệnh hết tiền rồi, giờ trong túi còn có hai ngàn à!

Cô con gái nhỏ vẫn riu rít:

- Vậy xí nữa zia nhà, cha cho con hai ngàn đó nghe. (cười riu rít)

Người bố cười nói:

- Ủa, xú về tới nhà cha cho con hai ngàn luôn!

Tuần rồi tui đi xuống Vàm Nao, đi ngang qua mấy ngôi nhà sàn của người miền Tây, vừa thấy lạ vừa thấy đẹp, nên dừng xe lại xin chụp hình.

Thấy cô chủ nhà đang nằm đong đưa trên võng, tui chạy lại xin:

- Cô ơi nhà mình xinh quá, cho con chụp tấm hình nghe! (cười thảo mai)

Cô chủ nhà ngồi bật dậy (kiểu rất hoang mang), hỏi:

- Chụp hình rồi có thu tiền không chú?

Tui cười (muốn bẻ bụng):

- Dạ không, con chụp kỷ niệm à, con đâu thu tiền phí gì đâu.

Cô chủ nhà cười hì hì:

- Vậy chụp thoải mái đi, xin phép chi mắ công.

Bữa đi lòng vòng ở Vĩnh Long chụp hình, thấy cô bé người Khmer tầm 5 - 6 tuổi đang đứng trước cửa nhà, tui cười nói:

- Tạo dáng đi chú chụp cho tấm hình.

Bé gái e then 2 giây rồi chạy ào vào nhà, vài giây sau chạy lại vị trí cũ, trên tay ôm thêm con gấu bông. Bé gái cười thiệt tươi, tạo dáng cho tui chụp hình.

Rồi có bữa, ghé vào chùa, thấy mấy đứa nhỏ đang chơi đá banh cùng một chú chó ở ngoài sân. Tui cầm máy lên chụp, tui nhỏ chạy tới hỏi:

- Chú chụp gì vậy?

Tui trả lời:

- Chú chụp hình mấy đứa chơi đá banh nè.

Tui nhỏ hào hứng:

- Chú chụp hình con chó của tui con nữa nghe.

Vậy đó, có nhiều thứ nhỏ xíu vậy thôi, mà khiến tui yêu cái miền đất này đến kỳ lạ. Hể có dịp nghỉ nhiều ngày, tui bạn hay rủ tui đi du lịch bên Thái Lan, Campuchia hay Singapore... còn tui thì chỉ muốn rủ tui nó về miền Tây./.

Theo FB Nguyễn Văn Giáo

Tesla đời mới nhất!

Theo FB Trong Hai Than

Tháng trước tôi mới mua một chiếc tesla phiên bản giới hạn của anh Elon. Đó là một tác phẩm tuyệt diệu của công nghệ xe hơi, giải trí, an toàn và sành điệu..

Trong xe có tích hợp sẵn hết tất cả những gì cần thiết để mọi người có thể sử dụng một cách thoải mái khi lái xe trên đường thiên lý: kết nối internet Starlink, điện thoại satel-lit, bản đồ 3D với hình ảnh đối chiếu theo thời gian thực. Nhận các lệnh bằng giọng nói, 18 camera quanh xe tạo thành view 360 độ trên màn hình 13 Inches OLED và dĩ nhiên tôi có thể chia sẻ những hình ảnh đẹp này cho những người bạn khắp nơi trên mặt đất này. Hệ thống cảnh báo sớm để bạn có thể biết trước những chốt có cảnh sát đang lăm lăm súng bắn tốc độ . Nhưng thích nhất vẫn là có tích hợp sẵn chương trình Open Chat AI, nhờ nó mà tôi có thể đi đến những vùng xa lạ mà không e ngại gì về phong tục, tập quán cũng như luật lệ của những xứ cà chớn khi họ còn gáy xa xôi.

Chỉ cần thấy bóng tôi bước gần đến xe là lập tức hệ thống được khởi động, ngồi vào xe máy điều hoà đã bật đúng với

nhệt độ mà tôi mong muốn, tôi chỉ cần đưa ra địa chỉ và thời gian cần đến thì máy sẽ đưa ra một lộ trình phù hợp để tránh những điểm kẹt xe nếu có. Nếu thích nghe nhạc tôi chỉ cần nói tên bản nhạc hoặc tên ca sĩ, nhạc sĩ máy sẽ tự tìm và đưa ra những đề nghị hợp lý. Chẳng hạn nếu tôi nói: Đàm vĩnh hưng lập tức sẽ có những tiếng ụm òa vang lên tựa như

những tiếng gọi nơi hoang dã đang vọng về....

Tuần trước khi đang ung dung lái qua một con đường ở Hà nội, chợt một gã thanh niên trong đường nhỏ phóng vút ra làm tôi phải thắng gấp. Mặc dù không xảy ra va quệt nhưng tôi cũng phải chửi một tiếng cho phù hợp với phong tục nước nhà, tôi rống lên: thằng ngáo!!! Và.... Ô, lạ chưa, từ trong hệ thống loa âm thanh 360° một giọng ngâm thơ run run, cũ kỹ và yếu ớt vang lên.

Tớ học 10b Nguyễn Gia Thiều!!

Theo FB Trong Hai Than



Thơ

Viết Hồng

Được Làm Người Tình

*Nếu được làm người tình
Em sẽ như mùa đông
Anh sẽ là tuyết trắng
Ôm vào nhau cho ấm
Quyện vào nhau cho êm.*

*Nếu được làm người tình
Anh sẽ là bóng đêm
Em tựa như ngọn nến
Tóng kề bên thắm thiết
Đã nhau lòng vẫn yêu.*

*Nếu được làm người tình
Chỉ yêu thôi là đủ
Chỉ thương thôi là vừa
Chẳng cầu mong chi nữa
Cho dù mây gió đưa.*

*Nếu được làm người tình
Em sẽ là hoa thơm
Anh sẽ là kẹo ngọt
Hình trái tim yêu thương
Như dáng những bông Hồng.*

*Nếu được làm người tình
Hãy yêu trong tâm trí
Hãy lụy trong tâm hồn
Cho dù ai ngăn cách
Người ơi luôn mến thương*

Nàng Chẳng Biết

*Tôi có người lời yêu nhưng nàng chẳng biết!
Tình hay mơ nên ngại chẳng mở lời.
Mỗi lần nàng đối đáp để lời vui,
Tôi đã thấy yêu đời hơn nhiều lắm!*

*Tôi có người thương nhưng nàng chẳng biết!
Chẳng dám tỏ bày cứ để ngổ trong tim.
Mong được gặp nhưng dường như e ấp,
Trai tráng như ai sao cứ phải thương thầm.*

*Tôi có người lời yêu mà nàng chẳng biết!
Tình tự trong lòng đem viết lại trong thơ.
Nàng như đã đưa tôi vào cõi mộng,
Chân chứa ân tình nhưng chỉ có lời mơ...*

*Tôi có người lời yêu nhưng nàng chẳng biết!
Chỉ tại tôi thương nên mới khổ riêng mình,
Như trái cấm trong đời ai đã nếm,
Tựa nhánh si buồn rũ rượi dưới mưa ngâu.*

*Tôi có người lời yêu nhưng nàng chẳng biết!
Nàng vẫn vô tư nên cứ để tôi sầu.
Yêu thương đó cho tim tôi chơi với,
Lỡ vắng em rồi tôi biết phải tìm đâu?*

BÍ MẬT CỦA NĂM CHIẾC CÚC ÁO BÀ BA

**Hồ Quỳnh Châu*

Ngày ấy, tôi là một thợ may nghèo, không có tay nghề nên chỉ dám mở một cửa hiệu nhỏ chủ yếu nhận đồ sửa chữa quần áo là chính. Một lần, được một anh bạn thân tặng một quyển sách tự học cắt may. Giọng anh vui vẻ: Thấy em khéo tay nên anh tặng em quyển này biết đâu lại giúp được gì cho nghề nghiệp.

Từ đó tôi bắt đầu học cắt may một cách say sưa.

Khi bước đầu có chút kiến thức về nghề, rồi được nhiều người động viên, tôi liều mở một cửa hiệu khá to ngay trên mặt phố. Cửa hiệu của tôi khá đông khách. Ngoài ra còn có cả hơn chục người tới xin học việc.

Chưa thật sự có nhiều kiến thức và tay nghề cũng chưa cao nên mỗi khi định dạy học sinh cắt cái gì thì tối hôm trước tôi ôn luyện cái đó, nghĩa là theo kiểu “cơm chấm cơm” như người ta thường nói. Vậy mà học sinh không hề phát hiện mà còn khen: Chị giảng dễ hiểu như giáo viên vậy. Ngày ấy tôi thường

rất tự hào.

Nhưng có một lần...

Một bác khách hàng đến may chiếc áo bà ba. Áo bà ba rất khó cắt mà tôi lại chưa cắt



bao giờ nên lưỡng lự muốn từ chối. Nhưng cuối cùng tôi liều nhận lời vì không muốn mọi người biết là mình còn yếu kém, sẽ bị giảm uy tín.

Hôm cắt chiếc áo bà ba, tôi đã thức trắng một đêm mò mẫm từng chút một, cuối cùng thì nó cũng thành. Rồi khi may cũng vậy, tôi cẩn thận từng đường kim mũi chỉ, tự tay là phẳng phiu rồi treo lên chiếc móc, ngắm nghía gặt gù ra chiều thích thú.

Bác khách hàng rất thấp, chỉ đến vai tôi nên chiếc áo ngắn cùn cốn. Khi đem cúc thấy chia khoảng cách làm

năm như thông thường thì quá dày, vì vậy nên tôi quyết định chia làm bốn cho cân xứng với chiếc áo. Làm xong việc ấy, tôi cảm thấy rất lí thú vì nghĩ mình đã có một cách tân tuyệt vời, chắc hẳn sẽ được khách hàng ưng ý.

Đúng hên, bác khách hàng đến lấy và mặc thử. Bác soi gương, ngắm trước ngắm sau rất lâu. Tôi thì thót tim, chỉ sợ bác ấy chê xấu và bắt đền. May quá bác cởi ra và bảo tôi cho vào túi. Tôi vui sướng như mở cờ trong

bụng.

Đang gấp chiếc áo tự nhiên bác ấy cầm tay tôi và bảo:

Ơ! Sao em đơm cho chị có bốn cái cúc thế này?

Tôi giải thích: Vì cái áo ngắn quá nên đơm năm cúc nhìn rất xấu. Em đã thử đặt rồi nhưng nhìn rất vô lý! Đây là sự cải tiến của em đấy, chị biết không.

Bác hơi cau mày: Nhưng từ xưa đến giờ không ai làm như thế! Áo thì phải có năm cúc chứ em!

Tôi hơi phật ý: Em đã nói rồi.

Đây là một cái tiến của em. Chị mặc trông đẹp mà.

Nhưng áo thì phải có năm chiếc cúc mới đúng. Cái tiến gì thì cũng phải tôn trọng truyền thống em ạ.

Câu đi câu lại nhưng có lẽ bác ấy cũng không phải là người quá khó tính nên đã nhận chiếc áo với vẻ mặt không vui. Còn tôi thì thầm nghĩ, bác ta thật vô lý, đã làm đẹp cho mà lại không biết điều.

Tuy trả được chiếc áo nhưng suốt cả ngày hôm đó tôi làm việc trong tâm trạng không thoải mái, bứt rứt khó chịu và thắc mắc rất nhiều về cái áo, tại sao nhất định cứ phải là năm cúc mà không phải là bốn hay sáu...

Hôm sau, tôi về nhà lục tung hòm quần áo của mẹ lên và đếm gần chục chiếc áo cả cũ lẫn mới và thấy cái nào cũng 5 chiếc cúc cả. Nghĩ lại câu nói hôm qua của bác khách hàng "cái tiến nhưng cũng phải tôn trọng truyền thống em ạ" tôi bỗng cảm thấy hình như mình đã có điều gì không phải.

Từ sau ngày ấy mỗi khi ra đường tôi thường nhìn chằm chằm và những người già mặc áo bà ba để đếm từng chiếc cúc như người lẩn thần. Và đúng là chiếc áo bà ba nào cũng có đủ năm chiếc cúc. Lạ thế.

Nhiều năm trôi qua, tôi bỏ nghề may chuyển sang nghề bán hoa

tươi, quên dần bác khách hàng năm xưa. Câu chuyện cũ cũng tưởng như trôi vào quá khứ.

Một buổi chiều tôi đang cắt những tờ báo cũ để gói hoa cho khách, thì bất chợt nhìn vào góc tờ báo có dòng chữ: "BÍ MẬT NĂM CHIẾC CÚC ÁO".



Như người chết đuối vớ được cọc, tôi cầm tờ báo đọc lấy đọc để.

Câu chuyện kể rằng: Ngày xưa học trò toàn mặc áo bà ba, trên chiếc áo quy định năm chiếc cúc là tượng trưng cho năm đức tính của con người: Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Mỗi lần thầy giáo gọi, học trò lên bảng đầu cúi thấp khoanh tay trước ngực, khi trả lời không được, thầy giáo thường bắt trò vâng về 5 chiếc cúc áo và bắt nói về ý nghĩa của từng chiếc cúc một.

Chiếc cúc áo trên cùng là chữ NHÂN (người thiếu chữ NHÂN sẽ trở thành kẻ độc ác). Chiếc thứ 2 là chữ NGHĨA (người thiếu chữ NGHĨA sẽ trở thành kẻ bội bạc). Cứ như vậy cho đến chiếc cuối cùng.

Chao ôi! Tôi vừa sung sướng vì

đã giải được những thắc mắc của mình mấy chục năm nhưng lại xấu hổ về sự thiếu hiểu biết của mình. Giá như ngày ấy tôi hiểu được ý nghĩ của từng chiếc cúc áo thì đâu dám cả gan "cái tiến" cái áo bà ba thành bốn cái cúc như vậy. Hóa ra, sự cách tân của tôi chỉ là một việc làm liều lĩnh và điên rồ.

Sáng nay trời chớm Đông se lạnh, tôi mở tủ để lấy quần áo, tự nhiên tôi lại chọn cho mình cái áo có đủ 5 chiếc cúc để mặc và chợt nghĩ đến bác khách hàng thấp

bé ngày nào.

Bây giờ không biết bác đang sống ở nơi đâu. Nếu đọc được những dòng này, xin bác hãy quay lại gặp tôi ở cửa hàng hoa Minh Châu thuộc tổ 1, phường Hoa Chè, thành phố Sông Phượng.

Gặp lại bác, dù không còn làm nghề may nữa nhưng tôi nhất định sẽ tưởng nhớ lại nghề cũ để may đến bác một chiếc áo bà ba thật đẹp, có đủ năm chiếc cúc./.

***Hỗ Quỳnh Châu**



NƯỚC VIỆT với TÔI